

VOL. 7 \* 7th YEAR \* ISSUE 73 \* MAY 1995 -- BỘ 7 \* NĂM thứ 7 \* SỐ 73 \* THÁNG NĂM 1995

# NON SÔNG



*nước mắt tự do - tear of freedom*



# Lá Thư Tháng Sáu

Đó 73 đến với bạn vào những ngày đầu tháng Sáu, đánh dấu 7 năm Non Đông không ngừng cố gắng mang lại một nhịp cầu tri âm, trao cho nhau tâm tình của người trẻ Việt tha hương trên đất lạ xứ người, và 20 năm buồn nhớ không quên một người yêu suốt đời: Việt Nam.

Xin mượn trang thư ngỏ này để nhớ lại những kỷ niệm không quên của Non Đông tới các bạn trẻ khắp bốn phương trời qua Đêm Tình Ca Non Đông, Trại Hè Tây Bắc Seattle, Kết Thân với Nhóm Sinh Hoạt Thế Hệ - Houston, Nổi Vòng Tay Lớn tới anh chị em sinh viên Toronto - Canada, Trại Hè Về Với Non Đông, và không bao giờ quên được những đêm tham dự sinh hoạt văn nghệ bỏ túi của các hội sinh viên UCI - Cafe Nhở, UCLA - Cafe Ấm, CSUN - Cafe Hương Dương, OCC - Cafe Đắng, CSULA - Quán Nhỏ, CSUF - Quán Mơ...

Bạn thân,

Non Đông hôm nay tiếp tục trách nhiệm được giao phó từ Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California để là nơi cho chúng ta có cơ hội gửi gắm trao nhau những tâm tình tuổi trẻ, nói cho nhau biết về ưu tư hoài bão của mình về cho quê hương và cùng nhau đóng góp học hỏi những kinh nghiệm hay đẹp tại xứ người. Non Đông cố gắng và nguyện sẽ cố gắng không ngừng để không phụ lòng thương yêu của bạn đọc từ hình thức cho tới nội dung.

Bạn mến,

Non Đông ngày mai sẽ cố gắng và kêu gọi các bạn đóng góp một tay với Non Đông để nâng cao từ phẩm tới lượng tới độc giả. Với 477 độc giả dài hạn yếm trợ từ nhiều năm qua, Non Đông muốn đạt được con số 1.000 vào cuối năm và mỗi số ra sẽ có thêm nhiều sáng tác, tin tức, phóng sự gắn gũi liên quan đến đời sống và tâm tư của tuổi trẻ chúng ta nhiều hơn. Mặt khác, để phổ biến Non Đông rộng rãi trên thế giới, ban kỹ thuật đã nghiên cứu và thực hành thành công việc đưa Non Đông lên Internet — World Wide Web (mạng lưới liên lạc thế giới). Nhiều bạn đọc từ Đông Âu, Nga, Úc đã đọc được Non Đông và in được bài để chuyển cho người thân. Rất vui và rất mong được sự lên đường chung cùng với các bạn cho ngày mai Non Đông vững mạnh và tìm được hạnh phúc của mình — gặp lại người yêu tên là Việt Nam.

Rất thân mến



## Thực Hiện

Khối Báo Chí THSVVN/Nam Cali

## Ban Biên Tập

Lê Tạo, Quốc Dũng,  
Tí Tiêu Tụy, Trọng Dung, NQ,  
Kẻ Lang Thang, Nga My, Thế Thủy

## Ban Kỹ Thuật

Mai Ngọc, Đan Tâm, Tiến Đạt,  
Tiến Dũng, Thành Nguyễn,  
Jonathan Vu

## Phát Hành

Huỳnh Kim Thủy, Nguyệt Hạnh,  
Lâm Huy Vũ

## Đóng Góp

GS. Phạm Huê, TD, Tú Trùm,  
Trần Văn Phẩm, TL Mực Tím,  
Bùi Nghị, Lộc Quy, Kim Nguyễn,  
Trọng Dung, Nguyễn Thanh, PT<sup>2</sup>,  
Tiếng Lê, Vũ Chương

## Đại Diện Non Sông

UC LA ..... Nguyễn Khánh Đăng  
UC Irvine ..... Đỗ Khánh Đăng  
UC San Diego Đoàn T Hoàn Nguyễn  
UC Santa Barbara ..... Lê Hiền  
UC Riverside ..... Nguyễn Kim Anh  
CalPoly, Pomona .. Nguyễn Trần Đạt  
CalPoly, SLO ..... Đỗ Khắc Quang  
CSU Fullerton ..... Lê Văn Thành  
CSU Los Angeles ..... Trần Ngọc Yến  
CSU Long Beach Nguyễn Song Chinh  
Golden West College ..... Thái Hòa  
Orange Coast College... Lâm Huy Vũ  
Long Beach CC..... Đoàn Tâm Thuận  
LACC ..... Như Lan  
Valley College ..... Nguyễn Ngân  
Chaffrey College ..... Nguyễn Vân  
San Jose SU ..... Hà Tấn Quỳnh Giao  
San Diego State U Tống Minh Đường  
San Diego City Col Trương Bửu Thịnh  
Mesa College ..... Nguyễn Ánh Tuyết  
Moorpark College ..... Bùi Tố Tâm  
UT Arlington ..... Trịnh Quang Hiếu  
Texas Tech U..... Ngô Phước Tài  
Philadelphia, PA ... Nguyễn Lộc Quy



## *Nhìn Lại Dòng Sinh Hoạt 20 năm qua của Sinh Viên Việt Nam tại các trường đại học Hoa Kỳ*

— Giáo Sư Phạm Huê

Nhìn lại sinh hoạt của các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ, chúng ta có thể nói một cách tổng quát là các sinh hoạt đó vẫn còn sống động. Hầu như tất cả các đại học Hoa Kỳ, những đại học 4 năm, hoặc là những đại học cộng đồng, đều có sự hiện diện của các hội sinh viên Việt Nam. Có thể vì nhu cầu tương thân, tương ái, vì nhu cầu cần ngời lại với nhau để ít nhất là có thể làm được một cái gì đó cho tập thể sinh viên Việt Nam. Đúng là một nhu cầu mà theo như nhà tâm lý học Abraham Maslow đã nói, là sau giai đoạn mà con người đã ổn định về vấn đề an cư, học lạc, thì nhu cầu kế tiếp là con người cần tìm tới gần nhau, cảm thấy như có một sự cần thiết để mình có thể gọi là thuộc vào “belong to”, có những cá tính chung, để có thể thuộc về một tập thể nào đó. Chính nhu cầu tâm lý này, đã là động lực thúc đẩy các anh chị em sinh viên lập thành các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ.

Để cho những sinh hoạt này có thể hiểu một cách dễ dàng hơn, hợp với tính cách thời cuộc, chúng tôi xin tạm chia những sinh hoạt này thành ba giai đoạn. Giai đoạn thập niên 70, thập niên 80, và thập niên 90 còn đang diễn tiến. Giai đoạn 70, không nhất thiết là phải bắt đầu từ thời điểm 1975, bởi vì trước năm 1975, tại một số lớn các đại học Hoa Kỳ đã có một

số đông các sinh viên Việt Nam du học, và hầu như các đại học cũng đều có các hội sinh viên Việt Nam. Sinh hoạt tập thể của sinh viên Việt Nam trong thời gian đó trên toàn quốc Hoa Kỳ phải kể tới sinh hoạt của Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Mỹ. Hội đã tổ chức được những đại hội Hè, đại hội Giáng Sinh hằng năm tại các thành phố như Chicago, New York, Buffalo, Washington, D.C. Những đại hội này thường được sự tham gia của rất nhiều anh chị em sinh viên Việt Nam, nhất là những vùng đông bắc, trung tây Hoa Kỳ. Cũng nhờ những đại hội này mà có biết bao các cặp uyên ương, những mối tình “đại hội” trở thành nên duyên vợ chồng. Đây cũng là một hình thức để bảo tồn nòi giống, trong khi các sinh viên Việt Nam đang lưu lạc, du học tại xứ người. Cơ quan ngôn luận của Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Mỹ lúc đó là Đặc San Chuông Việt, đã là một món ăn tinh thần bổ ích, một mối giây liên lạc chặt chẽ giữa các anh chị em sinh viên Việt Nam, không phân biệt tôn giáo.

Thế rồi, những thay đổi dồn dập về chính trị tại quê nhà, sau cùng dẫn tới biến cố 30 tháng Tư, 1975. Khi chúng tôi theo dõi tin tức qua báo chí và truyền hình về tình trạng Việt Nam, nhất là cảnh đồng bào miền Trung lũ lượt kéo nhau về bằng đường bộ, đường biển xuống các tỉnh miền Nam, thì cũng là lúc các anh chị

em sinh viên Việt Nam chúng tôi tại đại học Houston, Texas tổ chức những buổi gây quỹ, lạc quyên giúp đồng bào mình. Nhưng chẳng được bao lâu, chừng tháng sau là mất tất cả, quê hương đã mất. Anh chị em sinh viên chúng tôi lúc đó như rấn mất đầu, mất hết liên lạc với gia đình. Với tư cách là sinh viên du học, không ai có đủ điều kiện để bảo lãnh cho gia đình nên đành buông theo số phận. Có những người may mắn thì gia đình ra khỏi Việt Nam trong thời gian 30 tháng Tư. Một số rất đông còn lại, có thể hàng năm sau mới bắt đầu liên lạc được với gia đình. Tuy nhiên, các sinh viên Việt Nam phần đông vẫn tiếp tục việc học của mình. Lúc này, chúng tôi đã được chuyển từ tư cách sinh viên ngoại quốc sang tư cách sinh viên tị nạn chính trị, và như thế vấn đề xin việc làm của chúng tôi cũng được cởi mở, dễ dàng hơn. Cũng trong thời gian này, sinh viên Việt Nam tại các đại học cũng tăng lên gấp bội. Đây là lớp sinh viên tị nạn đầu tiên ghi danh học tại các đại học Hoa Kỳ. Thường thường đây là những sinh viên ưu tú, họ đã có một học trình vững vàng khi sang tới Hoa Kỳ. Vốn liếng Anh Ngữ của họ cũng khá đầy đủ. Nếu họ là những học sinh đã tốt nghiệp trung học tại Việt Nam, mà sinh ngữ chính của họ là Anh Văn, thì có thể theo học chương trình đại học tại Hoa Kỳ mà không bị gặp lắm trở ngại. Hầu hết họ đã thành công trong việc học. Một số đông đã học rất đều, tốt nghiệp đại học trong vòng 4 hoặc là 5 năm. Một số khác tiếp tục học lên các ngành chuyên môn, hoặc là lên bậc cao học.

Cũng trong thời gian này, số người Việt Nam vượt biên càng ngày càng đông. Kết quả của chủ nghĩa xã hội, sự đàn áp của cộng sản tại Việt Nam là những làn sóng người Việt vượt biển bằng đường bộ và đường biển. Những trại tị nạn được liên tiếp lập lên tại các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Phi Luật Tân, Hồng Kông, Mã Lai Á, Nam Dương... Hằng ngày các sinh viên Việt Nam nghe, thấy,

hiểu được những thảm trạng này qua tin tức của gia đình, hoặc là bà con bạn bè. Có thể nói được rằng, những sinh hoạt của các hội sinh viên Việt Nam lúc này, ngoài nhu cầu là tương thân tương ái trong vấn đề học hành, thì cũng đã bắt đầu chuyển qua những chương trình giúp đỡ đồng bào trong các trại tị nạn. Tuy nhiên, những sinh viên chính có thể nói được là quy tụ trong các chương trình sau:

**Bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam:** Những sinh hoạt này có thể là những sinh hoạt văn nghệ gồm có ca, vũ, nhạc, kịch. Có thể chỉ là những buổi văn nghệ thật đơn sơ do các anh chị em sinh viên tập dượt lấy. Thỉnh thoảng có những buổi đại nhạc hội với sự góp mặt của các ca sĩ tị nạn tên tuổi góp mặt. Những năm 76-78 thì số ca nhạc sĩ tị nạn tên tuổi còn rất ít, nên khi tổ chức những buổi đại nhạc hội, kiếm ca sĩ nổi tiếng rất là khó. Những buổi trình diễn này thường được đồng bào ủng hộ rất đông. Dường như nhu cầu văn hóa, thèm nghe tiếng hát lời ca tiếng mẹ lúc đó thật là cần thiết. Các anh chị em sinh viên cũng bắt đầu tập hợp nhau, ca hát chung, hoặc là tập lại cho các em, còn bậc tiểu học, trung học những bài hát dân ca, những điệu vũ dân tộc. Người sinh viên Việt lúc này cảm thấy như mình phải cố gắng làm một cái gì đó, để níu kéo lại, để làm cho tăng tiến thêm những cái hay của văn hóa mình, bởi vì những gì mình yêu quý nhất bây giờ đã xa mất rồi. Có những ngày hội quốc tế trong đại học, người sinh viên Việt đã cảm thấy phần nào thiếu thốn, mất mát, khi chúng ta không còn có những đồ dùng quen thuộc, những hình ảnh đẹp của văn hóa Việt để trình làng. Khi nhìn quanh những người bạn Thái, Tàu, Nhật, Đại Hàn, họ có thể mượn được ở tòa đại sứ của họ những đồ sứ, những bức tranh thật ý nghĩa, thật lộng lẫy... còn người sinh viên Việt Nam, một vài cái áo dài, một vài cái nón lá đơn sơ... thật là mất mát. Dầu vậy tinh thần sinh viên Việt Nam không mất. Có thể con người sinh

viên Việt Nam đã ra khỏi nước Việt, nhưng không ai có thể tách rời dòng máu Việt, tâm tình Việt ra khỏi người sinh viên tha hương Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ, vì vậy mà sinh hoạt của sinh viên Việt Nam vẫn tồn tại.

**Thông tin và Báo Chí:** Hầu hết các hội sinh viên tại các đại học đều có một ban báo chí. Các đại học đều lớn hay nhỏ đều đã một lần ra một



vài đặc san, hoặc tờ thông tin. Trường nào nhiều nhân lực, nhiều tài nguyên thì có thể ra báo hàng tháng, trường nào tẻ lăm thì cũng lai rai được một vài tờ báo Xuân, báo Hè. Đây cũng là dịp để các sinh viên có cơ hội gởi gắm những tâm tình tuổi trẻ của mình. Gởi gắm những ưu tư của mình về đất nước. Trao đổi cho nhau những kinh nghiệm học hỏi tại xứ người.

#### **Thời kỳ sinh hoạt thập niên 80:**

Có thể nói đây là thời kỳ sinh hoạt mạnh mẽ và đa dạng của các hội sinh viên Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ, mà một số các sinh viên Việt Nam đã tốt nghiệp, đi làm, nhưng tuổi trẻ còn đầy nhiệt huyết nên họ không hẳn là đã xa lìa những sinh hoạt của học đường. Với số sinh viên đông đảo tại các đại học, những sinh viên này, một phần do sự chuyển tiếp từ các trường trung học Hoa Kỳ học lên, một phần là các sinh viên tiếp tục tị nạn. Sinh hoạt của các trường lúc này đặt nhiều nỗ lực vào việc thành lập

những ủy ban, những chương trình gây quỹ cho trại tị nạn, nhất là các em bé mồ côi mà một số rất đông các trẻ em Việt Nam vượt biên, hoặc là một mình, hoặc là cha mẹ đã mất trên đường vượt biên. Một số rất đông sinh viên Việt Nam đã từng là nạn nhân của những sự đau khổ tại Việt Nam, hay là tại các trại tị nạn, và họ đã cố gắng khởi lên một ngọn gió,

một hy vọng, một tình thương cho các đồng bào xấu số. Điển hình cho các công việc từ thiện cao quý này là chương trình Văn Nghệ Quê Hương và Tình Thương tại đại học Orange Coast, chương trình Project Ngọc tại đại học UC Irvine. Những chương trình này đã được sự tham gia không chỉ tại đại học nơi tổ chức, mà còn tới tất cả các trường bạn và làm nên một phong trào văn nghệ gây quỹ của người đến trước giúp kẻ còn kẹt bên các trại tị nạn.

Việc phát huy văn hóa: Trong thời gian này đã đưa tới một hình thức khác, cụ thể hơn đó là chương trình phát huy tiếng Việt. Các sinh viên đã tổ chức những giải thi khuyến học, các chương trình gây quỹ cho các trung tâm việt ngữ. Một số rất đông các sinh viên cũng tình nguyện trở thành các thầy giáo, cô giáo để hướng dẫn các em nhỏ học tiếng Việt mỗi cuối tuần. Sinh hoạt liên trường trở nên khởi sắc hơn, với sự ra đời của

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California. Nhờ có Tổng Hội, những sinh hoạt có tính chất quy mô và liên tục đã được khởi xướng và vẫn còn tiếp tục hàng năm. Sinh hoạt nổi bật nhất phải là Hội Xuân hàng năm do Tổng Hội tổ chức tại thủ đô tị nạn. Rồi những trại Hè Về Với Non Sông hàng năm. Chúng ta cũng không thể quên được những sinh hoạt thể thao liên trường, kết nối tình thân giữa các bạn trẻ. Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California phải kể là một tổ chức có quy củ, vô vị lợi và đã được sự ủng hộ của sinh viên liên trường, cũng như của đồng bào Việt Nam. Cơ quan ngôn luận của Tổng Hội là nguyệt san Non Sông, một nguyệt san của sinh viên nhưng có những bài viết bằng song ngữ rất có giá trị cho các sinh hoạt, học sinh Việt Nam. Tổng Hội Sinh Viên chính là một tiếp nối cho các anh chị em nào còn muốn tiếp tục sinh hoạt, ngay cả khi đã có thể nhĩ đầy đàn. Một sinh hoạt nữa cũng rất được khen ngợi và mang một sắc thái văn hóa trong thời kỳ tị nạn xa quê hương là phải kể đến Đại Hội Hoa Hậu Áo Dài của HSVVN CSU Long Beach hằng năm. Hình ảnh chiếc áo dài Việt Nam, một đặc thù văn hóa thật đẹp đã được nhắc nhở tới nhiều.

### **Sinh hoạt của sinh viên thập niên 90:**

Thời gian và hoàn cảnh thay đổi, những sinh hoạt của con người chắc chắn cũng theo định luật này mà thay đổi theo. Trong các đại học, chúng ta nhận thấy thành phần sinh viên Việt Nam đã thay đổi. Thời kỳ này, một số rất đông các em sinh viên Việt Nam đã sinh sống tại Mỹ, đã bắt đầu học tại các trường Mỹ kể như từ lúc còn tấm bé. Nhiều em nói tiếng Việt chỉ còn bập bẹ. Khả năng đọc và viết tiếng Việt có thể nói là rất ít. Các em có thể sống như bất cứ một em bé Mỹ nào, tuy em có cái nhìn hoàn toàn Việt Nam. Các em có thể có một tinh thần Việt Nam rất cao, em cũng có thể là muốn biết nhiều, muốn sinh hoạt với cộng đồng Việt nam. Có những em đã ra tranh cử trong các

sinh hoạt của hội sinh viên Mỹ. Em có thể rất giỏi trong vấn đề lãnh đạo, nhưng em gặp một vài trở ngại trong việc đứng đầu một hội sinh viên Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy số các em sinh viên này, lại có một tinh thần học hỏi rất cao, rất thẳng thắn, và rất cởi mở. Các em muốn gì, thì các em nói, và các em sẽ làm. Không giống như những anh chị em thời gian trước. Nếu các em sinh viên Việt Nam này được chia sẻ, được hướng dẫn thì sau này các em có thể trở thành những phần tử hợp tác đắc lực cho cộng đồng. Sinh hoạt của các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học trong thập niên này có những sắc thái mới. Sắc thái này phải kể đến nhu cầu tìm hiểu con người sinh viên Việt Nam. Những buổi hội thảo tại các đại học UCLA, UCI vào năm 92, 93, và 94 vừa qua với những đề tài như: “Tôi là ai? Việt hay Mỹ?” hoặc những đề tài về những va chạm văn hóa, về đường lối giáo dục gia đình, đã nói lên phần nào những khắc khoải của người sinh viên trẻ trong thập niên 90. Nhưng không phải vì vậy, mà họ hoàn toàn quên cội nguồn. Những chương trình văn nghệ có tính cách văn hóa dân tộc vẫn được phát huy. Thêm vào đó, những khả năng mới, những kỹ thuật mới về điện toán, điện ảnh, và về nghệ thuật đã được áp dụng, làm cho chương trình văn nghệ càng mới mẻ, và quy mô hơn.

Có thể cũng chính trong cái tinh thần học hỏi này, các sinh viên Việt Nam cũng có thể áp dụng vào việc tiến thân trong sinh hoạt với người bản xứ. Hy vọng rằng đây là một thập niên mà các hội sinh viên Việt Nam có thể mở rộng tầm tay sinh hoạt của mình. Làm sao để cho văn hóa của Việt vang lừng hơn trong các đại học Mỹ, cũng như có nhiều sinh viên Việt Nam tham gia trong các sinh hoạt của những hội sinh viên có giòng sinh hoạt chính. Các sinh viên Việt Nam cần có mặt trong các vai trò lãnh đạo của những môi trường sinh hoạt khác ngoài môi trường cộng đồng Việt.

Để kết luận, sau 20 năm sinh hoạt trong giới sinh viên, cũng như giữ vai trò giáo sư cố vấn cho nhiều hội sinh viên, cũng như một thời gian cho Tổng Hội Sinh Viên miền Nam California, tôi nhận thấy sự hiện diện của các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ là cần thiết. Sự có mặt của họ đã nối kết được tinh thần giữa các sinh viên, đã là những viên gạch đầu tiên xây nên tổ chức của Tổng Hội. Đây cũng là môi trường giúp cho các sinh viên thực hiện khả năng lãnh đạo của mình. Sức mạnh của thanh thiếu niên đã được tụ lại, đã được tuyển lọc để sau này có thể các em sẽ dùng chính những khả năng này để giúp ích cho cộng đồng Việt Nam chúng ta ở đây nói riêng và quê hương Việt Nam. Với vai trò của một người đi trước, tôi mong muốn rằng các sinh viên Việt Nam vẫn hăng say sinh hoạt trong tinh thần tương thân, tương ái, trong tinh thần bảo tồn và phát huy văn hóa Việt. □



**Trại Hè “Về Với Non Sông” kỳ 6 với chủ đề: Tuổi Trẻ: Hôm Nay và Ngày Mai** sẽ được tổ chức vào cuối tháng 7. Với số lượng trại sinh giới hạn 200 người “nhưng năm nào cũng hơn 250 người!”, các bạn nào muốn tham dự theo phái đoàn hay cá nhân, xin liên lạc về anh Hoàng Quốc Khánh (714) 773-2334.

Giải thi vẽ huy hiệu cho trại Hè và áo lưu niệm được bắt đầu từ ngày 1 tháng 6 cho đến ngày 8 tháng 7 với chủ đề: Tuổi Trẻ — Hôm Nay và Ngày Mai. Bạn nào trúng giải sẽ có một món quà đặc biệt.

*Mang nặng một suy tư cho quê hương đất nước đang bị đọa đầy từng ngày trong ngục tù Cộng Sản, chúng ta từng tranh luận nhiều lần, nhiều vấn đề — nên hay không nên dẫn thân trong thời gian đang ở học đường. Kỷ niệm ngày 30/4 năm nay, thiết tưởng chúng ta cũng nên đặt vấn đề này lại để cùng nhau mổ xẻ.*



## TUỔI TRẺ và Ý THỨC DẪN THÂN

• Vũ Chương  
(ĐS Hoài Hương, UCSB)

Có quan niệm cho rằng, tốt nhất là lao đầu vào việc học trước đã. Sau khi đã thành tài thì sự đóng góp mới hữu hiệu hơn cho quê hương đất nước. Một quan niệm khác lại nghĩ rằng, tuổi trẻ là tuổi của hăng say, đầy nhiệt huyết và dẫn thân, tích cực nhất là phải tham gia một đoàn thể, một tổ chức đấu tranh chính trị hầu có cơ hội đóng góp khả năng của mình vào công cuộc quang phục đất nước. Những người theo quan niệm này cũng lo sợ rằng nếu một mai thành tài rồi sẽ bị ràng buộc bởi công ăn việc làm, gia đình vợ con. Và xa hơn nữa, họ luôn khắc khoải rằng nếu chờ một ngày thì ở quê nhà đồng bào ta sẽ thêm một ngày đau khổ.

Cả hai quan niệm trên xét ra đều rất có lý, và ít nhất cũng tốt hơn một số thanh niên, sinh viên học sinh không hề có một suy tư nào cho quê hương dân tộc — chỉ biết vui chơi như cánh bướm vờn hoa, tiêu phí thời giờ cho những cuộc ăn chơi, nhõn nhợ quay lưng trên nỗi đau khổ của đồng bào nơi gông cùm Cộng Sản.

Trước hết, hãy xét lại quan niệm cho rằng phải học trước đã, sau khi thành công rồi hãy tính sau. Quan niệm này đúng hay sai? Đồng ý rằng chúng ta đều có mục đích như nhau — đến trường là để học. Học cho thật giỏi, ra trường càng có khả năng, có địa vị cao thì sự đóng góp càng có hiệu quả. Việc học là cần thiết nhưng không phải là điều toàn vẹn. Nếu ai cũng nghĩ rằng mình nên lo cho mình trước đã thì ai là người đứng ra vác trách nhiệm nặng nề của người trẻ hôm nay? Con thuyền sắp đắm, nếu mọi người chung sức cứu, thì

may ra tàu thoát nạn; khi đã chìm rồi thì mạng có còn để thi thố tài năng chăng? Chưa kể trong tương lai, sau khi đạt được mục đích trong việc học, công ăn việc làm vững chắc, gia đình bề bộn, liệu chúng ta có đủ can đảm để thoát khỏi những ràng buộc để dẫn thân không? Hay lúc đó chúng ta lại có bao nhiêu lý luận để biện minh cho hành động của mình? Đối với quan niệm thứ hai cho rằng tuổi trẻ phải dẫn thân, bắt tay làm việc không chần chờ, không e ngại. Quan niệm này tốt hay không? Chắc chắn rằng mọi tích cực dẫn thân đều tốt đẹp cả. Nơi đâu cũng cần bàn tay đóng góp của tuổi trẻ. Nhưng làm sao để sự dẫn thân đó mang lại hiệu quả tốt đẹp, và xứng đáng với thời giờ chúng ta đã bỏ ra. Đồng thời, chúng ta cũng đạt được thành công trong việc học mà vẫn tiếp tục góp tay vào công việc chung. Muốn đạt được những yêu cầu trên, trước nhất phải lập ra một chương trình làm việc cho chúng ta. Nhiều anh chị em đã bỏ ra rất nhiều thời giờ cho các tổ chức, hội đoàn, nhưng xét kỹ lại thì thời gian thật sự hữu ích thì rất ít. Làm việc 1 giờ thì hết 9 giờ ngồi tụ họp nói chuyện đông dài. Có làm suốt ngày nhưng không xong công việc, trong khi nhiều người ngược lại không có việc làm. Cuối cùng người làm nhiều quá bỏ bê việc học,

người không có việc thì chán nản. Phải có đường lối làm việc thì sự dẫn thân mới bền bỉ lâu dài chứ không phải chỉ là một tình cảm bông bột nhất thời bùng lên nhưng sớm tàn khi gặp những khó khăn, bất trắc. Cần phải thận trọng tìm hiểu tổ chức mình định tham gia. Sau khi xem xét kỹ càng, chúng ta sẽ dẫn thân với tâm trạng của một người nhập cuộc có ý thức. Chứ không phải a dua nhất thời. Có như vậy chúng ta sẽ không bị nản chí khi gặp trở ngại.

Tóm lại, người trẻ hôm nay phải là người được phát huy về mọi giá trị nhân bản, gồm đời sống cá nhân và ý thức cộng đồng, xã hội. Tuổi trẻ đang mang trách nhiệm nặng nề cho việc trường tồn một dân tộc trên vai: vừa chu toàn bốn phận của người sinh viên học sinh, vừa phải trở nên một thành viên hoạt động trong cộng đồng để chung tay góp phần giải phóng đất nước. Tuổi trẻ có được như vậy thì mới mong tạo được một thế hệ đem lại nguồn tin và hy vọng cho tương lai của quê hương dân tộc. □

## Hoài hương

*Quê hương ơi, biết bao giờ trở lại?  
Thân lưu vong đã mười mấy năm dài  
Sống linh hồn của nửa kiếp tình say  
Hoài cố quốc bước lạc loài viễn xứ*

*Không nướn tiếc những tháng ngày  
quá khứ  
Chỉ mong về sống lại giữa quê hương  
Ở nơi đây dù rục rở thiên đường  
Nhưng ta vẫn chán chường  
đời vong quốc*

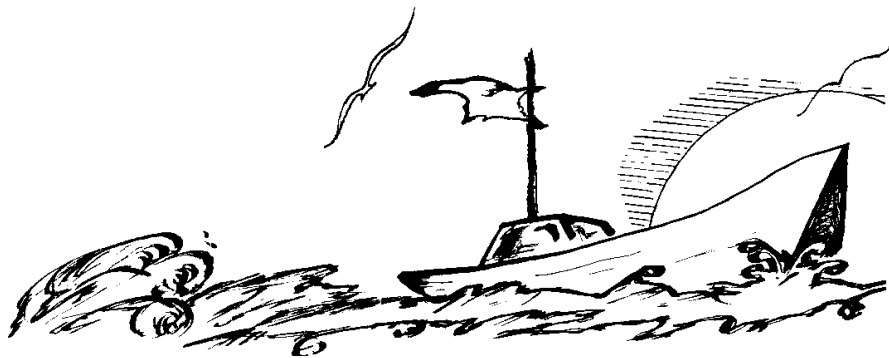
*Có nhiều đêm suy tư rồi bật khóc  
Mim môi cười nuốt vội lệ trẻ con  
Nhớ thương quê xơ xác cả linh hồn  
Sống oằn nặng trong vui buồn  
bất chợt...*

*Ta không mơ làm anh hùng bất khuất  
Cũng chẳng màng những vật chất  
xa hoa*

*Ta chỉ mơ sống dưới một mái nhà  
Tỏa khói nhẹ, ấm tình quê  
muôn thuở....*

TL Mục Tím

# HƯƠNG TỰ DO



Sóng đập nhẹ vào mạn thuyền; ánh đèn leo lét đong đưa từ hầm máy; không khí trong lòng tàu lạnh, hơi tột độ mùi dầu, nước biển, nước tiểu, nôn mửa, và hơi người. Tôi đưa mắt nhìn qua cửa sổ: Biển về đêm thật bình lặng, thật êm đềm như để yên ngủ sau một ngày giông tố. Tôi ngước lên trông qua cửa hầm tàu: Trời đầy sao trong khoảng không gian nhỏ hẹp đó. Tôi nghiêng đầu nhắm đếm. Nhiều quá! Không sao đếm được!

Bỗng có tiếng xôn xao trên boong: “Có tàu đằng kia kìa.” Tôi nhoi người lên — sống lưng kêu răng rắc vì nằm lâu quá — cố ngóc đầu lên coi. Ánh đèn của chiếc tàu đằng xa sáng lên một vùng nhỏ trong đêm tối mênh mông. Máy người nằm ở mũi ghe gom vội lại một vài cây củi, dùng giẻ rách đốt lửa lên làm ám hiệu; anh tài công tìm trong cabin một khẩu súng ngắn, bắn lên một cây le. Một loạt chấm lửa lóe tắt trong bầu trời đêm, chỉ để lại một vùng sáng lơ lửng giữa không trung. Vùng sáng đó từ từ rơi xuống, lập lờ rồi tắt ngấm trước khi chìm vào đại dương. Không chờ đợi vùng sáng đó chạm biển, ban chỉ huy bắn thêm một cây le nữa....

Nhưng tất cả mọi hành động kêu cứu đều vô hiệu! Con tàu vẫn

lạnh lùng đi xa, dù mọi người lâm râm khẩn nguyện, cầu Phật-Chúa-Trời, đủ cả. Có người còn đốt bùa nữa chứ. Mọi người nhìn theo, nỗi thất vọng ngập lòng. Tôi nhìn quanh, trên trời thì đầy ánh sao mà biển thì đen vô cùng tận, còn ánh sáng của vài con tàu nữa nhưng rất xa; không còn hy vọng gì nữa, tôi ngã xuống mê đi.

Không hiểu những lời khẩn cầu có linh ứng không mà sáng hôm sau tôi thấy một lúc ba chiếc tàu lớn chạy rất gần. Tài công bỏ hướng, nhắm đại con tàu nào gần nhất mà rượt theo. Khoảng cách ngắn dần ngắn dần nhưng rồi lại từ từ cách xa — chẳng thấy con tàu dừng lại. Mọi người chửi um lên: “Đồ khốn nạn”, “Vô nhân đạo”,...

Khi đã biết những chiếc tàu sắt bự khổng lồ kia sẽ chẳng bao giờ tiếp cứu, mọi người chán nản, mệt nhoài, nằm lãn trên boong tàu. Ban chỉ huy đi kiểm điểm lại số lượng xăng dầu và nước ngọt thì khám phá ra nhiều thùng quên lấy nước khi ra cửa biển. Số lượng còn lại chỉ đủ cho hai, ba ngày đi nữa thôi. Thật là nguy kịch! Hôm trước tôi thấy có mấy người ngu xuẩn đến độ lấy nước ngọt ra rửa mặt và giặt khăn. Những ngày đầu vì còn mệt mỏi, không có ai đứng ra kiểm soát, nên

mới để nước lãng phí chết người như vậy. Ngay trưa hôm đó, lệnh phân phối tiết kiệm nước được ban ra. Mỗi ngày mỗi người chỉ được hai nắp nước nhỏ, sáng chiều. Tình trạng phân phối càng làm mọi người kiệt quệ thêm.

Nằm trong tàu, tôi thấy thật ngột thở. Có bà mẹ người Tàu nằm mé bên kia, tiểu tiện ngay tại chỗ nằm đã mấy ngày nên mùi khai không chịu nổi. Con gái bà, mới khoảng mười tuổi, cứ dành chỗ đạp lấn đôi chân tê dại của tôi. Trời, mới bầy lớn mà con nhỏ dữ quá không biết! Chị bạn đi chung nằm cạnh tôi khóc thút thít như đứa trẻ, thỉnh thoảng lại kêu “mẹ, mẹ”. Chắc chị ấy nhớ nhà và thấy khổ quá nên mới khóc như vậy. Tôi động lòng cho mượn ống xịt miệng mùi bạc hà xịt cho dễ thở rồi trấn an chỉ là sắp tới bờ tự do rồi. Nói an ủi vậy chứ tôi cũng chẳng biết cuộc hành trình này biết bao giờ mới chấm dứt.

Đêm xuống thật nhanh và lạnh. Biển động mạnh, sóng đập dữ dội vào thân tàu. Nằm trong lòng tàu, tôi cứ nhìn đăm đăm mấy miếng gỗ đóng thành mũi chiếc ghe hầu xem nó còn chịu đựng được bao lâu nữa. Chiếc ghe bầu không cắt sóng được, cứ tung lên sập xuống sau mỗi lần đập sóng. Mà hết đợt sóng này đến đợt sóng khác. Tôi nghĩ đến chuyện kinh khủng nhất có thể xảy ra: Nếu nó vỡ thì không biết mình có sống được không? Bơi làm thế nào trong những ngọn sóng cao phủ đầu này để sống đây?

Trong thuyền vắng vắng tiếng nấc than. Có cánh tay ai đưa chiếc võng đu đưa hắt bóng chập chờn lên thành tàu. Tôi cố ngủ vùi nhưng lại thức giấc mỗi khi có cơn sóng mạnh đánh lắc lư con tàu. Nước đã vào khoang ngập khoảng một tấc, và còn lên nữa, nghiêng qua sóc lại

làm ướt hết lưng tôi mỗi khi con tàu lắc mạnh. Và cứ như vậy mãi cho đến khi mệt quá tôi thiếp đi.

Tôi thức giấc vào tám giờ sáng. Con tàu vẫn chạy đều, thuận buồm xuôi gió. Cơn khát vẫn ám ảnh tôi. Nhớ tối hôm qua tôi phải dỡ thùng bé ngồi bên cạnh đống nửa trái quýt lấy nửa nắp nước. Mấy ngày đầu, ăn quýt cho đỡ khát, hôm qua thì tôi ăn hết nổi vì chất chua làm cồn cào bóp xót bao tử. Tôi phải nói thầm thì dụ nó dỡ lấy nắp nước vì sợ người nhà của thằng bé không cho. Dù đã dỡ nửa quả quýt nhưng sau này khi bình an lên bờ, tôi vẫn thấy mặc cảm tội lỗi như là đã dụ dỗ, gạt lừa bé. Trên biển, nước quý hơn vàng mà nhất là trong lúc tôi sắp chết khát đó.

Đến chín giờ thì trên boong tàu có người thét lên: “Đảo, có đảo kia!” Bà con nhao nhao lên: “Đâu đâu?” Tôi chân muốn xụi nhưng nghe tin là nhảy vọt lên boong, nhìn về phía đông thấy xa xa như có một đám mây đen mờ. Không phải, đích thị là đảo rồi! Diễn, anh tài công mới 17 tuổi, quan sát hồi lâu rồi đổi hướng, trực chỉ chiếc ghe về hướng chiếc đảo mà lúc đó như một chiếc phao hồi sinh niềm ham sống của tất cả mọi người.

Cái đảo càng lúc càng thấy rõ hơn, nhưng không hiểu sao mãi đến gần trưa ghe mới đến gần được. Xung quanh đảo là vòng đai san hô. Tôi thấy có một chiếc tàu sắt lớn màu cam bị đắm sâu gần bờ. Đám thanh niên quay ra nói giỡn với nhau: “Chiếc tàu hôm qua đó. Tại nó không cứu mình nên mới bị bão đánh vô trổng.” Tôi thấy trên đảo có nhiều cây cối. Mọi người đều thắc mắc không hiểu có nước không? Sau khi lượn một vòng quanh đảo để quan sát địa thế và tìm lối vào, Diễn khó khăn lắm mới điều khiển chiếc ghe lách qua những

tảng san hô ngầm, phải có một người chống sào xuống nước để xem độ sâu và báo hiệu cho Diễn lèo lái. Cuối cùng ghe vào được bên trong và neo lại cách bờ khoảng một trăm thước. Nước biển trong suốt, thấy tận đáy toàn cát, sâu chừng hai ba thước.

Trong khi ban chỉ huy dùng ống nhòm xem xét đảo với dự tính đổ bộ thì có một chiếc thuyền đánh cá nhỏ hơn ghe tôi một chút xuất hiện. Trên thuyền có dăm ba người ngoại quốc, da đen sạm. Họ cập vào ghe tôi rồi hỏi một tràng tiếng rất lạ. Tôi chú ý đến lá cờ ở buồng lái của họ: đỏ trắng. “Hừm, cờ ai vậy ta?” Tôi tự hỏi. Sau khi cố gắng nói chuyện bằng ngôn ngữ đó, anh ta đổi sang một thứ tiếng khác nghe tựa tiếng Tàu. Ghe tôi cử ra một vài người Hoa để nói chuyện, nhưng vẫn không hiểu. Mãi sau, người trên ghe vừa chỉ trỏ giơ tay, vừa nói chuyện bằng tiếng Tàu lẫn tiếng Anh thì mới hiểu mang máng được một chút, nhưng cũng không rõ ràng lắm. Chúng tôi cố gắng hỏi đảo này của nước nào, anh ngoại quốc kia mới nói “Indonesia”. Thế là cả ghe ồ lên, mừng rỡ vì biết mình đã đến đúng bến an toàn, chứ không phải lạc sang Thái Lan hay Mã Lai để bị kéo trở lại ra biển hay lọt vào tay bọn hải tặc tàn bạo.

Hừng chí, chúng tôi dự tính đi nữa, đi thẳng tới Jarkata. Chúng tôi hỏi mua nước từ tàu Nam Dương. Sau khi thuyết một hồi, ghe tôi cử mấy người theo họ chèo một xuồng nhỏ lên đảo để mua nước. Một số thanh niên nam nữ, sau bốn ngày vượt biển mệt mỏi dơ bẩn, đã nhảy xuống biển tắm lợi thật thoải mái — tôi cũng muốn xuống nhưng vì bơi không rành nên thôi. Mọi người khác thì vì sợ bị trở mặt, nên cảnh giác, sẵn sàng nhổ neo chạy. Một lát sau chiếc xuồng trở lại, lần

này mang thêm một ông cảnh sát, tay ôm một khẩu tiểu liên cũ kỹ. Sau khi nói chuyện một hồi, ông ta thuyết phục chúng tôi đừng tiếp tục đi nữa, mà hãy lên bờ vì gần đó có trụ sở hành chánh và chờ Liên Hiệp Quốc tới. Phần vì đường đi Jarkata còn rất xa, phần vì đã mệt mỏi sau bốn ngày đường, chúng tôi chấp nhận ở lại.

Chúng tôi neo tàu đến ba giờ mới khởi hành. Tàu Indo đi trước, ghe tôi theo sau. Một số người chúng tôi sang bờ bên kia. Ghe nhẹ hẫng, lướt phẳng phẳng trên ngọn sóng. Hai chiếc chạy quanh mấy hòn đảo. Sóng đánh lên triền núi, bọt trắng xóa. Những cây dừa thật cao, đỏ vàng. Thỉnh thoảng vài con cá lướt bay trên mặt biển.

Chiều xuống. Gió biển mát rượi. Mặt trời to vàng từ từ lặn ở chân trời. Tôi chưa bao giờ thấy cảnh hoàng hôn đẹp như vậy. Biển thật êm như mặt thảm, không một gợn sóng nhỏ nào. Ánh sáng mặt trời trải dài, lung linh trên mặt nước. Tôi ngấm mặt trời lặn, thở không khí biển trong lành mà cảm thấy sáng khoái vô cùng. Tôi hít sâu vào phổi cái hương thơm tuyệt vời đó. Tôi được tự do rồi. “Bố Mẹ ơi, con đã đến bờ tự do rồi. Con đã đi được rồi. Con sẽ làm những gì bố mẹ dặn trước khi con đi.”

Trong bóng chiều tà, tôi nhìn về phía xế trên hướng mặt trời lặn, phía mà ban trưa người thanh niên Indo cười ra dấu chớ có đi về: Quê hương Việt Nam của tôi ở đó. Một chút gì bồi hồi. Tôi thầm nguyện: Quê hương ơi! Xin hẹn một ngày tôi trở lại.

Trùng khơi thuyền tôi lướt sóng.

Nhớ Pulau Laut và con tàu Aprilflower  
L14.4

• NQ (TTU)



# THANH NIÊN VỚI TRÁCH NHIỆM LÀM LỊCH SỬ

*Tuy biết rằng những lời nói thực lòng, những ý kiến trung thực được xếp ngang cùng loại với sự chệch bai và khích bác, nhưng tôi cứ viết, và cứ nói lên cái ý kiến của mình, còn hơn là phải im lặng làm người khôn ngoan trong việc xử thế. Cái khó là viết thế nào để nói lên được những điều mình muốn nói mà không làm hoang mang và buồn lòng người đọc. Bài viết có vài danh từ chỉ dùng để cụ thể hoá vấn đề, ngoài ra không có ý gì khác. Mong các bạn hiểu và thông cảm cho.*

— Tiếng Lê

**T**heo kinh dịch, vạn vật đồng nhất thể, nhất thể sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Hình đồ bát quái, ở chính giữa ta thấy có một vòng tròn tượng trưng cho nhất thể. Có một đường rạch cong chia đều vòng tròn làm hai phần, phần đen và phần trắng đó là lưỡng nghi (lưỡng cực). Màu đen tượng trưng cho ÂM, màu trắng tượng trưng cho DƯƠNG. Tuy là ÂM DƯƠNG tương khắc, nhưng cũng hòa đồng. Âm thịnh cũng loạn, mà Dương thịnh cũng loạn.

Nguyên lý huyền diệu của lưỡng nghi, tương khắc tương đồng huyền bí vô cùng, tôi không dám lạm bàn. Tôi chỉ mạn phép đưa ra để cụ thể hoá vấn đề về vị trí trách nhiệm của thanh niên trí thức trong địa bàn hoạt động đấu tranh chống cộng hiện tại. Trong cộng đồng người Việt hải ngoại, những người tham gia tích cực sinh hoạt chính trị đều đồng một quan điểm là *chống lại chế độ độc tài đảng trị của đảng cộng sản Việt Nam*. Dù rằng bất đồng về sách lược, nhưng chúng ta vẫn có chung một Ý CHÍ tức là đã ĐỒNG NHẤT THỂ. Trong thành phần chống cộng chúng ta có thành phần CỨU TRÀO và TÂN TRÀO. Hoặc nói rõ ra là LỚP GIÀ và LỚP TRẺ tức là cái thế LƯƠNG NGHI. Bởi số thanh niên trí thức không tích cực tham gia việc nước nhà, nên thế LƯƠNG CỰC không cân bằng. Do đó sức mạnh không đồng nhất. Âm (lớp già) mạnh hơn Dương (lớp trẻ), đó là biểu hiệu của Âm thịnh,

Dương suy. Theo nguyên lý tương khắc, tương sinh đó, nếu thanh niên trí thức chúng ta hăng hái, tích cực dẫn thân, lấp hết vào các chỗ trống tạm gọi là lỗ trống “Chính Trị” giành lại phần chủ động, và lãnh đạo mà bọn hoạt đầu chính trị đã tiếm đoạt, thì thế lưỡng nghi hay lưỡng cực mới được cân bằng và chúng ta sẽ có một sức mạnh đồng nhất. Lẽ tất nhiên các bọn hoạt đầu chính trị sẽ không có chỗ đứng. Bọn hoạt đầu chính trị phần đông là bọn có chút tiếng tăm. Họ không phải là những người theo cộng sản, nhưng vì họ thiếu LẬP TRƯỞNG, ham nhân, sợ khổ, thích danh, tham lợi. Họ phục vụ cho kẻ thù chỉ vì tư lợi mà quên hẳn là mình đang tiếp tay giúp cho kẻ thù chống lại toàn dân.

Bởi không có chánh vị nên mới loạn, nếu thanh niên trí thức chúng ta chịu gánh lấy trách nhiệm làm chủ vị trung ương, tức nhiên loạn sẽ yên. Chỉ khi nào chủ lực thanh niên trí thức trong và ngoài nước vùng lên tham gia vào công cuộc lãnh đạo đấu tranh chống cộng, thì sẽ biến sự phân hóa thành hợp nhất. Chủ lực thanh niên trí thức kết hợp với Lớp Già thành một khối, thì những hư lực sẽ tự động tan rã nhường chỗ cho chánh đạo, chánh danh. Trách nhiệm là ở nơi chúng ta, những thanh niên yêu nước có mạnh dạn dẫn thân hay là không?

Thanh niên trí thức Việt Nam ở hải ngoại rất nhiều, nhiều như chưa từng có bao giờ trong lịch sử nước ta, nhưng số người tham gia sinh hoạt chính trị chung rất ít, chưa đủ sức mạnh vươn lên để loại bỏ bọn hoạt đầu chính trị, và để Lớp Già an tâm nhường bước. Trong thời gian hoạt động đấu tranh với kẻ thù dân tộc, chúng ta thấy Lớp Già nhiều hơn Lớp Trẻ, bởi vì Lớp Trẻ không đáp ứng đúng nhu cầu cấp bách và cần thiết của giai đoạn đấu tranh xây dựng dân chủ và kiến thiết quốc gia. Phần lớn là do Lớp Trẻ e dè không dám dẫn thân gánh lấy trách nhiệm đáng lý ra là việc của mình.

Ngọn sóng trường gian lớp sau đùn lớp trước, tre già thì măng mọc, tương lai đất nước quyết định ở sự dẫn thân, gánh vác trách nhiệm của tuổi trẻ. Dòng sông không có sóng là dòng sông đục vì dơ bẩn, tre không có măng sẽ cằn cỗi. Cái lý tất nhiên ai cũng biết, vấn đề được đặt ra là hiện tại, lớp thanh niên trí thức trẻ đã mạnh dạn tiến lên để Lớp Già an tâm nhường bước hay chưa? Đừng làm khách nhân du dạo chơi bên bờ sông, rồi chê nước sông

vẫn đục, mà hãy *dấn thân* làm những ngọn sóng triều đưa cặn bã chảy xuôi để dòng sông trong sạch, những măng tre hãy vươn cao để đám tre xanh thêm xanh ngát.

ĐÍCH dẫu gần, nếu không khởi hành sẽ chẳng bao giờ đến. Không ĐI làm sao có đến, đừng bao giờ e dè về kinh nghiệm, kinh nghiệm sẽ học hỏi từ Lớp Già. Trường đời sẽ dạy ta kinh nghiệm đấu tranh. Nguyễn Thái Học thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng khi tuổi mới hai mươi, Lý Đông A viết thuyết Duy Dân khi còn rất trẻ, Đức Huỳnh Phú Sổ lập đạo Hoà Hảo thuở thanh xuân. Xưa nay anh hùng xuất thiếu niên. Thanh niên trí thức Việt Nam nuôi hoài bão xây dựng quê hương, đất nước, tức là phải làm cách mạng, làm chính trị. Mục tiêu hiện nay là *lật đổ chế độ độc tài tại Việt Nam* (cộng sản giờ chỉ còn là danh từ để gọi mà thôi), nhiệm vụ mới xây dựng đất nước, ngoài ra không có con đường nào khác.

Làm cách mạng tức là vận động quần chúng bằng mọi ưu thế Chính Trị, Văn Hoá, Quân Sự, Xã Hội, để thay cũ đổi mới cho tốt đẹp hơn. Làm cách mạng là phải kết tụ lực lượng, đoàn ngũ hoá đồng chí, v.v.... Không thể đơn độc bằng lý thuyết mà phải thực hành bằng CHÍ KHÍ của một thanh niên Việt Nam. Trường đại học Âu Mỹ không dạy thanh niên Việt Nam chí khí. Chí khí chỉ phát xuất từ tấm lòng yêu nước, bầu nhiệt huyết của thanh niên, và tâm hồn là người Việt Nam. Bằng vào kiến thức, sự cầu tiến, nhiệt tình yêu nước, bằng vào sự quyết tâm của tuổi trẻ, kết hợp các kinh nghiệm đấu tranh của Cựu Trào (Lớp Già), sẽ nảy sinh Sách Lược, Lý Thuyết, Lãnh Đạo và Lãnh Tụ.

*Chủ lực đấu tranh triệt tiêu chế độ cộng sản Việt Nam là lực lượng thanh niên trong và ngoài nước.* Tinh hoa của thanh niên là Trí Thức. Không tạo được chủ lực để làm áp lực đấu tranh với kẻ thù, thì đừng mong bao giờ kẻ thù thối bước. TỰ DO DÂN CHỦ không phải là cái bánh, nên không thể ngồi yên để chờ đợi sự bố thí. Muốn có Tự Do Dân Chủ chúng ta phải đấu tranh, làm cách mạng. Không thể chờ đợi sự thay đổi từ bọn cầm quyền già nua thủ cựu (quá khứ đã cho thấy điều này). Cách mạng là tạo chủ lực đấu tranh cho lý tưởng, VÌ DÂN, VÌ NƯỚC. Cái thế nhân dân sẽ kết hợp được nhờ bởi có một chủ lực mạnh và duy nhất là

thanh niên trí thức. Toàn dân tin tưởng vào sự sáng suốt, chí khí và sự *dấn thân* của những người trẻ chúng ta. Con đường chỉ đi thẳng, điều quan trọng là chúng ta đã khởi hành hay còn đứng yên tại chỗ. Chúng ta hãy tự hỏi mình rằng: ta đã khởi hành hay chưa? Dù chỉ một bước thôi, cũng đủ vui mừng. Chắc chắn rằng đường chúng ta đi sẽ đến đích, vì chúng ta đang đi trên chánh đạo.

Nhiệt huyết của tuổi trẻ, kiến thức của những tinh hoa dân tộc, chí khí của thanh niên Việt Nam sẽ giúp chúng ta thành công trong sự mạng làm lịch sử. Hãy mang lên vai hành trang “TỔ QUỐC TRÊN HẾT” và mạnh dạn khởi hành. □

---

## Ngày Quốc Hận

### 30-4-1975

Ất Mão năm xưa Mẹ Việt ơi!  
Thập Kỷ Lục Niên đã xa rồi  
Ba mươi tháng tư ngày quốc hận  
Đau thương tang tóc hận ngút trời.

Giải phóng gì đâu lũ giết người?  
Nước rươi thay bằng chính máu tươi  
Con Lạc cháu Hồng cùng Mẹ Việt  
Bức hại muôn dân chúng chỉ cười

Sài-gòn viên ngọc của Á Châu  
Vọng vang sử sách đã từ lâu  
Tự do mảnh đất miền yêu dấu  
Vì ai nên nổi cảnh oán sầu

Hàng triệu con người phải tha hương  
Lưu vong uất hận khắp bốn phương  
Tan đàn xẻ nghé người dân Việt  
Tử biệt sinh ly thật chán chường

Này này cộng sản hỡi có hay  
Ba-lan, Gia-Lợi đã đổi thay  
Việt Nam sẽ có ngày thay đổi  
Trả lại năm xưa món nợ này

Vẫn thơ tưởng nhớ tại đất Hương  
Sài-gòn thất thủ nỗi đau thương  
Áp ủ trái tim thân viễn xứ  
Chia sẻ cùng nhau nỗi đoạn trường...

• **Trần Văn Phẩm**

# Nhà văn Phùng Quán đã qua đời

• Kim Nguyễn



Theo tin trong giới cầm bút từ Hà Nội cho biết nhà văn Phùng Quán, một trong những cột trụ của nhóm **Nhân Văn Giai Phẩm**, đã qua đời vì bệnh ung thư gan, tại Hà Nội lúc 4 giờ 20 chiều Chủ Nhật, 22/1/95 vừa qua, tại bệnh viện Saint Paul. Nguồn tin cho biết ông vào bệnh viện chỉ 2 ngày sau thì mất. Thứ Ba 24/1, sẽ cử hành tang lễ, tại một nghĩa trang Hà Nội.

Phùng Quán chẳng những là một khuôn mặt lớn trong giai đoạn văn học thật ngắn ngủi mà nhóm Nhân Văn đã gióng lên, ông còn là một kiện tướng không mệt mỏi trong việc gìn giữ nhân cách của người cầm bút trong một thể chế chính trị mà ở đó người cầm bút chỉ là một công cụ không hơn không kém cho chế độ. Ông nổi danh với bài thơ **“Lời Mẹ Dặn”** đăng trong Nhân Văn Giai Phẩm Mùa Thu Tập 11 tháng 10-1956. Đây là một bài thơ không chỉ phản ánh tâm trạng của chính Phùng Quán, mà hầu như của những người làm văn nghệ và không ăn lương của chế độ. Bài thơ kết thúc bằng thái độ hiên ngang của người cầm bút đích thực:

*Bút giấy tôi ai cướp giật đi  
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá*

Thơ của Trần Dần, Phùng Quán, Hoàng Cầm, Hữu Loan... cộng với văn của Phan Khôi, lý luận của Nguyễn Mạnh Tường, triết học của Trần Đức Thảo trong vài số Nhân Văn đã làm rung rinh chế độ CS và ảnh hưởng của vụ án đến bây giờ chưa hoàn toàn tan biến.

Sau khi nhóm Nhân Văn Giai Phẩm bị Tố Hữu trù dập và đàn áp, Phùng Quán bị đuổi khỏi Hội Nhà Văn Việt Nam, mất nguồn lợi tức duy nhất của gia đình ông. Sau đó, Phùng Quán phải làm đủ các nghề tay chân để sống. Có khi ông đi câu cá chui, vì không đóng tiền lệ phí cho chính quyền Hà Nội. Ông cũng viết sách nhi đồng và dịch sách từ tiếng Pháp nhưng dùng nhiều tên giả hoặc cho người khác ký tên. Phu nhân nhà thơ Phùng Quán, bà Bội Trâm, là một cô giáo đã từng dạy ở trường Chu Văn An, Hà Nội. Vì vậy gia đình ông có một căn nhà ở trong khuôn viên trường Bưởi cũ, trông ra Hồ Tây.

Mấy năm gần đây CS nổi lòng sự đàn áp nên Phùng Quán đã được trở lại Hội Nhà Văn. Cuốn sách của ông được xuất bản ở Hà Nội là bộ *Tuổi Thơ Dữ Dội* viết về lớp thiếu niên ở Huế trong những ngày kháng chiến bùng nổ năm 1945-1947.

Nhưng tập thơ *Hoàng Cung* chỉ được xuất bản ở California, Hoa Kỳ. Phùng Quán còn nổi danh với một tác phẩm khác là *Vượt Côn Đảo*. Tác phẩm mới nhất của ông, *Trăng Hoàng Cung*, được nhà Thanh Văn xuất bản năm 1994 tại Hoa Kỳ là một tập thơ và văn xuôi. Ông hiện đang thực hiện một số bài viết liên quan đến các người làm văn nghệ trong nước, mà mới đây tạp chí Văn Học đã đăng tải bài viết của ông về nhà thơ Đoàn Phú Thù, tác giả bài thơ “Màu Thời Gian”, một bài thơ nổi danh đã được nhiều người yêu thơ sao chép lại.

Tưởng cũng nên nhắc lại Phùng Quán bị bạo bệnh khá lâu, ông là người có bản tính quật cường, bất khuất nên không muốn tỏ lộ những đau đớn thể xác. Trong thư viết gửi một nhà văn ở hải ngoại, ông viết:

“... Khoảng 20 ngày nay xảy ra sự cố là phát bệnh sơ gan cổ trướng và có dấu hiệu của K (cancer). Kết quả khám nghiệm chỉ sơ gan thối. Bụng mình to như bụng M rồi, nhưng mà to vì nhiều nước. Tuy nhiên trong chết, người vẫn cười ngạo nghễ.”

Cùng trong lá thư gửi ra ngoài này, ông cho thấy nhiều dấu hiệu như những lời trời trần, ông tỏ ý muốn được chết trong mùi thơm của thông Ngự Bình, ông ủy thác cho một nhà văn những gì ông đã viết trong thời gian gần đây.

Nhà văn Mai Kim Ngọc khi được tin ông đau đã cố gắng liên lạc điện thoại với Phùng Quán. Ông vẫn nói cười sang sảng và có vẻ bình tĩnh trước cơn bạo bệnh ông mang trong người. Được hỏi về cái chết của Phùng Quán, bác sĩ Nguyễn Mạnh cho biết bệnh sơ gan sẽ làm cho bệnh nhân đau đớn khủng khiếp, nếu như Phùng Quán vương vào bệnh này, bác sĩ Nguyễn Mạnh mong rằng ông không phải mòn mỏi chịu đựng lâu. Bác sĩ Vũ Đình Minh và cũng là nhà văn Mai Kim Ngọc cho biết: “Phùng Quán là một khuôn mặt lớn trong làng văn học VN. Cái chết của ông để lại cho chúng ta một lỗ hổng lớn. Tôi rất buồn bởi vì Phùng Quán là một trong những người cầm bút có tư cách lớn, tài năng lớn, trầm tĩnh của một thời

khoảng văn học đặc biệt. Ở đây chúng ta nên làm một sinh hoạt văn học cho Phùng Quán. Một đêm thơ, một buổi tưởng niệm, một buổi nói chuyện hay một số báo đặc biệt về Phùng Quán.”

Vào năm 1957, một thanh niên nghèo, 25 tuổi, tên Phùng Quán đã từng được giới thiệu về trường Dự Bị Đại Học, vào bộ đội và tiếp tục công tác văn nghệ ở đó. Phùng Quán viết văn theo lối hiện thực xã hội và được gọi là “Triệu Tử Long” trong nhóm đối lập. Thơ của ông được coi là những trái “bom nguyên tử” nổ trong lòng chế độ CS. Phùng Quán không đòi hỏi gì hơn là diệt trừ những cái xấu trong xã hội, yêu cầu nhà văn phải trung thành với tâm hồn và đừng viết những gì mình thấy không đúng. Đó là ý tứ mà ông gửi gắm trong tác phẩm “**Lời Mẹ Dặn**” (yêu ai cứ bảo là yêu; ghét ai cứ bảo là ghét). Chế độ CS không muốn có những nhà văn loại này và họ đã khủng bố ông. Ông bị lôi đi chỉnh huấn và phải viết bài thú tội. Trong bản thú tội đó, nhà văn trẻ tuổi này đã viết là sau khi nhóm Nhân Văn Giai Phẩm bị giải tán thì suốt ngày ông chỉ chơi với một con bú dừ. Được hỏi tại sao, ông trả lời: “Chơi với người chán lắm rồi, thành phải chơi với bú dừ.”

Đó là tâm trạng của một nhà văn sống trong xã hội CS miền Bắc.

Như đã biết, nhà thơ Phùng Quán nổi tiếng qua bài thơ “Lời Mẹ Dặn” của ông. Bài thơ này đã nói lên phần nào tâm trạng trước cách sống giả dối vì bị Đảng chi phối khi phải sống dưới chế độ CS miền Bắc. Không chỉ Phùng Quán dám nói lên lối sống đó mà trước kia nhà văn nổi tiếng của Liên-xô, Boris Pasternak, cũng đã từng mô tả nó trong cuốn *Bác sĩ Zhivago* qua một câu như sau: “Muốn chiều CS thì dễ lắm. Cứ nói là yêu cái mình ghét, và cứ nói là ghét cái mình yêu.” Các bạn nào đã từng sống dưới chế độ này thì mới thấm thía về bài thơ của Phùng Quán.

## Lời Mẹ Dặn

*Tôi mô côì cha năm hai tuổi  
Mẹ tôi thương con không lấy chồng  
Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải  
Nuôi tôi đến ngày lớn khôn.  
Hai mươi năm qua tôi vẫn nhớ  
Ngày ấy tôi mới lên năm  
Có lần tôi nói dối mẹ  
Hôm sau tưởng phải ăn đòn.  
Nhưng không, mẹ tôi chỉ buồn  
Ôm tôi hôn lên mái tóc  
Con ơi, trước khi nhắm mắt  
Cha con dặn con suốt đời  
Phải làm một người chân thật  
Thấy vui muốn cười cứ cười  
Thấy buồn muốn khóc là khóc  
Yêu ai cứ bảo là yêu  
Ghét ai cứ bảo là ghét  
Dù ai ngon ngọt nuông chiều  
Cũng không nói yêu thành ghét.  
Dù ai cầm dao dọa giết  
Cũng không nói ghét thành yêu.  
Từ đấy người lớn hỏi tôi:  
— Bé ơi, Bé yêu ai nhất?  
Nhớ lời mẹ tôi trả lời:  
— Bé yêu những người chân thật.  
Người lớn nhìn tôi không tin  
Cho tôi là con vẹt nhỏ  
Nhưng không! Những lời dặn đó  
In vào trí óc của tôi  
Như trang giấy trắng tuyết vời  
In lên vết son đỏ chói.*

*Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi  
Đứa bé môì thành nhà văn  
Nhưng lời mẹ dặn thuở lên năm  
Vẫn nguyên vẹn màu son chói đỏ.  
Người làm xiếc đi dây rất khó  
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn  
Đi trọn đời trên con đường chân thật.*

*Yêu ai cứ bảo là yêu  
Ghét ai cứ bảo là ghét*

*Dù ai ngon ngọt nuông chiều  
Cũng không nói yêu thành ghét  
Dù ai cầm dao dọa giết*

*Cũng không nói ghét thành yêu  
Tôi muốn làm nhà văn chân thật,  
chân thật trọn đời  
Đường mật công danh không làm  
ngọt được lưỡi tôi  
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã  
Bút giấy tôi ai cướp giật đi  
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá.*

— Phùng Quán, 1957

### Tài liệu tham khảo :

— Thời Báo, 2/2/1995.

— Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc của Hoàng Văn Chí; Sudasie, 4/1983.

## Khóc Phùng Quán

Xúc động nghe tin cụ khuất trần  
Nước non giờ mất một con dân  
Nhân Văn Giai Phẩm còn vang vọng  
Việt tộc danh nhân hết nợ nần  
Sĩ khí tiền nhân luôn cất giữ  
Uy danh hậu thế mãi vang ngân  
Bạo quyền khó cản đường uy vũ  
Phùng Quán lòng son tựa bảo trần

Trăm năm trong cõi nợ nần  
Con tim Yêu Ghét chẳng cần Đấng lo  
Cũng vì yêu chữ Tự Do  
Tuổi thơ vùi chốn hỏa lò ngục lao  
Mặc xương trắng, mặc máu đào  
Nhân Văn Giai Phẩm phát cao ngọn cờ  
Đấu tranh chống những bọn như  
Đấu tranh chống những con cò ngoại lai  
Trung trinh suốt đoạn đường dài  
Lòng mơ đất Việt thới lai an hòa  
Giờ đây Cụ đã khuất xa  
“Khắc Thơ Lên Đá” tinh hoa Lạc Hồng  
Trời sẽ sáng sau bão giông  
Sử sách sẽ chép những công trạng này  
Dân gian mãi mãi từ đây  
Hát ca Phùng Quán với đầy kính yêu  
Nơi miền cực lạc tiêu điều  
Anh linh Phùng Quán độ siêu sơn hà

• Tú Trùm

# Quê Mình

— Nhã, Nhã ơi.

— Dạ chị.

— Dạ đi học.

— Dạ, dạ.

Tiếng “dạ” cứ bị kéo dài theo những cái lẩn qua lẩn lại. Thằng bé 5 tuổi tạm do người chị họ săn sóc vì mẹ sanh em bé, ba đi công tác xa. Sáng nào cũng vậy, từ năn nỉ tới hò hét bắt cu cậu đi mẫu giáo. Sau màn ngái ngủ, tới màn tỉnh táo, sụt sùi nước mắt từ nhà ra xe, từ xe tới trường. Chàng sợ đi học. Mười lần như một, cứ níu tay chị trước cửa lớp, nước mắt khoanh tròn.

— Chùng nào chị đón Nhã?

— Trưa.

Trưa nào mà tới trễ chắc chắn chị lại gặp cái mặt phúng phính đầy nước mắt, chạy lúp xúp theo sau cần nhần:

— Chị quên Nhã hả?

Sợ cái màn nước mắt trần ai này quá. Chị “binh” đường khác. Dẫn tay Nhã đi học, gần tới lớp chị run run:

— Chị sợ quá, chị không biết nói tiếng Mỹ. Chị muốn khóc nè, Nhã đừng khóc. Nhã giúp chị nói chuyện với cô giáo đi.

Đúng là dụ tướng không bằng...nhút nhát trước mặt tướng. Hít mạnh, mặt mày khô ráo ra vẻ nam nhi chí chí:

— Chị sợ hả chị?

Từ phải xông pha nói chuyện bằng tiếng Mỹ để bảo vệ chị dẫn đến mê lớp, mê bạn, đi học vui vẻ, nói năng hoạt bát, về nhà bi bô đủ chuyện. Nhiều lần chị tới đón không còn thấy bóng dáng tròn quay ngời chờ sẵn. Ngược lại, chị phải ngồi chờ

cu cậu dờ dang trò chơi với bạn. Đôi lúc bực mình, chị đi ra trước:

— Chị về đây, Nhã có về thì theo chị.

Lại chạy lúp xúp theo sau, la ơi ơi:

— Chị ơi, chờ Nhã.

Lâu lâu làm biếng đi bộ:

— Nhã muốn ẵm.

— Nhã bự vậy chị ẵm đâu nổi nữa.

— Vậy hả chị?

— Ờ.

— Bự bằng Billy không chị.

— Cỡ đó.

Billy thằng bé hàng xóm tóc vàng, mắt xanh, học hơn Nhã một lớp, hay qua chơi. Hôm trước chơi nhau mích lòng, hai cậu chỉ chỗ chê nhau bằng tiếng bồi.

— You are too many fat!

— So do you.

Nghỉ chơi đối phương, Nhã còn chí tình dặn dò:

— Mai mốt mày kiếm bạn mới, nhớ kiếm đứa nào tóc đen tên Thanh Nha như tao vậy nha.

Chị nghe, bật cười, nhưng suy nghĩ hoài, cái ý thức hệ chủng tộc đó ai dạy Nhã, chắc trên đời này chỉ có một đứa tóc đen tên Thanh Nha nên chẳng bao lâu Billy vác súng giả, kiếm giả qua cùng Nhã la hét, chơi trận.

— Chị, sao đầu gối chị bị vá vậy?

Chị mặc cái quần Jean, bắt chước bạn, đập một miếng vải khác màu vào chỗ đầu gối cho vui. Nhã thắc mắc hỏi hoài. Ngây thơ lo lắng khi nghe chị trả lời, chị còn kèm theo tiếng thở dài y như thật:

— Tại chị nghèo nên chị mặc đồ vá.

....

Đó là chuyện đã 5 năm về trước.

Nhã 10 tuổi, hết tám theo chị như còn nhỏ. Bắt đầu biết che mái tóc “mùng dừa” chị hay cắt:

— Mấy bạn nói Nhã giống con gái.

— Bạn gái nói hả?

— Sao chị biết hay vậy, con gái lộn xộn há chị.

Bị chị bắt bẻ :

— Nhã chê chị lộn xộn hả, chị cũng là con gái.

Chạy tới bên chị cười bẽn lẽn nhận tội lỗi, hối lộ chị bằng cái nắm tay lay lay:

— Nhã đâu phải nói chị.

Dụ dỗ một hồi, chị chịu dẫn Nhã ra tiệm hớt tóc. Về nhà tự đứng trước gương chải tóc tẻm 7/3. Rồi tự nhiên khen mình :

— Ủa, sao Nhã đẹp trai hơn vậy, chị thấy không?

— Nhưng chị thích tóc Nhã “mùng dừa” hơn.

— Mừng dừa giống đầu Nhã thiệt hả?

— Ừ, quê mình nhiều dừa lắm, Nhã về thăm Nội sẽ được ăn dừa, thấy mừng dừa thật.

Và ba mẹ Nhã đã đưa Nhã về thăm quê hương thật. Khó mà hình dung ra Nhã thế nào ở mảnh đất thân thương đó. Chị chờ Nhã về, nôn nao ở phi trường ôm thằng bé khi đi trắng trẻo, khi về đen thui như một nhô con Mễ Tây Cơ.

— Chị, quê mình có nhiều người nghèo lắm.

— Sao Nhã biết họ nghèo?

— Tại họ mặc đồ vá giống chị, mà vá nhiều chỗ lắm chị.

Chị bùi ngùi muốn khóc.

● **Lộc Quy**

Viết để tưởng nhớ những người thân và nhớ những tháng ngày nhọc nhằn, nặng trĩu thăm cảnh.

• Nguyễn Thanh  
— Dòng Sông Xanh (1995)

Cha Tiến qua đời khi Tiến còn trong bụng mẹ. Cha nó bị chết khi đang chỉ huy binh lính một đồn ở Bình Long năm 1970. Có người ngờ rằng chính người lính hầu cận đã đẩy cha nó xuống sông cho chết vì hấn là VC nằm vùng, vì hấn là người biết rõ cha Tiến không biết bơi. Chính hấn ta đã tri hô lên khi thuyền ra khỏi khúc sông đó, hấn nói, “Đại úy bị cành cây gạt văng xuống sông!” Mọi người nghi cho lính hầu cận, vì tại sao hấn ta kề cận sát cha Tiến mà lại không biết rớt lúc nào và rớt ở khúc nào?

Binh lính của cha Tiến có nhiều người đã nhảy xuống ngay chỗ hấn ta tri hô để tìm cha nó; họ còn mò dọc theo khúc sông đó cho dù đạn nổ đang rền vang bốn phía. Nhưng vô ích, họ vẫn không cứu được cha Tiến. Phải ba ngày sau, xác cha Tiến mới từ từ nổi lên trong tư thế chết ngổ với chiếc ba lô nặng trĩu sau lưng!

Mẹ Tiến đã khóc ngất lên ngất xuống khi nghe cha Tiến tử trận. Vì mẹ Tiến quá đau buồn nên khi Tiến ra đời, đã để Tiến cho bà ngoại nó chăm sóc, bú mớm. Tiến như chú mèo con ốm yếu, khóc nhèu nhèu suốt ngày đêm. Nhà Tiến lúc đó thật ảm đạm — toàn những tiếng khóc: mẹ Tiến tức tưởi khóc khi nhìn hình chồng trên bàn thờ, Tiến khóc vì không ăn và ngủ được. Duy nhất chỉ có anh hai của Tiến, Thành vừa tròn hai tuổi, là không khóc lóc. Thành vẫn bình tĩnh, ngơ ngác, giương mắt nhìn đời.

Tiến kén ăn, ít ngủ nên ốm nhom ốm nhách, vậy mà nó vẫn từ từ lớn lên trong sự chăm sóc của bà ngoại và mẹ nó. Rồi thời gian đã chôn dần nỗi đau của mẹ Tiến sau cái chết của cha nó. Người quả phụ lúc đó mới vừa tròn ba mươi tuổi. Tuổi ba mươi mà đã mất chồng, cùng hai đứa con mất cha.

Tiến chập chững đi dưới đôi mắt trù mến, yêu thương của các bác, cậu, dì. Nhà Tiến gồm hai căn phòng trong building do chính ông ngoại nó vẽ thiết



## Truyện Thằng Tiến

kế, và cho người xây cất từ năm 1965–1966 ở gần góc đường Hồ Biểu Chánh và Thiệu Trị. Cái building thân thuộc nằm lui sâu vô so với lề đường Hồ Biểu Chánh, kế nhà ông sĩ quan Trần Văn Thức — người có bà vợ đánh ghen tạt acid ca sĩ Cẩm Nhung.

Thảm trạng chiến tranh vẫn không muốn rời đời Tiến. Khi Tiến được hai tuổi thì vị hôn phu của dì nó bị tử trận chỉ một tuần trước khi làm đám cưới. Chết vì rớt máy bay, nhảy dù xuống nhưng dù không mở, rớt

xuống sông cũng chết trong tư thế ngổ và chiếc ba lô nặng trĩu sau lưng giống cha của Tiến. Rồi những cái tang liên tiếp của các cậu của Tiến bị chết trận. Tiến giờ không có chút ấn tượng gì về các cậu ấy cả. Trong gia đình họ hàng nhà Tiến, vào năm 1972, đã chết bốn người — không, nếu kể luôn vị hôn phu của dì nó nữa là năm.

Bà ngoại của Tiến tưởng cũng chết đi vào những năm đó, nhưng không, bà vẫn sống để tóc bạc khóc tóc đen nhớ nhung triền miên mãi. Có lẽ vì khóc và buồn nhiều quá nên bà ngoại Tiến giờ bị tension, hơi lẫn và vì “người già thường sống với dĩ vãng” nên dạo này bà hay nhắc tới chuyện các cậu của Tiến đã chết, nhắc chuyện mấy cậu ấy lúc nhỏ chơi đùa nghịch ngợm ra làm sao.

Người đi của Tiến đẹp lắm, chả thế mà quen với đại úy phi công sao. Số dì nó lận đận còn hơn mẹ nó cho nên vị hôn phu mới chết ngay mấy ngày trước khi đám cưới. Từ sau cái tang của người chồng chưa cưới, không ai dám gả con cho dì ấy vì họ sợ dì Tiến có số sát phu. Cho mãi đến hai mươi năm sau dì Tiến mới lấy chồng, một người mà Tiến ghét cay ghét đắng.

Tiến ghét ông ta vì ông ta là một người vô tích sự, không biết làm gì ngoài tính nhỏ mọn, soi mói thích phê bình, chỉ tay cả mười ngón và nói quá nhiều! Ông ta lại xấu đau xấu đớn: răng thì hô, cái chìa trong chìa ngoài thăm hại — cái hàm răng mà Tiến và các anh chị em họ lén chế nhạo sau lưng là “Bàn nạo dừa quốc doanh”, “hàm răng đi tìm tự do”. Ngoài hô còn bị sâu, chả thế lâu lâu lại bị đau răng không làm việc

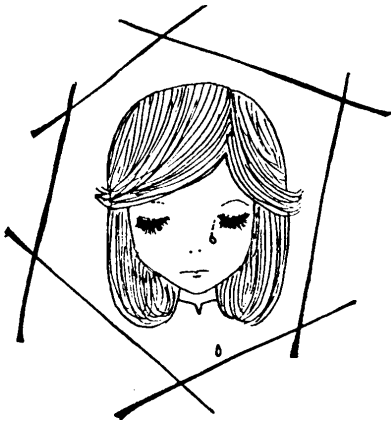
được; dù không làm được gì, nhưng miệng vẫn ăn và vẫn nói chót chét. Đã thế lão ta còn ở hẳn, hình như Tiến để ý thấy một tuần lão tắm có hai lần. Người lão ta lúc nào cũng có mùi chua chua như yaourt. Miệng lão ta hôi không biết vì sâu răng, vì không chịu đánh răng hay là bị đau bao tử. Vậy mà không hiểu sao đi nó lại mê rồi lấy mới oái oăm chớ! Tiến thấy thương đi nó cao số quá nên phải chịu khổ với cái lão kia.

Qua bao năm nước mắt vì những cái tang của giòng họ ngoại và gia đình, tiếp đến là thảm cảnh tháng tư đen năm 1975, lúc đó Tiến chỉ là đứa bé bốn tuổi hơn, biết gì đâu! Mẹ Tiến đáng lý ra có thể cùng với anh em nó, bà ngoại, và ông ngoại nó đi từ năm 1975, nhưng vì không nở rời một phần của cha nó sợ rằng sẽ không ai chăm sóc.

Khi ấy mẹ Tiến là thư ký đánh máy ở Nha Hàng

## Em Nhỏ

Gửi tặng những em bé tại quê nhà



Nhớ không em những buổi chiều gió bụi  
Đất côi cần thấm đầm những châu sa  
Những cánh đồng lúa dài vươn cổ sống  
Những héo hon sốt sáng môi thương đau

Em có biết, quê ta quang đường dài  
Lũy tre làng tả tơi trong nắng gắt  
Bóng cụ già héo hắt nấu cơm ngô  
Dáng tiều tụy em thơ đang gánh nước

Quê em đó, em vẫn hằng mơ ước  
Những diệu kỳ đổi ngược cuộc đời đau  
Những cơn mưa chẳng thấm giọt lệ sầu  
Chỉ đầm thêm lưng còng, đôi vai nhỏ

Oà những em khổ sở nếm đắng cay  
Thiếu chén cơm manh áo ấm hàng ngày  
Ai bắt em phải sa sút đọa đày?  
Ngày quân quật, chưa đủ, đêm mưa mây...

Em bé nhỏ, hồn nhiên đâu tất cả?  
Mặt xanh xao mắt thoáng những xót xa  
Tuổi của em phải được đi học mà!  
Em không biết “a, b” là chi cả.

Nặng không em? Gánh than oằn vai nhỏ  
Đói không em? Bé bán thuốc lẻ đường  
Lạnh không em? Đang gánh nước lệ tuôn...  
Đau không em? Những đêm trường tủi nhục...

“Mẹ em đâu?” “Mất rồi!” Em lặng lẽ  
Cha em thì... tù tội ở nơi xa  
Tội gì không biết, chẳng lúc được tha  
“Anh em đâu?” “Chết rồi, trong chiến dịch...”

“Nhà em đâu?” Chỉ tay vào xô lách  
Nơi em mong xưa hết những nhọc nhàn.  
Mười hai tuổi đã đượm môi bán khoán  
Ôi, em nhỏ, em tôi, vòn khốn khổ!

Em gánh nước, nấu cơm, và đốn củi  
Đôi nắm cơm pha nước mắt ngậm ngùi  
Trung Thu đó, nằm mơ đi dạo phố  
Chiếc lông đèn, biển mắt! Chỉ là mơ!

Ngước mắt nhìn, nước tràn khuôn mặt khổ  
“Tại sao em?” Bé bắt đầu thổ lộ,  
“Bạn em kia, nó còn khổ hơn em.”  
Thế nhân ơi! Quê tôi! Em gái nhỏ!

• Ngọc Jâm

Không Dân Sự. Nhà nằm trên đường Công Lý, khúc gần cổng xe lửa số 7 và gần trường Quốc Anh. Những ngày cuối tháng tư đó thật nhộn nháo lộn xộn. Sở mẹ nó cho người nhà nhân viên đi trước, còn nhân viên phải ở lại tới giờ phút cuối cùng.

Mẹ Tiến đã quyết định không đi vì các bác rể, dưỡng, cậu nó nói, “Đi làm gì qua xứ người lạ nước lạ cái; dẫu sao cộng sản cũng là người Việt Nam. Cộng sản VN của 30 năm sau tân tiến hơn nhiều!” Họ cho rằng gia đình giòng họ đã một lần chạy cộng sản từ Bắc vào Nam, chạy cộng sản của những năm 1945-1954. Lúc này là năm 1975 thì cộng sản VN hẳn tiến bộ hơn.

Mẹ Tiến phân vì không muốn rời mộ phần chồng, phần vì nghĩ mấy bác, dưỡng, cậu nó nói nghe có lý nên ở lại. Những người đó đủ cả vợ lẫn chồng mà họ còn không đi, huống chi mình phận góa con cô thì qua Mỹ để làm gì?

Cũng bởi các bác, dưỡng của Tiến nghĩ sai lầm về CSVN cho nên họ đã phải trải qua bao ngày tháng trong các nhà tù cải tạo để hiểu thêm về người CSVN ba mươi năm sau đã tiến bộ như thế nào!

Không phải một mình các bác, dưỡng và cậu của Tiến bị khổ thôi, mà hậu quả còn liên hệ tới các bác gái, các dì, các vợ chịu cực gồng gánh thăm nuôi. Con cái họ cũng bị họa lây, phải chậm trễ việc học hành cũng như tương lai, phải nhắm mắt liều giao mình cho biển cả mệnh mông tìm đường vượt biên sau này. Các bác, dưỡng và cậu Tiến lúc này chắc đã hiểu rõ CSVN tới tận xương tủy, và mấy ông ấy hẳn mãi dằn vặt vì tính toán sai lầm trong quá khứ làm cho không những chính bản thân mình phải lãnh chịu mà vợ và các con cũng chia cùng.

Tuy vậy các bác gái, dì, vợ Tiến và các con cháu luôn kính trọng và tránh không bao giờ nhắc hay tỏ ý oán trách sai lầm này. Mọi người ai cũng khổ nhiều rồi, thì tại sao lại không coi mình sẽ làm được chi ở tương lai, mà nhắc mãi tới chuyện quá khứ để dày vò nhau chớ có ích lợi gì đâu. Thật thảm cho các bác, dưỡng, cậu của Tiến, nhưng càng thảm hơn cho những người còn ở lại VN mà vẫn còn kẹt trong các nhà tù cải tạo.

Đã hết đầu, Tiến còn có bà bác họ xa tin lời CS dụ dỗ đi về vùng kinh tế mới, chịu hiến nhà cho chúng rồi chúng sẽ cho bác trai về sớm. Bà bác ấy phải khổ sở cùng con cái chân lấm tay bùn dựng lều ở và trồng thơm — trong khi không có gạo thổi cơm. Kết quả là

nhà mất, chồng vẫn không được về sớm, con cái bị sốt rét, thất học. Những bất công đó không ai thấu, chỉ đành tê tái với nhau mà thôi.

Cả một sự lừa bịp trắng trợn của bọn cầm quyền kia, ai sẽ xử bọn chúng? Chúng đang nắm quyền sinh sát trong tay rồi chúng đi xử chính chúng sao? Nực cười! Không biết còn có bao nhiêu người đã bị lừa như bà bác họ của Tiến, Tiến không biết được con số chính xác nhưng chắc chắn con số đó không nhỏ.

Tiến dần lớn lên, lúc nào nó cũng như giải khoai lang, khoai mì mà mọi người “sung sướng” xếp hàng mua về ăn. Nó từ từ lớn lên trong sự “đói đói tận tình, chu đáo” của bo bo, bánh mì cứng, của gạo mốc... đặc ân của xã hội do dân làm chủ, nhà nước quản lý, của xã hội “xếp hàng cả ngày”, hay “xuống hố cả nút”.

Tiến đi học trường Quốc Anh (nay đổi lại là trường Khởi Nghĩa) trên đường Công Lý, kế cổng xe lửa số 7. Tuy Tiến gầy ốm, mảnh khảnh, nhưng nó mạnh lắm, bằng chứng là nó rất ít khi bị bệnh. Không biết hiện tượng này có phải là “Trời sanh voi sanh cỏ” không? Giả tử nó bị bệnh hoài thì qua hệ thống phục vụ theo quận, phường nó đã chết từ lâu. Khi bệnh hay ngay cả khi gặp tai nạn giao thông, người thuộc quận Tân Bình — thí dụ — chỉ có nhà thương thuộc quận Tân Bình mới chịu cấp cứu ngay, còn không phải nằm thất thểu ngoài hành lang cho ruồi bu kiến đậu, ngay cả máu me chảy cũng không ai đoái hoài tới! Các bác sĩ, y tá chỉ chịu phá luật này khi bệnh nhân có người quen làm trong nhà thương đó.

Tiến nhớ khi bác Hai nó bị bệnh mất, hai bà dì nó đón xích lô đi phụng điếu và bị xe tải đụng. Một bà bị đứt tay nhưng còn tỉnh táo, còn một bà bị càn xe xích lô đập vô đầu máu ra tùm lum và ngất xỉu tại chỗ. Bà bị đứt tay bèn tức tốc kêu xe xích lô chở vô bệnh viện Chợ Rẫy gần chỗ xảy ra tai nạn — một bệnh viện lớn ở quận 5. Hai bà dì này, một tỉnh một mê man, đã kể năm người ngồi vắt vẻo hai tiếng đồng hồ ngoài hành lang bệnh viện vì nhà họ ở quận Phú Nhuận, chờ cho tới khi bà không ngất điện thoại cho một bà đi khác, người mà có bạn là bác sĩ trong bệnh viện can thiệp để xem xét bệnh tình cho bà bị ngất, băng bó vết thương cho bà không ngất.

Ba năm sau ngày “thống nhất đất nước”, năm 1978, mẹ Tiến cùng họ hàng chung tiền đóng tàu vượt biên. Trên tàu toàn họ hàng của nhà Tiến. Tàu xuất phát từ Cà Mau, đi khoảng hai tiếng thì hết bị mắc lưới giăng tới bị kẹt cồn cát, rồi do trời sáng nên bị công an biên phòng bắt và nhốt tất cả trong trại cây Gừa (không



biết có phải là Dừa, nhưng do phát âm địa phương thành Gừa không?).

Ngày đó Tiến mới 7 tuổi và anh nó 9 tuổi đã bị nhốt xa với mẹ bên khu đàn ông. Cũng như số phận của các bác, các cậu nó, đầu Tiến bị cạo trọc lóc. Trước đây Tiến có một bộ tóc mềm nâu nâu gọn lọn xoắn đã vì vậy mà mất đi. Sau này khi tóc nó dài ra, Tiến không bao giờ có lại mái tóc đẹp đó.

Trong tù, khu nam khu nữ đối diện và cách nhau bởi một sân xi măng. Mỗi sáng, Tiến lại ra đứng ngay song cửa sắt nhìn sang đối tìm mẹ nó rồi nói chuyện bằng cách ra dấu hiệu tay vì tụi công an cấm hai khu nói chuyện với nhau. Nỗi ám ảnh không rời của Tiến trong những ngày bị giam là đói, lúc nào cũng đói. Mỗi bữa chỉ có một chén cơm gạo đen thui đen thui và canh “toàn quốc” với nước mắm là nước muối khuấy với đường phi thì sao mà no. Nếu có tiền đưa cho công an đi chợ mua thêm thức ăn thì còn khá chút, nhưng khi bị bắt, họ đã lục xét lấy hết tiền rồi còn đâu!

Khoảng hai tháng sau, những người có con nhỏ được thả về; còn những người khác phải đi lao động đào mương, trồng khoai lang khoai mì. Sáng hôm đó Tiến đang tắm với Thành ngoài ao rau muống của trại thì mẹ Tiến hốt hải đi tìm hai anh em nó hối sửa soạn ra về. Ra cửa nó còn quay lại nhìn mãi dáng các bác, các cậu nó vai oằn xuống khổ ải sau chấn song nhà tù. Mắt nó cay cay và thấy tội nghiệp cho các bác, cậu nó, hết bị tù cải tạo rồi lại tù vượt biên. Tuy nhiên, sau đó hai tháng nhờ chạy chọt đút lót cho đám công an giữ tù, các bác và cậu nó cũng được thả về hết đúng một tuần trước Tết.

Để cho con được tiếp tục đi học, mẹ Tiến phải khai dối ở trường học của nó là gia đình về quê ăn giỗ rồi Tiến mắc bệnh sốt xuất huyết nên lên không kịp để đi học. Tụi bạn lớp nó biết thừa Tiến đi vượt biên hụi. Nước da của nó trước trắng bóc, nay đen thui; Tiến vốn

đã đã gãy nay lại quắt đi thêm thì ai nấy biết tổng rồi! Người ta biết, nhưng người ta lờ đi hay sao đó nên Tiến vẫn được đi học lại và cuối năm nó còn được là học sinh tiên tiến của trường nữa.

Tuy mẹ Tiến căn dặn không được kể ai việc đi vượt biên ở tù, nhưng nó cứ muốn chia sẻ nên lén hé cho hai thằng bạn thân nghe. Nghe chuyện, hai bạn của nó mắt tròn, miệng há hốc kinh sợ, nhất là tới đoạn nó tả tàu mắc cạn bị công an biên phòng bắn bụp bụp vào thành tàu bắt mọi người giơ tay lên. Ai nấy đều nhón nháo, hốt hoảng om xòm, cũng may lúc đó tàu không bị lật chìm và không người nào bị trúng đạn.

Sau khi các bác, cậu Tiến được thả ra, không còn đủ tiền để đóng tàu đi cùng với nhau một lúc nữa nên phải tìm bắt mối và chia ra đi riêng rẽ. Bác nó bắt được một mối đi bằng tàu đánh cá quốc doanh Phú Quốc. Tiến được đi cùng với hai người anh chị họ, còn ông anh nó năm đó mắc thi vào lớp 10 nên mẹ Tiến không dám cho đi vì sợ đi không lọt về sẽ không được học nữa.

Những người đi chuyến đó phải trốn dưới hầm đá ướp cả. Tiến và những người kia gần như bị đông cứng thành đá dưới hầm tàu. Tàu đi mất 3 ngày thì tụi Tiến được thả xuống một bãi lầy ở Galang. Sau đó Tiến và hai anh chị họ nó được đưa vào trại ở — năm 1983.

Sau sáu tháng ở trại Galang, Tiến được định cư ở Colorado do một người dì nó đi từ năm 1975 bảo lãnh. Hai anh chị họ của nó thì về San Jose, California.

Tiến đi học high school và giờ đây nó học ở University of Colorado at Denver. Mẹ Tiến đã được dì Tiến bảo lãnh qua năm 1991 và ở cùng với Tiến. Chỉ tội nhất là anh Thành của Tiến phải bị kẹt ở lại VN cùng với bà ngoại. Anh Thành không được đi vì lúc đó Mỹ ra luật không cho những người trên 21 tuổi đi, còn bà ngoại nó không được đi là tại vì bà đã lớn tuổi — 89 tuổi — và còn bị áp huyết nặng.



Qua tới vùng bình yên, Tiến càng thấy tội nghiệp cho ông anh hai của Tiến biết bao. Anh Thành này ít nói lắm. Tiến nói nhiều lại lạnh lợi hơn anh nên mẹ và bà ngoại Tiến cưng chiều Tiến và hay la mắng anh Thành. Giờ nghĩ lại Tiến thấy thương anh Thành quá, dù ngày xưa anh cứ không cho nó cùng chơi bắn bi, đá dế, đá cầu, đánh khăng, bông vụ, dích hình... viện cớ là Tiến con nít. Con nít gì, anh ấy chỉ lớn hơn Tiến có 2 tuổi chớ bao nhiêu! Lúc đó ức không được chơi nên Tiến cứ ngang ngược phá chỗ anh Thành chơi, anh Thành cộc lên đánh Tiến là Tiến chạy về bù lu bù loa méc mẹ, méc bà ngoại làm anh bị ăn đòn hoài vì tội đánh em.

Nhĩ lại chuyện xưa lúc còn nhỏ Tiến thấy càng thương anh Thành nay phải lủi thủi ở lại với bà ngoại. Mẹ Tiến đang tiến hành lo thủ tục bảo lãnh, và hy vọng Thành sẽ được qua sớm.

Mẹ Tiến mỗi năm lại về thăm bà ngoại nó hai lần. Ngoại giờ già lắm, đã 91 tuổi rồi còn gì nữa! Đầu năm 1994, mẹ nó khi không bị nhức đầu và đôi khi xỉu bất chợt. Di Tiến chở mẹ nó đi khám bác sĩ và được báo tin trong đầu mẹ nó có chớm mờ một cục bướu. Chưa xác định rõ ràng nên bác sĩ chỉ kê toa thuốc cho mẹ Tiến uống cũng được 5 tháng. Sau đó mẹ Tiến hết còn bị xỉu nên bà quyết định về VN thăm bà ngoại. Bác sĩ hẹn mẹ Tiến tái khám vào đầu tháng chạp 1994.

Mẹ Tiến về ở VN từ tháng 5, dĩ nhiên bà ngoại và Thành mừng ghê lắm! Thấm thoát gần ngày tái khám nên mẹ Tiến phải lên máy bay trở về Mỹ.

Máy bay ghé lại Los Angeles và mẹ Tiến tính ở chơi nhà bà con mấy ngày. Lãnh đồ đã xong, đang làm thủ tục giấy tờ lần chót trước

khi rời phi trường thì mẹ Tiến ngã lăn ra xỉu. Người ta hô hấp tại phi trường vẫn không tỉnh lại, họ gọi xe cứu thương chở mẹ Tiến vô bệnh viện để dùng máy hô hấp. Nhưng hồi ôi, lần này bà không xỉu bình thường như những lần trước mà tim bà đã ngưng đập thật rồi! Bà đã chết không một lời trần trối. Năm mươi mấy tuổi đời với chỉ một vài năm có chút hạnh phúc!

Từ Los Angeles người ta gọi điện thoại về cho Tiến báo tin này. Tiến vừa nghe chữ “Your mom died at Los Angeles!”, nó đã buông điện thoại, ngã đùng ra xỉu luôn. Người ta chờ lâu vẫn không thấy động tĩnh nên lại gọi cho bà dì Tiến báo tin. Bà dì nó khóc nấc lên báo tin cho bà con giòng họ khắp nơi. Bà dì, ông dượng, cậu nào cũng không tin là mẹ Tiến đã mất thật rồi! Người này cứ sợ người kia khóc nghe chắc không rõ, lầm lẫn “ngất xỉu” với “chết thật rồi” nên cứ điện thoại kiểm đi kiểm lại.

Mẹ Tiến đã thật sự chết, chết trước bà ngoại 91 tuổi của Tiến, chết trước khi bảo lãnh được Thành qua Mỹ. Mẹ Tiến đã quá mỗi mệ với sự đi đi về về VN thăm mẹ, thăm con. Bà đã không được thoải mái gì về tinh thần và chắc đó là nguyên nhân chính xuất hiện cục bướu trong đầu bà.

Là con trai nhưng ai bảo không khóc bao giờ? Tiến đã khóc sưng cả mắt. Hôm sau vô trường gặp thầy cô xin nghỉ học để đi Los Angeles lo tang chay cho mẹ, gặp các bạn, tụi nó hỏi Tiến có chuyện gì, chắc hẳn tụi hấn thấy sắc mặt Tiến không bình thường: mắt sưng mọng đỏ. Tiến nói, “Man, my mom died.” Tụi nó không tin còn ráng hỏi lại, “Thiệt không? Sao chết?” Tiến xúc động lại chảy nước mắt, “Tao cũng không biết tại sao chết!”

Một đêm nằm ngủ, Tiến mơ thấy mẹ buồn buồn nhìn Tiến nói, “Con gầy lắm, con bỏ hút thuốc đi sẽ mập ra!” Tiến tỉnh nói “Đạ!”, nhưng nó sực nhớ mẹ nó đã chết rồi, nó ngớ ngẩn, “Mẹ chết rồi phải không?” và rồi nó khóc, hình ảnh mẹ nó dần mờ và biến mất. Nó chợt tỉnh thấy hai mắt mình đầm đìa nước mắt: nó đã khóc trong mơ! Tiến đã trần trọc và khóc một hồi nữa mới ngủ lại được vì nghĩ tới mẹ và thương nhớ mẹ.

Dù Tiến không được gặp mẹ lần cuối, không sống gần mẹ 8 năm trời, nhưng nó luôn thấm cảm phục mẹ nó đã ở vậy nuôi hai anh em nó bao nhiêu năm trời. Dù có những người cùng sở mẹ Tiến thích bà và họ ngổ lời, nhưng mẹ Tiến đã vì lo cho hai anh em Tiến mà từ chối tất cả. Tiến ân hận rằng lúc đó anh em Tiến không lớn ngay mau đi làm bà bận tâm nhiều và quên đi bản thân mình. Mỗi lần nghĩ tới mẹ, Tiến lại đau lòng vô cùng. Mẹ Tiến đã không chờ được cho tới năm sau, là lúc nó sẽ tốt nghiệp để đi dự lễ ra trường của nó. Cuộc đời mẹ nó thật nhiều phiền não, không được vui nhìn thấy Tiến trưởng thành và tiến thân trong xã hội.

Dù Tiến không được gặp mặt cha một lần cũng như mặt của các cậu, dượng chỉ còn nhìn thấy qua hình trên bàn thờ, qua hình trong album, nhưng Tiến đoán chắc những người ấy thật anh hùng, dũng cảm.

Tuy đau khổ nhưng Tiến luôn hưởng về cuộc sống một cách tự tin, quả cảm. Nó ráng sống sao có ích cho xã hội và phục vụ được xã hội như cha, cậu, dượng của nó. Nó ráng sống sao cho xứng đáng với lòng hy sinh hạnh phúc riêng tư cao cả và săn sóc tận tụy của mẹ nó. ■

● **Nguyễn Thanh**

## Thành Phố Mến Thương

Saigon yêu dấu của ta ơi  
Từ nay xa mãi hai phương trời  
Còn đâu những buổi ta dạo phố  
Ngắm cảnh đông vui, ngợp bóng người

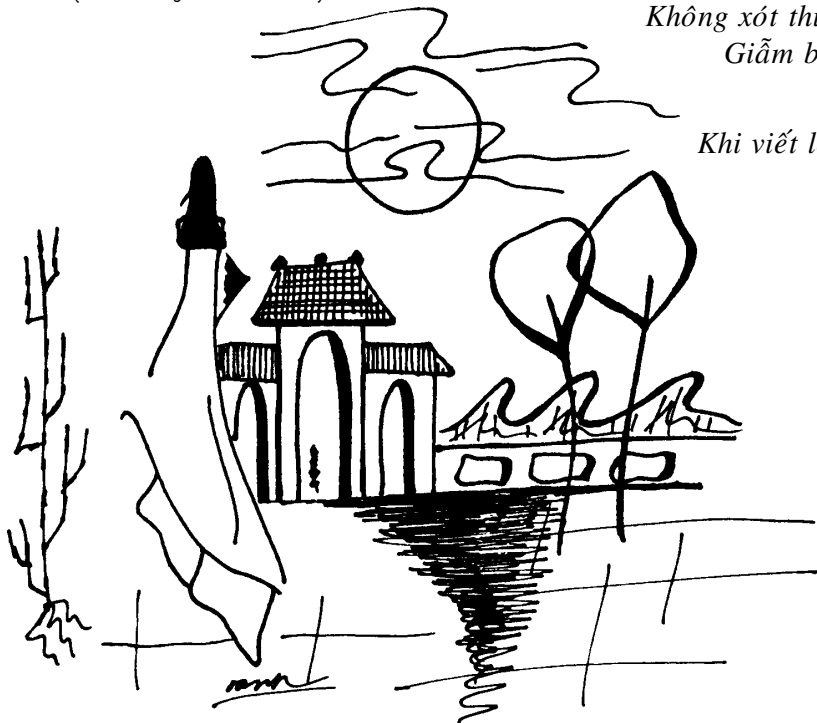
Saigon đông vui, đủ loại xe  
Hàng hoá bày ra khắp vỉa hè  
Người người qua lại đủ màu sắc  
Trả giá, nói, cười,... tấp nập ghê...

Saigon dễ thương chỉ nắng, mưa  
Hết mưa, đến nắng, rồi lại mưa  
Thương sao những buổi chiều mưa ấy  
Nhớ mãi trò vui dang nắng trưa...

Saigon ban đêm đẹp làm sao  
Phố phường muôn nẻo ngập đèn màu  
Người, xe muôn ngả đều tràn ngập  
Rộn rã khắp nơi suốt đêm thâu...

Saigon đáng yêu của ta ơi  
Với trường trung học nhớ ngàn đời  
Với bao kỷ niệm ngày mới lớn  
Bao giờ gặp em, Saigon ơi....

• TD (University of Toronto)



## Giọt Lệ Ăn Năn...

Nếu mai đây anh về nơi xóm nhỏ  
Mang hộ giùm tôi những giọt lệ ăn năn  
Lệ đã nợ của những người thân  
Của dân tộc đã trăm lần đau khổ  
Nợ của quê hương nghèo nàn suy đổ  
Nợ Mẹ già cầu kinh khổ giữa đêm khuya  
Nợ người cha lê lết khắp vỉa hè  
Gây hành khát dò đời trong u tối  
Quê hương tôi giờ đây chùng thay đổi  
Điện đô thành sáng rực suốt đêm thâu  
Người giàu sang phô mãi sự sang giàu  
Kẻ đói khổ vẫn chết dần trong khổ đói  
Trong xóm nhỏ vẫn đèn dầu le lói  
Bữa cơm thường vẫn khoai sắn độn thêm  
Tuổi thơ ngây không sống giữa êm đềm  
Có những bé gái tuổi mười hai đã bị đem  
trình bán

Ôi phía sau những xa hoa hào nhoáng  
Là cả trời u tối bi thương  
Xót thương thay cho những giấc mộng thường  
Bị vùi lấp giữa đồng tiền chén gạo  
Và sợ thay những lòng người trơ tráo  
Tìm mua vui trên giọt lệ muôn dân  
Không xót thương cũng chẳng chút ân cần  
Giảm bữa cả lương tâm tình dân tộc  
Có lẽ tôi muôn đời lạc lõng  
Khi viết lời tuyệt vọng giữa đêm khuya

• TL Mục Tím



## MỐC THỜI GIAN ĐÁNG SUY GẪM

### • Tí Tiêu Tụy

....

— Where are you from?

— I was born here, but my parents are Japanese.

— Have you ever been there for a visit?

— Yes.

— Do you speak Japanese at home?

— No. I speak English. My children were born here too.

Ông già gốc người Nhật, chủ tiệm Beach Tires trên đường Beach, vừa nói chuyện vừa tính tiền. Ông ta trạc 50 tuổi, trông rất hiền lành, điềm đạm. Thăng con của ông ta, cỡ nửa số tuổi ông ta nhưng to gần gấp đôi bố nó, đang thay bánh xe cho Tí tui. Hai cha con mở một tiệm sửa xe khá lớn và mướn cả nhân công Mỹ.

— How did you feel when you was there?

— The people didn't see me as a Japanese overthere.

— How about here, in America?

— They don't see me as American neither.

Tự nhiên Tí tui thấy là lạ. Nhật không công nhận ông ta là người Nhật, còn Mỹ thì cũng không chịu ông ta là người Mỹ, vậy ông ta là người gì? Tí tui không dám hỏi ông

câu đó nhưng bỗng hơi giật mình. Không lẽ 100 năm nữa, lúc đó mình lên tới chức ông cố và đã nhắm mắt xuôi tay, thì không lẽ sẽ có vài thằng cháu giống y chang ông già gốc Nhật này hay sao? Một trăm năm nữa, lúc mà bạn đọc cùng Tí tui hết còn đi làm, hết còn đi học, hết còn lãnh lương hưu, rủ nhau chui xuống đất... nằm, thì lúc đó không biết tụi mình sẽ vui hay buồn? Buồn vì thấy những đứa con, thằng cháu mà mình thương yêu, lo lắng, hy vọng bỗng trở thành những người không còn gốc rễ, hay vui vì những đứa bé đó đã tìm về với cội nguồn và hãnh diện làm người Việt nam.

Chuyện một trăm năm nói ra thì còn hơi xa nhưng chuyện hai mươi năm thì chúng ta cũng có thấy nhiều điều buồn vui. Trong sinh hoạt hàng ngày chúng ta đã có dịp tiếp xúc với nhiều người trẻ Việt nam. Có nhiều người mới qua chưa được bao lâu đã từ bỏ gốc rễ của mình, và cũng có những bạn trẻ sinh ở Mỹ hoặc qua Mỹ từ bé nhưng vẫn ý thức được nguồn cội của họ. Phần lớn các bạn trẻ lớn lên ở đây thường kém tiếng Việt về cả nói lẫn viết. Hơn nữa vì sống ở Mỹ lâu nên cách hành xử của họ giống người Mỹ hơn là người Việt Nam. Chính vì vậy mà nhiều người cho họ là những người mất gốc. Nhưng nếu để ý kỹ thì chúng ta sẽ thấy rằng những bạn trẻ này càng lớn lên thì họ lại càng thân, gần gũi với những người Việt mà trước đây họ cảm thấy khó “nói chuyện” vì sự khó khăn về ngôn ngữ, khác biệt về lối sống và suy nghĩ. Điều đáng được công nhận rằng những bạn trẻ qua sau muốn hòa vào “main stream” của người Mỹ khá khó khăn trong khi những bạn trẻ lớn lên ở đây hòa vào “main stream” của người Việt khá dễ dàng.

Thấm thoát mà đã hai mươi năm trôi qua. Ai trong chúng ta cũng biết rằng trong hai mươi năm ấy đất nước tuy còn mà cũng như mất, chất xám

thật nhiều nhưng đã bị phí phung, biết bao nhiêu điều vô lý mà chúng ta đã cảm nhận, thấy được.

Gặp lại một người quen cũ, thấy lại một tấm hình xưa, nhớ lại một kỷ niệm sâu sắc, chúng ta nhiều lúc bỗng thấy như mình đang sống về với quá khứ. Bạn có nhớ rằng đã có những lúc chúng ta đã quý từng quyển vở có giấy trắng, quý từng cây viết *bic*, những cục xà bông, viên thuốc tây, thuốc vải mà thân nhân ở ngoại quốc gửi về. Rồi có những người trẻ trong chúng ta đã phải bỏ học để đi làm nuôi gia đình, vác thùng bán từng cây cà rem, từng điếu thuốc lá. Có lẽ chúng ta cũng không thể quên được những lúc cầm cuốc, cầm rựa đi lao động trồng mì, trồng khoai, chặt rừng, đi lượm những tờ giấy, de chai nộp cho “kế hoạch nhỏ”, hay những lúc xếp hàng dài để chỉ được mua một bao thuốc lá, dăm ba thuốc vải, vài lít dầu lửa, vài cân cá sống, vài chai mắm, bao gạo.... Người trẻ chúng mình cũng không thể quên được những ngày tháng dài không thấy được tương lai, và lúc đó ai trong chúng ta cũng ước ao được ra nước ngoài. Mỗi người đều có thật nhiều kỷ niệm, kỷ niệm của những ngày giúp mẹ đi thăm nuôi bố ở tù cải tạo, thay mẹ lo cho những đứa em trong gia đình, kỷ niệm của những chén cơm độn ngô khoai, kỷ niệm của những ngày đêm luyện thi đại học nhưng cuối cùng vẫn bị rớt vì lý lịch, kỷ niệm của những khi tiền mất tật mang, bị tù đầy vì vượt biên, kỷ niệm của những ngày tuyệt vọng trên biển, kỷ niệm của những năm tháng dài đầy thiếu thốn ở trại tị nạn, kỷ niệm của những bờ ngõ, khó khăn đầu khi đặt chân lên đất tự do....

Bây giờ nhiều lúc chúng ta ngồi lại với nhau, cùng vui, cùng buồn với những gì thật đáng nhớ ở quá khứ, sau đó rồi thôi. Ít có ai nhắc đến làm sao để dân mình không bị khốn khổ nữa vì đó là một chuyện “đội đá vá trời”. Trong tâm tư ai cũng có những

ước mơ thật đẹp cho quê hương, cho dân mình nhưng thấy... khó nói quá. Rồi thỉnh thoảng người trẻ chúng ta được biết thêm tin tức từ những người trở về từ quê nhà. Chúng ta cay đắng, ngậm ngùi cho bao nhiêu người ở lại. Nếu bây giờ mình còn ở lại như họ thì số phận mình cũng chẳng khác gì hơn họ. Ở bên đó vẫn còn những sinh viên tốt nghiệp ra trường, rồi được bổ dụng về các cơ quan làm việc, vì đồng lương chết đói nên họ phải lạm dụng vị thế (trưởng phòng, thủ trưởng, v.v...) để buôn lậu, ăn hối lộ, bòn rút vật liệu để bán bỏ tiền túi. Ở bên đó vẫn còn những bọn quan quyền, công an đang ngày đêm làm giàu, trục lợi, bắt kẻ mọi thủ đoạn. Ở bên đó Việt kiều bị làm tiền từ phi trường cho đến địa phương. Ở bên đó vẫn còn hàng trăm ngàn trẻ em đi ăn xin, hàng triệu người đói khổ, v.v.... Chúng ta nghe, thấy thật nhiều nhưng cảm thấy bó tay.

Hai mươi năm đã trôi qua. Ai trong chúng ta cũng đã trải qua một thời gian tăm tối, thời gian mà mình ao ước được bước ra vùng ánh sáng thì mình sẽ làm lại từ đầu, sẽ làm lại từ đầu cho cuộc đời mình, cho gia đình mình và sẽ góp phần nhỏ bé của mình cho chuyện xây dựng lại quê hương.

Bây giờ, người trẻ chúng ta có những hãnh diện về những thành công của riêng mình, của người mình. Trong các cao ốc, cơ quan quan trọng của xứ người, vẫn có hàng chục ngàn bộ óc Việt nam đang làm việc ngày đêm, góp phần cho xứ sở người, cho nhân loại. Trong các trường học từ nhiều nơi trên thế giới, hàng trăm ngàn học sinh, sinh viên Việt nam đang miệt mài với đèn sách chuẩn bị cho tương lai. Trong các sinh hoạt của người Việt hải ngoại, vẫn có không ít những trái tim già trẻ đang âm thầm thấp lên những ngọn đuốc cho quê hương và đang cần sự tiếp tay.

Và cũng trong thời gian đó, biết bao người đang tuyệt vọng nơi trại tị nạn, hàng triệu người đang khốn khổ trên quê hương như chúng ta đã từng trải qua.

Một năm,... ba năm,... bảy năm,... trôi qua, nhiều khi chúng ta vì quá bận đến học hành, cơm áo nên không để ý đến chung quanh. Bây giờ nhìn lại, hai mươi năm đã qua rồi. Cái mốc thời gian khá lớn nhắc nhở người trẻ chúng ta nên nhìn lại bản thân mình. Cha anh, những người đã từng hy sinh cho tuổi trẻ chúng ta, ngoài những ước vọng cho con cháu mình thành đạt về học vấn thì họ vẫn kỳ vọng ở chúng ta những việc mà tự chúng ta ai cũng hiểu. ■

## Quê Hương Tôi



Tôi đã ra đi, chưa hẹn ngày trở lại  
 Quê hương buồn vẫn đợi bước chân tôi  
 Mười mấy năm qua biệt một góc trời  
 Chưa một lần ghé về thăm quê cũ?  
 Quê hương tôi, khi đông về mưa lũ  
 Rét lạnh người, cơm áo chật ấm no  
 Nhớ buổi cơm khoai chan dòng nước mắt  
 Của mẹ cha ta chiu chắt từng ngày  
 Nhớ đêm hè mẹ thức luôn tay  
 Cho xe quay theo đêm dài ước vọng  
 Dệt vải này cha gởi một niềm mong  
 Khi đông về thêm ấm lòng con trẻ  
 Quê hương tôi khi đông về mưa lũ  
 Nước ngập quanh làng xóm nhỏ quê tôi  
 Nhớ quê hương tôi bỗng chợt bồi hồi  
 Như Trà Khúc đôi dòng nước chảy  
 Chở luyến lưu đi, đi mãi muôn đời  
 Kia đực, trong chung dòng luôn vẫn đợi  
 Mang tình quê hương chút vị ngọt ngào  
 Quê hương tôi có con sông nhỏ nhỏ  
 Ai đến quê tôi qua một bến đò  
 Bến đò Mốc chiều chiều mang nhưng nhớ  
 Những bóng người đi biệt phương nào?  
 Ôi! Hỡi ai có ghé về nơi ấy  
 Nhắm giùm tôi đôi chút nhớ thương này  
 Dù đi xa, dù chưa hẹn ngày trở lại  
 Trong lòng tôi vẫn nhớ không phai  
 Nhớ bến đò đưa, nhớ dòng sông nhỏ  
 Nhớ đêm buồn, đông lạnh nhíp xa quay  
 Nhớ ruộng đồng xưa ngập tràn nước lủ  
 Nhớ bờ tre làng xóm cũ quê tôi  
 Nhớ quê hương tôi vẫn chợt bồi hồi  
 Năm tháng dài nhưng làm sao quên được  
 Quê hương nghèo mang nặng niềm thương nhớ  
 Làng xóm đờn sơ vương đậm nghĩa không mờ....

• PT<sup>2</sup>



# HISTORY OF VIETNAM

*This current issue contain one of five part series in which we will examine our Vietnamese history from an objective and factual perspective, dating from prehistoric time to the Vietnam War. The data is compiled from Daniel Robinson's (Princeton University) book entitled Vietnam. I hope you, the reader, will learn more about our history and be less ignorant of our history as I have been for years.*

— Ted Thiet Nguyen

## PART 1

Prehistory	
Chinese Rule	200BC–938AD
Independence From China	939AD
Ngo Dynasty	939–965
Dinh Dynasty	968–980
Le (early) Dynasty	980–1009
Ly Dynasty	1010–1225
Tran Dynasty	1225–1400

## PART 2

Ho Dynasty	1400–1407
Tran (Post) Dynasty	1407–1413
Chinese Rule	1414–1427
Le (later) Dynasty	1428–1524
Mac Dynasty	1527–1592
Trinh Lords of the North	1539–1787
Nguyen Lords of the South	1558–1778

Tay Son Dynasty	1788–1802
Nguyen Dynasty	1802–1945

## PART 3

French Rule & Anti-colonialism	1859–1954
--------------------------------	-----------

## PART 4

World War II	1940–1945
Franco-Viet Minh War	1946–1954

## PART 5

Vietnam War	1960–1975
-------------	-----------

## Prehistory

The origins of the Vietnamese people are shrouded in legend. Recent archaeological finds indicate that the earliest human habitation of northern Vietnam goes back about 500,000 years. Mesolithic and Neolithic cultures existed in northern Vietnam 10,000 years ago; these groups may have engaged in primitive agriculture as early as 7000 BC. The sophisticated Bronze Age Dong Son culture emerged around the 13th century BC.

From the 1st to the 6th centuries AD, the south of what is now Vietnam was part of the Indianized kingdom of Funan, which produced notably refined art and architecture. The Funanese constructed an elaborate system of canals which were used for both transportation and the irrigation of wet rice agriculture. The principal port city of Funan was Oc-Eo in what is now Kien Clang Province. Archaeological excavations have yielded evidence of contact between Funan and China, Indonesia, India, Persia and even the Mediterranean. One of the most extraordinary artifacts found at Oc-Eo was a gold Roman medallion dated 152 AD and bearing the likeness of Antoninus Plus.

### Chinese Rule (200 BC To 938 AD)

When the Chinese conquered the Red River Delta in the 2nd century BC, they found a feudally organized society based on hunting, fishing, and slash-and-burn agriculture. These proto-

Vietnamese also carried on trade with other people in the area. Over the next few centuries, significant numbers of Chinese settler, officials, and scholars moved to the Red River Delta, taking over large tracts of land. The Chinese tried to impose a centralized state system on the Vietnamese and to forcibly synergized their culture, hut local rulers made use of the benefits of Chinese civilization to tenaciously resist these efforts.

The most famous act of resistance against the Chinese during this period was the rebellion of the Trung Sisters known as Hai Ba Trung. In 40 AD, the Chinese executed a high-ranking feudal lord. His widow and her sister, the Trung Sisters, rallied tribal chieftains, raised an army, and led a revolt that compelled the Chinese governor to flee. The sisters then had themselves proclaimed queen of the newly independent Vietnamese entity. In 43 AD, however, the Chinese counterattacked and defeated the Vietnamese; rather than surrender, the Trung Sisters threw themselves into the Hat Giang River.

The early Vietnamese learned a great deal from the Chinese, including the use of the metal plow and domesticated beasts of burden and the construction of dikes and irrigation works. These innovations made possible the establishment of a culture based on rice growing, which remains the basis of the Vietnamese way of life to this day. As food became more plentiful, the population grew, forcing the Vietnamese to seek new lands on which to grow rice. During this era, Vietnam was a key port of call on the sea route between China and India. The Vietnamese were introduced to Confucianism and Taoism by Chinese scholars who came to Vietnam as administrators and refugees. Indians sailing eastward brought Theravada-Hinayana Buddhism to the Red River Delta while, simultaneously, Chinese travelers introduced Mahayana Buddhism. Buddhist monks carried with them the scientific and medical knowledge of the civilizations of India and

China; as a result, Vietnamese Buddhists soon counted among their own great doctors, botanists, and scholars.

There were major rebellions against Chinese rule — which was characterized by tyranny, forced labor, and insatiable demands for tribute (taxation) — in the 3rd and 6th centuries, but all were crushed. In 679, the Chinese named the country Annam, which means the Pacific South. But ever since this era, the collective memory of those early attempts to throw off the Chinese yoke has played an important role in shaping the Vietnamese identity.

### Independence From China (10th Century)

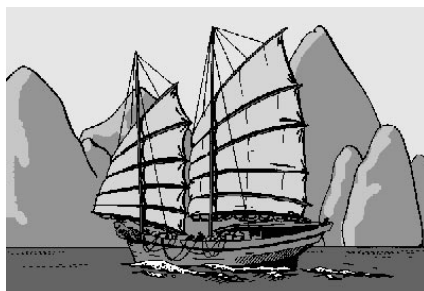
In the aftermath of the collapse of the Tang Dynasty in China in the early 10th century, the Vietnamese revolted against Chinese rule. In 938 AD, Ngo Quyen vanquished the Chinese armies at a battle on the Bach Dang River, ending 1000 years of Chinese rule. Ngo Quyen established an independent Vietnamese state, but it was not until 968 that Dinh Bo Linh ended the anarchy that followed Ngo Quyen's death and reached an agreement with China. In turn for recognition of their de facto independence, the Vietnamese accepted Chinese sovereignty and agreed to pay triennial tribute.

The dynasty founded by Dinh Bo Linh survived only until 980, when Le Dai Hanh overthrew it, beginning what is known as the Early Le Dynasty (980–909)

The dynasties of independent Vietnam were:

NGO DYNASTY	930–965
DINH DYNASTY	968–980
LE (EARLY) DYNASTY	980–1009
LY DYNASTY	1010–1225
TRAN DYNASTY	1225–1400
HO DYNASTY	1400–1407
TRAN (POST) DYNASTY	1407–1413
CHINESE RULE	1414–1427
LE (LATER) DYNASTY	1428–1524
MAC DYNASTY	1527–1592
TRINH LORDS OF THE NORTH	1539–1787

NGUYEN LORDS OF THE SOUTH	1558–1778
TAY SON DYNASTY	1788–1802
NGUYEN DYNASTY	1802–1945



### Ly Dynasty (1010–1225)

From the 11th to the 13th centuries, the independence of the Vietnamese Kingdom — DAI VIET — was consolidated under the emperors of the LY Dynasty, founded by Ly Thai To. They reorganized the administrative system, founded the nation's first university (the Temple of Literature in Hanoi), promoted agriculture, and built the first embankments for flood control along the Red River. Confucian scholars fell out of official favor because of their close cultural links to China; at the same time, the early Ly monarchs, whose dynasty had come to power with Buddhist support, promoted Buddhism. The Confucian philosophy of government and society, emphasizing educational attainment, ritual performance and government authority, reasserted itself with the graduation of the first class from the Temple of Literature in 1075. Following years of study which emphasized classical education, these scholars went into government service, becoming what the West came to call mandarins. The outlines of the Vietnamese mandarinal system of government according to which the state was run by a scholar class recruited in civil service examinations — date from this era.

The Chinese, Khmers, and Chams repeatedly attacked Vietnam during the Ly Dynasty but were all repelled, most notably under the renowned strategist and tactician Ly Thuong Kiet (1030–1105), a military mandarin of royal

blood who is still revered as a national hero.

### Tran Dynasty (1225–1400)

After years of civil strife, the Tran Dynasty overthrew the Ly Dynasty. The Tran increased the land under cultivation to feed the growing population and improved the dikes on the Red River.

After the dreaded Mongol warrior Kublai Khan completed his conquest of China in the mid-13th century, he demanded the right to attack Champa. The Vietnamese refuse this demand but the Mongols, 500,000, of them came anyway. The outnumbered Vietnamese under Tran Hung Dao attacked the invaders and forced them back to China, but the Mongols returned, this time with 300,000 men. Tran Hung Dao then lured them deep into the Vietnamese territory; at high tide he attacked the Mongol fleet as it sailed on the Bach Dang River, ordering a tactical retreat of his forces to lure the Mongols into staying and fighting. The battle continued for many hours until low tide when a sudden Vietnamese counteroffensive forced the Mongol boats back, impaling them on the steel-tipped bamboo stakes set in the river bed the night before. The entire fleet was captured or sunk.

*To be continued per next issue....*

### Getting In Touch With Us:

Non Song wants your comments and information about what's going on or happening in your school, club, and community. Readers may send info by fax or reach correspondents by phone in the newsroom or if want to be our reporter/representative in your area, please call us of how we can work together.

Non Song Phone: (714) 893–3139 or 839–6659

Fax.: (714) 839–1979

E-mail: NonSong@aol.com

Mail: 12771 Western Ave., Ste. H, Garden Grove, CA 92641. U.S.A

## Viet refugees protest deportations



### The Issue:

A congressional effort to prevent heavy-handed repatriation of Southeast Asian refugees by the United Nations deserves support.

• *Van Thai Tran*

### About the writer:

Van Tran graduated from law school in Minnesota with a JD-MPA joint degree. As an organizer and community activist, Mr. Tran is a free-lance editorial writer, a key member of LAVAS and recently visited refugee camps in Thailand and Hongkong as part of a staff delegation of the House of Representatives International Relations Committee. Mr. Tran is now practicing law at Westminster.

# Resisting UN's Oppression of Asian Refugees

The latest developments in the halls of Congress could help save thousands of Indochinese asylum seekers still detained in prison-like camps throughout Southeast Asia and Hong Kong. The House of Representatives is currently holding floor debates on House Resolution 15611 The controversial American Overseas Interests Act, which includes a provision prohibiting the State Department from using \$30 million of the annual budget allocated to the United Nations High Commissioner for Refugees for the repatriation of Vietnamese, Hmong, and Cambodian asylum seekers to their place of persecution.

The restrictive provision,

which had passed the House International Relations Committee, was introduced by Rep. Christopher Smith, R-N.J., after a congressional staff delegation comprised of three staff members, including me, returned from an April fact-finding trip to Thailand and Hong Kong. After extensive interviews with many asylum seekers in these two countries, the delegation found that despite years of severe persecution by the communist regime in Vietnam, these people have been unfairly denied refugee status under a screening program monitored by the UNHCR.

In light of serious allegations of corruption and flaws in the

refugee determination process, the Smith bill will help insure that American tax dollars slated for humanitarian purposes would be prohibited from financing the whole sale repatriation of Indochinese asylum seekers. Furthermore, the legislation requires that these people must first be offered resettlement outside their countries of nationality while refugee screening procedures be made equivalent to those of U.S. asylum laws.

Currently, there are approximately 47,000 asylum-seekers languishing in refugee camps. Most are Vietnamese. They are victims of the so called Comprehensive Plan of Action, a high-



minded international idea that quickly turns into a bad excuse for the indiscriminate repatriation of all asylum seekers. In 1989, the U.S. government signed on to the CPA, which applied an internationally-defined legal procedure to screen asylum-seekers for political status.

Unfortunately, this screening process is rife with flaws. Credible reports have shown that local officials and even some UNHCR staff members have demanded monetary and sexual favors from the asylum seekers as a price for being screened in as political refugees. In other instances, people were arbitrarily screened out simply because they did not have the “correct demeanor.” As a result, countless genuine political refugees have been unfairly denied refugee status, including adherents of various religious faiths, hundreds of dissident artists and writers, and thousands of former political prisoners and government employees who fought alongside American troops during the Vietnam War. These individuals now face repatriation to Communist Vietnam in a UNHCR program financed with American tax dollars.

To date, our government has contributed roughly \$150 million to the UNHCR to implement the CPA but has had little administrative and fiscal oversight on how and where the funds are spent. As the CPA approaches termination in December of this year, the UNHCR is even more

insistent keeping the camp closure rule. It is racing against time to repatriate all asylum seekers despite repeated calls from members of Congress and human rights groups for a comprehensive review of refugee screening procedures.

As the Smith bill moves through the House, opponents of the legislation are hard at work on its demise. They comprise a formidable force. Claiming that the legislation would derail the CPA and ruin the flow of refugee repatriation, the Clinton administration, the UNHCR, and the first-asylum nations have all lobbied against its passage. Anti-refugee organizations have also jumped into the fray, stoking wild fears that this legislation would open a flood-gate of foreigners coming into the United States while taking away admission allotments from other refugee groups.

Contrary to claims by the critics, the bill would not increase the number of Indochinese refugees into this country. It does not entail any additional resettlement budget, nor does it affect any other refugee groups. The legislation only sets priorities within the refugee allotment of 40,000 and its corresponding budget already requested by the State Department for fiscal year ‘96.

And most fairly, it conditions the asylum determination status of Indochinese on U.S. Criteria not on the screening decisions of

local governments or of the UNHCR. And it requires that U.S. contributions to this international agency be used according to its mandate as a guardian of refugees. In short, the legislation costs no more than the budget allocated for this fiscal year and would not exceed the current refugee quota for refugees from Southeast Asia.

Since its introduction, the Smith bill has initiated the necessary political commotion in Washington and across the Pacific Ocean. It has triggered intense debates on all sides. The various parties responsible for this issue can no longer ignore the problems plaguing the entire refugee protection process. They must now sit down to iron out a solution to the issue.

Legislatively, the Smith bill is a bold remedy to counter an unfair and arbitrary refugee screening program. With this legislation, Congress has sent a strong message to the administration and the UNHCR that the American people do not want to write a blank check for a repatriation program when the screening process is fraught with allegations of corruption and injustice. The legislation will bring about a fair, humane, and dignified solution to the two-decade crisis of the Indochinese asylum seekers within U.S. laws.

Our former allies, who have suffered so much for their loyalty to this country, deserve as much. □

**L**iên vuốt nhẹ mái tóc xõa và kẹp gọn ra sau lưng. Chén cơm độn bo bo của bữa tối đang từ từ bốc nóng khắp cơ thể, một dấu hiệu của sự uể oải vì thiếu dinh dưỡng. Đã bao năm Liên phải khổ sở chịu đựng cái tác dụng tai hại của thứ thực phẩm đang phổ thông này. Điều mỉa mai ở chỗ dù đang là một cô công nhân của cửa hàng mậu dịch quốc doanh nhà nước, Liên vẫn ngày càng trở nên xa lạ với thứ lương thực cổ truyền của dân tộc là gạo tẻ.

Mọi người đều đã đi làm ở một tổ hợp mì sợi gần đây nên nhà Liên bây giờ thật vắng lặng có chăng chỉ là tiếng muỗi vo vo quanh đây. Liên lặng lẽ soi mình trong chiếc gương tròn nhỏ đặt trên mặt tủ, lòng tự than thầm vì làn da mặt ngày càng trở nên “bạch lạp” của mình. Không khéo “chàng” lại “chê” mất thôi. Nhớ đến “chàng”, Liên cảm thấy như có dòng suối mát dịu dàng dẫn đến từng mạch máu trong cơ thể bải hoải, ngăn chặn hẳn cái nóng khó chịu của bữa cơm bo bo này. “Chàng” là Tuấn, người bạn học cùng lớp năm 74 khi Việt Cộng chưa vào. Sau năm 75, vì hoàn cảnh mà Liên đâm ra chán nản và bỏ học để làm cô bán hàng ở cửa hàng ở cửa Hàng mậu Dịch Quốc Doanh Phường 14 nơi Liên đang cư ngụ, còn Tuấn thì vẫn tiếp tục học. Thời gian thấm thoát thoi đưa, nay Tuấn trở thành một sinh viên năm thứ ba của Đại Học Bách Khoa, tương lai xem ra đầy hứa hẹn. Nghĩ tới đó, Liên chợt cảm thấy một vị đắng đắng dấy lên tận cổ. Thật ra Liên tự thấy mình chẳng xứng đáng với Tuấn tí nào. Tuấn thì đẹp trai, học giỏi, hơn thế, văn nghệ, đàn địch cũng một “tay”, còn Liên thì học chỉ hết lớp mười, nhan sắc cũng không bằng mấy nhỏ bạn cùng lớp. Tuy

nó cũng mét Tuấn lắm chứ bộ... thế mà không hiểu sao “chàng” lại đoái hoài đến Liên như vậy.

Liên ngồi bồi hồi yên lặng để lâng lâng nhớ lại ba tuần trước đây, đúng lúc Liên vừa dùng bữa cơm chiều xong thì có tiếng gõ cổng. Hai người xuất hiện ở cổng chính là Tuấn và D. bạn thân của Tuấn cả hai cùng đến nhà Liên chơi. Lúc ấy Liên giật mình nhưng Tuấn cũng chẳng hơn gì, chàng có vẻ thật là bối rối và e thẹn, đỏ mặt đến tận mang tai, và khi gặp Liên ngoài cổng thì chàng chỉ biết cúi đầu lí nhí:

— Liên... ồ! Chào Liên.

Chẳng biết Tuấn đến đây có việc gì. Không hiểu Tuấn có biết rằng Liên đã ôm mộng về chàng kể từ khi mấy nhỏ bạn gán ghép Liên với Tuấn hay không?... Hôm đó mãi đến lúc ra về Tuấn mới dám thổ lộ xa xôi rằng chàng thực sự nhớ đến Tr., cô bạn vừa duyên dáng vừa xinh đẹp của Liên đã đi Mỹ từ năm 75. Tuấn gợi ý rằng mỗi lần nhớ đến Tr. thì lại không thể không nhớ tới Liên được, và rằng vì thế mà chàng mới đến thăm Liên tối nay để tìm một sự an ủi hầu cả hai cùng có thể vơi đi nỗi buồn của cuộc sống vô vọng và chán ngán hiện tại. Khi ấy Liên điếng hồn vì sung sướng. Không ngờ giấc mộng ấp ủ mấy năm nay có cơ may thành ra sự thực. Chiều thứ bảy tuần rồi Tuấn lóc cóc đạp xe đến một mình và còn mời Liên đi ăn chè nữa....

Nhẹ nhàng thoa lớp phấn mỏng lên hai gò má mịn màng và tô lớp son đỏ thắm lên đôi môi mộng. Liên ngó lại khuôn mặt của mình thầm nhủ, “Hoa không phấn kẻ ra cũng kém duyên thật.” Chợt có tiếng cồng khê mở và tiếng lẹt kẹt của chiếc xe đạp cũ đang được

## Chuyến Tàu Định Biệt



dắt vào hiên nhà. Như có linh tính báo trước, Liên tươi hẳn nét mặt, vội vã đi ra mở cửa thì quả nhiên là Tuấn. Tối nay Tuấn vẫn mặc bộ đồ của mấy ngày trước gồm có chiếc quần xanh ống rộng và chiếc áo trắng học trò. Tuấn nở nụ cười e thẹn:

— Ô! Liên đó hả? Ngạc nhiên không?

Câu hỏi thật vô nghĩa nhưng đối với Liên thì lại đầy ý nghĩa. Nhìn làn da rám nắng và vóc dáng dong dỏng dưới mái tóc bông bênh của Tuấn, Liên như ngây ngất:

— Liên đang chờ anh Tuấn đến đây.

Tuấn loay hoay dựng xe đạp bên chiếc cột ở hiên nhà rồi cẩn thận khóa lại, một việc phải làm trong cái xã hội mà trộm cắp như cơm bữa này. Tuấn trở lại dáng nghiêm nghị cố hữu nhưng hình như tối nay Liên có thể đọc được từ ánh mắt chàng những nét hân hoan lạ thường.

Liên lặng lẽ đập tảng nước đá rồi cho vào hai ly chanh đường vừa pha xong. Hôm nay Liên định bụng sẽ rủ lại Tuấn đi ăn cà rem để bù lại lần đi ăn chè tuần trước Tuấn mời. Thế mới công bình chứ! Cả hai đều nghèo mặt rệp cả mà.... Vừa bưng hai ly chanh đường lại bàn, Liên đang nghĩ cách ngỏ lời mời với Tuấn thì chàng đã cất tiếng:

— Hôm nay tôi lại muốn mời Liên đi ăn chè nữa, nhưng chỉ tiếc mình lại bận....

— Tuấn bận chuyện gì vậy?

Tuấn ngập ngừng, đưa tay vuốt mái tóc bông:

— Thật là khó nói quá!

Ngừng lại một lát như để trấn tĩnh, Tuấn nghiêm trang nhìn thẳng vào mắt Liên, từ từ thốt:

— Tôi muốn mời Liên đi chơi xa một chuyến, không biết Liên có bằng lòng không.

— Tuấn muốn đi đâu vậy?

Tuấn cẩn thận ngó quanh sân trước và ngoài cửa sổ như sợ có kẻ rình nghe lén rồi nhỏ giọng:

— Vượt biên.

Lòng Liên chợt rộn lên một niềm vui không thể mô tả được. Hai chữ “vượt biên” tuy ngắn gọn nhưng thật súc tích, ít nhất trong hoàn cảnh này, vì nó là tất cả. Nó nói lên không những nỗi uất hận mà còn là niềm khát vọng của cả một dân tộc đau khổ đang sống trong gông cùm áp bức. Đối với Liên thì còn hơn thế

nữa, nó là niềm an ủi vô giá cho sự cô đơn của một cô gái đang độ xuân thì. Liên không ngờ ước mơ ấp ủ bao năm nay lại vượt ra ngoài sự mong đợi của Liên như thế. Thật ra, Liên cũng chẳng phải là một đứa con gái nhẹ dạ gì, thế nhưng với ai thì Liên còn có chỗ nghi ngờ chứ với Tuấn thì tuyệt nhiên Liên lại chẳng có chút nghi ngờ vì chàng này có tính rất thẳng thắn và thành thật. Liên chỉ muốn chồm sang ôm lấy Tuấn mà cảm ơn thế nhưng Liên vẫn phải cố là ra vẻ thản nhiên:

— Thật hả?

Một câu hỏi thừa thãi nhưng lại cũng chính là một câu trả lời nói lên tất cả. Tuấn nhẹ đáp:

— Ừ.

Liên khe khẽ cười:

— Bộ anh Tuấn không sợ cô bán hàng quốc doanh này à?

Tuấn thoáng hiện nét lo lắng:

— Chứ bộ không phải lần trước Liên đã xúi tôi đi vượt biên để tìm tương lai hay sao?

Liên cười vui:

— Liên giỡn tí mà. Liên chỉ sợ Liên không xứng đáng để được đi, vả lại bố mẹ chưa chắc đã cho phép Liên đi.

Sau một hồi cúi đầu suy nghĩ, Tuấn ngẩng lên:

— Chắc Liên ngạc nhiên lắm hả, vì nhà tôi cũng nghèo, làm gì có tiền để tính chuyện vượt biên phải không?

Liên chưa kịp đáp thì Tuấn lại tiếp:

— Thật là may mắn! Tôi mượn được của bà chị họ, qua đó rồi sẽ trả sau. Chẳng nói đâu gì Liên, tôi đã nghỉ học cả tháng nay để giả làm thủy thủ trên tàu, tránh tai mắt của bọn công an trên cảng. Bây giờ thấy kế hoạch tuyệt không có gì sơ hở cả tôi mới dám nói chuyện với ông chủ tàu để dành thêm một chỗ cho Liên. Còn như hai bác và gia đình Liên không cho phép Liên đi, tôi sẽ nhờ gia đình tôi thưa chuyện sau. Nếu không xong thì...

Tuấn thở dài, trầm giọng:

— Đành thôi vậy chứ biết sao... coi như tội mình vô duyên với nhau vậy mà. Liên cúi đầu e thẹn:

— Liên chỉ mong sao được cùng đi với Tuấn mà thôi.

Tuấn có vẻ yên tâm cất tiếng dẫn giải:

— Thời gian thật là cấp bách. Liên cần phải chuẩn bị gấp để có thể đi vào bất cứ ngày nào trong tuần tới. Tôi sẽ lên tàu đi trước, còn Liên thì sẽ ngủ trên nhà bà chị họ để sáng hôm sau đi sớm, khởi hành ngay từ Sài Gòn. Liên nhớ đem theo nước uống, mang ít đồ ăn thôi, vì nước uống trên biển quý lắm.

Việc xin phép gia đình Liên thật là dễ dàng, bởi vì cha mẹ nào lại không muốn cho con mình có được một tương lai rạng rỡ. Hơn thế nữa, gia đình Tuấn cũng có quen biết với gia đình Liên. Chị của Liên lại là bạn thân của chị ruột Tuấn, hai người vẫn thường lại nhà nhau chơi luôn, thành ra việc lưỡng gạc thật chẳng có gì đáng lo. Vả lại nhà Liên làm gì có tiền để lo cho Liên đi đâu mà sợ....

Đúng 12g trưa thứ tư, Liên và lối 30 người gồm đàn bà và trẻ con đã an toàn thoát khỏi mạng lưới kiểm soát của công an để có mặt trên một mô đất trống hoang vắng, khô cằn nằm trên bờ sông đổ ra cửa Cần Giờ. Mọi người đều mang theo giấy tờ giả, trá hình làm những người đi thăm nuôi thân nhân đang ở trong tù cải tạo. Sau một hồi chờ đợi, có tiếng máy tàu nổ, phá tan sự yên tĩnh của cả một vùng bờ sông dài rộng. Từ xa xa, một chiếc thuyền đang từ từ rẽ sóng tiến về phía mô đất. Lòng Liên phờ phợt khi thấy Tuấn đứng nghển cổ chờ đợi ngay ở đầu thuyền, ánh mắt lộ nét vui mừng khi nhận ra Liên. Khi thấy rõ chiếc thuyền, Liên đâm sợ vì không ngờ “tàu” mà người ta thường nói tới lại chỉ là một chiếc thuyền nhỏ thường dùng để chở hàng trên sông. Chiếc thuyền này dài độ trên 13m, bề rộng không quá 3m. Trên sàn thuyền có một buồng nhỏ có lẽ là buồng lái của thuyền. Liên thấy thật lo sợ cho chuyến đi này vì không biết chiếc thuyền nhỏ này có đủ sức để chở cả trăm người đến bến bờ an toàn hay không. Thuyền từ từ cập vào gần mô đất, neo thuyền được buông xuống và một chiếc cầu gỗ nhỏ được bắc từ thành thuyền lên bờ để



mọi người lặng lẽ vác hành lý lên thuyền.

Vừa đặt chân vào khoang thuyền tối om, Liên cảm thấy thật là ngột ngạt và khó chịu. Thật không ngờ số người đi chuyến này lại đông đến thế. Chỉ bước động một tí là đụng ngay phải người đang ngồi bó gối trong khoang thuyền. Tuấn quen với bóng tối hơn nên dẫn Liên đến một góc hẹp trong khoang. Chiếc thuyền sau đó lại rồ máy, từ từ nhổ neo ra đi trong buổi trưa hè chói chang ánh nắng.

Không khí trong khoang càng lúc càng tệ. Mùi mồ hôi người lẫn với mùi ẩm mốc của gỗ ngâm lâu ngày dưới nước liên tục xông làm Liên choáng váng. Thành thuyền thì dinh dính như vừa được sơn xong một lớp nhựa đường cản nước. Chiếc thuyền từ từ nhổ neo, âm thầm tiến ra ngoài cửa biển, những đợt sóng càng lúc càng mạnh khiến con thuyền chao qua đảo lại không ngừng. Các cửa sổ dọc thành thuyền đều đã được đóng kín để che mắt bọn công an ngăn cản hoàn toàn gió biển thổi vào.

Liên ngồi co quắp, tay trái gác lên gối hành lý dựng ở góc khoang, mặt cho mồ hôi đã đổ ra như tắm. Liên chỉ muốn dựa lưng ngủ một giấc, thế nhưng thành thuyền còn chưa khô sơn thành ra Liên đành phải chào thua. Sóng càng lúc càng mạnh, hình như đã qua khỏi tai mắt bọn công an biên phòng và thoát ra ngoài khơi. Một hồi lâu sau, có giọng nói của một người đàn ông, có lẽ là chủ thuyền, vọng xuống:

— Tàu đã ra gần đến hải phận quốc tế, bà con có thể mở cửa sổ cho thoáng rồi đó.

Lời ông vừa dứt, hàng loạt cửa sổ dọc theo hai bên thành được mở rộng ra. Gió biển và ánh sáng theo đó lùa vào xua tan đi những oi bức mà mọi người phải chịu trong suốt thời gian qua. Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng ngàn cân. Mãi đến lúc này Liên mới có dịp nhìn kỹ cảnh trong khoang thuyền. Đúng là một chuyến đi mà mọi người đều như

những con cá bị đóng hộp. Ai nấy đều phải ngồi bó chân trên những gói hành lý đem theo, mặc cho đồ ăn bên trong bị dập nát.

Bề ngang của lòng thuyền không rộng quá 3m nhưng máy thuyền đã chiếm gần mất nửa, bề dài cũng rất ngắn so với chiều dài của con thuyền. Đáy thuyền được đóng thành một sàn nằm ngang hợp với hai bên thành như một cái hầm để chứa mọi người. Máy thuyền màu đen cũ kỹ được đặt ở ngay chính giữa choán đến gần nửa diện tích khoang, tiếng máy thì to đến độ ai nấy đều phải đinht tai nhức óc. Thành thuyền vừa được sơn xong một lớp màu nâu xám dính dính. Dọc theo hai bên thành thuyền là bốn cửa sổ nhỏ vừa được mọi người mở toang. Buồng lái được thiết trí ngay giữa nóc khoang, có một khoảng vuông nhỏ để người ta có thể tuột từ trên buồng lái xuống sửa máy. Trong khoang hiện giờ có đến trên trăm người gồm đủ mọi lứa tuổi và thành phần, ai nấy đều phải ngồi bó gối chen chúc bên nhau. Đối diện với Liên là hai người đàn ông trạc trên bốn mươi, cả hai đều lộ rõ nét mặt đăm chiêu lo lắng. Bên phải của Liên là một bà đã ngoài ba mươi, bận bộ bà ba nâu cũ kỹ, đi cùng với chồng ngồi bên cạnh. Tay bà bồng một đứa bé kháu khỉnh vẫn còn bọc trong tã.

Bỗng mọi người đồng loạt ngó ra ngoài những khung cửa sổ bên phía Liên ngồi khiến Liên cũng phải tò mò quay lại. Thì ra xa xa nơi chân trời là những ngọn núi nhô lên hùng vĩ, nổi bật trên nền trời chiều vùng ven biển. Đó là những ngọn núi của Vũng Tàu. Liên đột nhiên dậy cảm, nước mắt tự nhiên trào ra và trong lòng thì bỗng mênh mang thổn thức. “Thôi thế là hết. Từ nay mình sẽ phải vĩnh viễn xa gia đình, bà con làng nước... rồi đây cuộc đời mình sẽ còn không biết bao nhiêu công gai nơi xứ lạ quê người...” Luồng tư tưởng cứ trào lên như vỡ bờ khiến Liên chẳng dám nhìn nữa. Liên quay trở vào trong khoang thuyền rồi từ từ gục đầu xuống cất lên tiếng nấc nghẹn ngào.

Có tiếng “oẹ” vang lên từ phía góc thuyền bên kia, rồi tiếp theo là nhiều người khác cũng lên ruột. Người mẹ trẻ ngồi cạnh Liên cũng vừa ói toàn bộ những gì bà đang có lên trên cặp đùi che phủ bởi chiếc quần nâu cũ kỹ của bà, chỉ kịp bồng đứa nhỏ sang bên tránh né. Liên vội vã bồng đứa nhỏ giúp bà trong lúc người chồng vừa ra ngoài. “Thật là tội nghiệp cho đứa trẻ mồm mím này, còn bé tí mà đã phải vượt biên,” Liên nghĩ, lòng thầm thì cầu nguyện cho con thuyền tới được bến bờ bình an để cho những “bông hoa” nhỏ, như đứa trẻ này, có cơ hội triển nở. Liên ôm sát đứa trẻ vào lòng, trào dâng niềm hân hoan khi nghĩ tới một ngày

nào đó nơi xứ lạ, Liên cũng có được một đứa con kháu khỉnh với Tuấn. Bỗng chợt nhớ đến Tr., cô bạn thân bên Mỹ, Liên thầm lo lắng, “Biết đâu Tuấn qua đó lại chẳng nói lại tình xưa với Tr. mà quên Liên. Dẫu sao thì con mình chắc hẳn là phải “bảnh” và giỏi hơn Tuấn nhiều. Đương nhiên hạt giống nảy mầm trên đất tốt phải hơn hạt giống nảy mầm trên sỏi đá chứ!” Nghĩ đến đó, Liên rất phấn khởi trở lại và quên cả đói mệt.

Mặt trời đã lặn sau chân trời nhường chỗ cho mặt trăng hiền hòa giải ánh sáng êm dịu trên mặt biển. Liên ngoái đầu ra cửa sổ. Mặt biển đêm nay thật yên lặng phản chiếu ánh trăng vàng lấp lánh. Thỉnh thoảng có vài con cá bay bắn vọt từ dưới nước lên và tà tà bay dọc theo thuyền như muốn chia vui với mọi người. Cảnh trí thật là đẹp thế nhưng tâm hồn Liên lại đầy những kinh mang. Biển tuy đẹp thật nhưng ngầm chứa đầy những đe dọa chết chóc. Chiếc thuyền Liên đang đi chỉ như một chiếc lá trong mặt hồ lớn. Xa tuốt tận chân trời cũng chẳng tìm đâu cho ra một hòn đảo nhỏ. “Nếu lúc này mà chìm thuyền thì chắc chắn chỉ còn một con đường là chết,” nghĩ đến đây, Liên rùng mình lo sợ. Biển cả bây giờ đối với Liên giống như một hung thần sẵn sàng kết liễu tính mạng của mọi người vào bất kỳ giờ phút nào. Đến nửa đêm hôm đó, khi thuyền đang êm nhẹ lướt sóng, khi mọi người đang say trong giấc ngủ mệt mỏi thì đột nhiên có tiếng lạch cạch phát ra từ máy thuyền rồi tiếng máy nổ trở nên tri tri và sau cùng im bật. Con thuyền đang mạnh mẽ lướt sóng bỗng từ từ dừng hẳn. Thuyền lúc này càng lắc mạnh hơn làm mọi người dù có mệt cũng khó lòng ngủ nổi. Có tiếng người tài công vang lên:

— Anh Định làm ơn coi hộ máy thuyền xem sao đi.

Một người, có lẽ tên là Định, lom khom từ trên buồng lái tuột xuống, vội vã xem xét chiếc máy. Liên bỗng cảm thấy mệt và cố định thần nhắm mắt ngủ. Chợt lúc đó có tiếng đàn guitar vang lên một bài nhạc cổ điển quen thuộc. Liên biết ngay là Tuấn vì Liên đã được nghe Tuấn chơi bài này mấy lần khi hai đứa còn học chung lớp. Mặc dù chẳng biết tí gì về âm nhạc, Liên cũng cảm thấy rất thích bài này vì âm điệu vui tai của nó. Mọi người dù mệt lả và ngái ngủ cũng vẫn yên lặng lắng nghe. “Vượt biên kiểu này quả cũng giống đi du lịch một cách bất đắc dĩ,” Liên vừa nghe vừa tự nhủ. Đột nhiên thuyền lắc mạnh mấy lần theo một đợt sóng biển lớn ập vào khiến cho tiếng đàn ngưng bật. Một lúc sau bài nhạc cũ lại nổi lên, nhưng lần này Liên nghe như có gì tắc nghẽn. Chẳng hiểu Tuấn hoặc ai khác có nhận ra không, hay chẳng lẽ Liên

được làm tri kỷ duy nhất hiểu được tiếng đàn của Tuấn? Hay đây là linh tính cho một điều bất tường sắp xảy ra?

Thời gian lặng lẽ trôi qua, chậm chạp trong sự nóng nung chờ đợi của mọi người. Trời đã sáng dần báo hiệu một bình minh nữa lại sắp đến. Người thợ máy suốt mấy tiếng liền bận rộn và mệt nhọc vẫn chưa sửa xong. Cảm thấy đói, Liên lục trong gói hành lý đem theo lấy ra một chiếc bánh chưng đưa lên miệng nhai ngấu nghiến. Người thợ máy xem ra cũng đã thấm mệt. Ông ta đứng lên đưa tay lau mồ hôi và nói:

— Máy tàu bị hư rất nặng. Nếu bà con mệt thì xin cứ tiếp tục ngủ cho thoải mái nhé. Tiếng đàn của Tuấn lại cất lên sau mấy giờ ngưng nghỉ. Bài nhạc mới này tuy dịu dàng nhưng âm điệu lại thật buồn thảm. Thêm vào đó là chiếc bánh chưng vừa ăn xong làm Liên thấm mệt và rồi vô tình ngủ thiếp đi.

Tiếng đề ba máy rộn ràng vang lên làm Liên giật mình tỉnh giấc. Máy thuyền sau một hồi sục sịch nay lại im lìm, đen ngòm như một khối sắt vụn vô tri. Mặt trời đang dần dần khuất bóng nơi chân trời khiến Liên ngạc nhiên không ít, “rõ ràng mình chỉ ngủ có một tí thôi mà?...” Người đàn bà ngồi bên cạnh như hiểu được tâm tư Liên nên quay sang phía Liên cất tiếng:

— Cô mệt lắm hả?

— Vâng.

— Tôi nhờ ói ra được nên đỡ mệt.

Bà thở dài nói tiếp:

— Cô biết không, cô đã ngủ cả ngày trời rồi đó. Thuyền bị hư máy nặng, chẳng biết có sửa được hay không.

Vừa nói người mẹ trẻ vừa ôm chặt lấy đứa con, mắt ngời sáng tình thương và hôn lầy hôn để đứa bé như sợ có ai cướp mất. Một nỗi lo lắng và thất vọng chợt dấy lên trong tâm khảm Liên. Cơn đói và khát lại bắt đầu hành hạ Liên một cách tàn nhẫn. Tuy vậy Liên không dám ăn thêm. “Từ đây cần phải

dành dụm để đề phòng chuyện bất trắc mới được,” Liên vừa nghĩ thầm vừa đưa tay lấy chiếc bi đông nước, mở nắp uống đỡ một ngụm nhỏ cho đỡ khát. Thế nhưng vừa uống xong Liên mới cảm thấy cái khát cháy cổ mà Liên đã quên đi qua giấc ngủ. Bây giờ Liên mới nhận chân được cái giá trị của nước, một thứ thừa thãi trên đất liền nhưng quý bằng sinh mạng người trên biển cả. Liên đột nhiên cảm thấy tiếc nuối và thèm có được những giọt nước mà Liên đã luôn luôn lãng phí khi còn ở trên đất liền.

Có tiếng chửi thề của người thợ máy vang lên. Có lẽ ông ta nổi dóa vì đã gần hết một ngày mà không sửa xong. Bỗng lúc ấy cánh cửa ra vào khoang thuyền chợt hé mở. Người đang bước vào trong khoang thuyền chính là Tuấn. Hôm nay trông Tuấn đã hốc hác, đôi mắt trong thoáng lộ niềm thất vọng. Tuấn khom lưng bước về phía Liên, nhỏ giọng:

— Liên khát nước lắm phải không?

Vừa nói, tay Tuấn vừa chìa ra một bình nước nhỏ dính đầy dầu mỡ:

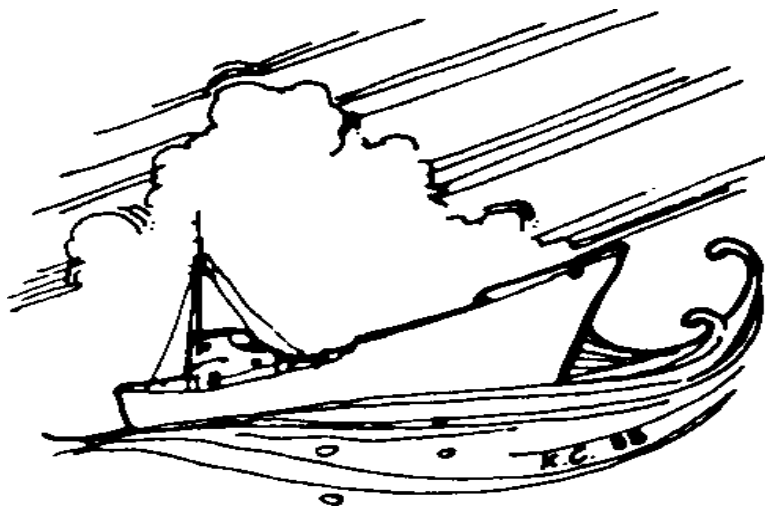
— Thấy Liên ngủ cả ngày mà tôi đâm lo. Mấy lần muốn xuống gọi Liên dậy mà lại ngại chẳng dám xuống. Phần của Liên đây, uống đi cho đỡ khát.

Liên cảm động đến độ hai tay run run cầm lấy bình nước trơn tuột vì dầu mỡ. Nếu mà lúc thường chắc Liên cũng chẳng thèm sờ đến đâu, thế nhưng hoàn cảnh lúc này lại khác. Hình như Tuấn đã nhin bớt phần mình để dành cho Liên thì phải. Quả thật tiêu chuẩn nước mỗi ngày của mỗi người rất là giới hạn: một lon sữa bò để dùng vào mọi việc, vì thế nên chẳng ai dám dùng nước một cách lãng phí. Lúc sinh

tử này thật chính là lúc để dò xét lòng người. Thế nhưng dò xét để làm gì khi hy vọng sống còn quá ư mong manh. Liên ngược cặp mắt long lanh nhìn Tuấn:

— Cám ơn Tuấn nhiều.

— Bây giờ tôi lại phải lên trên boong tàu nữa. Liên cùng đi với tôi nhé. Ngồi cả ngày dưới này dễ bị tê chân lắm.



Liên khe khẽ gạt đầu, lòng thâm nghĩ không biết sau này phải làm sao để có thể xứng đáng với tấm lòng của Tuấn. Người thợ máy giận dữ đến điên cuồng giờ cao chiết mỏ lết đập đánh “bình” một cái vào chiếc đầu máy đen ngòm. Ngừng lại một chút, ông ta chửi thề một tiếng như che bớt ngưng ngưng rồi cất giọng buồn buồn:

— Yêu cầu bà con tiết kiệm nước uống và thực phẩm. Máy tàu đã bể một piston, không biết chừng nào mới sửa xong.

Lời nói ấy như dẫn theo một luồng tử khí len lõi đầu dây trong khoang thuyền. Mọi người đều hướng ánh mắt thất thần về phía chiếc đầu máy lúc này trông như một chiếc quan tài sắp an táng mọi người. Những tiếng thở dài nào ruột liên tiếp vang lên.

Rốt cuộc sáu ngày lênh đênh chờ chết đã trôi qua. Trong suốt những ngày này, Liên phân vì kiệt sức, phần vì lo buồn đã sinh bệnh mà ngày đêm ngồi ngủ mê mệt trong khoang thuyền. Ai nấy đều phải ăn uống cầm chừng vì lượng nước dự trữ trên thuyền đã gần cạn. Phần nước một lon sau giảm xuống chỉ còn một phần tám lon. Từ ông chủ tàu cho đến mỗi thủy thủ đều héo hon ngồi im chờ đợi trên sàn thuyền. Lá cờ cấp cứu đầu được giương cao từ mấy hôm qua nhưng kết quả vẫn là vô vọng. Thỉnh thoảng Tuấn xuống ngồi cạnh Liên để chuyện trò tâm sự. Chàng vẫn nhường nửa phần nước hàng ngày cho Liên, và luôn tận tình chăm sóc cho Liên từng li từng tý. Mối tình giữa hai người vì thế càng thêm đậm đà, nhưng cả hai đều khó yên tâm được vì mối nguy hiểm hiện tại. Những câu nói pha trò ngày thường thì dễ thương thế mà sao bây giờ lại trở nên vô duyên chi lạ.

Liên tựa mình tỉnh giấc khi nhận ra mình đang dựa lưng trên một cánh tay rắn chắc. Tuấn đã ngồi bên trái Liên từ lúc nào và đã kéo Liên dựa vào lòng chàng. Trong khoang thuyền lúc này tối om như mực. Những cánh cửa sổ đều phải đóng kín, bởi vì kiệt sức nên không ai chịu nổi gió biển lạnh lẽo nữa. Tuấn nhẹ nhàng trù mến:

— Liên dậy rồi đó hả?

Liên khe khẽ gạt đầu dù biết rằng đây không phải là cách trả lời trong bóng tối dày đặc thế này. Tuấn co cánh tay phải lại, ôm sát Liên vào lòng như sợ vuột mất. Trong vòng tay âu yếm ấy, lòng Liên bỗng man mác dâng lên một nỗi niềm khôn tả. Cả hai cùng im lặng, lảng lảng ngây ngất bên nhau như đã quên cả cái chết đang chực chờ trước mắt. Ngoài trời tối đen

như mực, không một vì sao đêm lấp lánh. Gió biển luôn qua khe cửa sổ và buồng lái thuyền hất vào những đợt lạnh lạnh như báo hiệu một cơn mưa sắp đến. Một hồi lâu sau Tuấn mới từ từ nhúc nhích, đưa tay lục lọi chỗ góc khoang thuyền như tìm một vật gì. Có tiếng mở nắp. Thì ra đó là một bình nước. Tuấn thì thào:

— Uống này Liên.

Liên nâng bình nước nuốt mạnh một hơi. Ngụm nước mát tẩm dần trong cơ thể kéo Liên trở về với thực tại. Liên cảm thấy trong người mệt mỏi. Thì ra cái mệt và cái đói chẳng phải luôn luôn là bạn đồng hành với nhau. Đã gần mười ngày Liên không ăn nhưng giờ này cũng chẳng thấy đói. Cũng có thể là Liên đã “no say” trong “men tình” cũng nên. Trong đau buồn, hai dòng lệ thấm bỗng tự nhiên tuôn trào trên gò má. Liên lặng lẽ khóc cho chuyến đi không may này.

Không biết đã mấy ngày nữa trôi qua. Liên mơ màng tỉnh giấc khi nhận thấy một bàn tay đang vuốt ve mái tóc mình. Mái tóc này ngày thường óng mượt bao nhiêu thì lúc này lại tẻ hại bấy nhiêu, mồ hôi mấy ngày qua trộn với nước biển hất vào đã bện tóc Liên thành từng bụm tóc rối bời bê bết. Vậy mà Tuấn vẫn âu yếm vuốt ve nó. Bàn tay Tuấn run run không hiểu vì kiệt sức hay vì quá cảm xúc đã dắt đưa Liên vào một cơn mê sáng khoái. Ngoài trời có tiếng gió lạnh rít lên báo hiệu một cơn bão sắp đến. Trong khoang thuyền vẫn ngập tràn tối tăm và yên lặng. Không biết người ta đã ngủ hết hay ai nấy đều cố tình im lặng để mong giữ lại tàn hơi cầm cự với cái chết. Tuấn bỗng rời bàn tay từ tóc xuống má Liên, nuôi bùng trên khắp cơ thể Liên những đợt sóng mê không dứt. Tuấn rót giọng trù mến bên tai:

— Liên à.

Một thoáng yên lặng trôi qua, Liên ngẩng mặt cố nhìn rõ Tuấn như để trả lời cho chàng. Chừng như hơi ngập ngừng e thẹn, Tuấn tiếp:

— Em có giận anh không?

Liên rùng mình, chẳng phải vì lạnh, nhưng vì sung sướng. Tiếng “em” êm đềm, dịu ngọt như mật quả thật đã xoa dịu nỗi mệt nhọc của Liên. Dù trong hoàn cảnh này Liên vẫn cảm thấy thật thoải mái. Liên cất giọng run run:

— Sao em lại giận anh được chứ?

Dùng chữ “em” đáp lại, Liên mặc nhiên ngậm trao hết cả cuộc đời lẫn tấm lòng mình cho Tuấn. Dần xúc động trong giây lát, Tuấn buồn buồn cười nhẹ:

— Em có biết không, mình lênh đênh thế này đã hơn mười ngày... mà em thì lại không được khỏe...

Ngừng lại một lúc, Tuấn thở dài áo não:

— Anh cứ nghĩ là những năm tháng của cuộc đời còn lại, anh sẽ dành hết cho em ở một vùng đất xa lạ nào đó. Có ngờ đâu... bây giờ anh thật là đau khổ và hối hận vì đã trót dẫn em đến chỗ này...

Liên chợt nhớ mình đã quên băng đi thời gian, đã hơn mười ngày mà Liên tưởng chừng như chỉ mới bốn năm ngày trôi qua. Bỗng lòng Liên chợt nổi lên một linh tính mới, “Không! Liên phải sống. Liên sẽ được cứu. Liên phải sống để trọn hưởng cuộc đời bên Tuấn. Không chết được! Liên phải sống.”

Tuấn lại cất giọng buồn buồn:

— Em đang nghĩ gì vậy?

— Em biết sẽ có tàu đến cứu mình.

Tuấn thở dài một cách tuyệt vọng:

— Mười ngày qua, đã có đến trên năm mươi chiếc tàu, nhưng có chiếc nào chịu cứu mình đâu? Liên thở dài. Một nỗi uất hận chợt trào dâng đến tắc nghẹn nơi cuống họng. “Phải! Cái gọi là nhân đạo của Thế Giới tự Do là thế...” nhưng Liên chợt trở nên sáng suốt, nỗi uất hận lại lắng xuống... “cũng chẳng trách được. Đến bọn VC cũng là người Việt Nam cả mà còn đối xử với dân đen như đối với những con vật, huống hồ chi người ngoại quốc chẳng tí liên hệ gì với mình... Quả thật! Niềm vui trọn vẹn của mình lúc này chỉ có chàng mà thôi.” Liên dịu dàng thở thê:

— Em không hề ân hận. Cùng lắm là tụi mình được chết bên nhau ở đây là cùng chứ gì.

Liên nép sát vào lòng Tuấn để cố giữ lại giây

phút thần tiên này. Chẳng biết ở đời sau hai đứa có còn được bỗng bềnh bên nhau như bây giờ hay không...

Trong lúc hai người đang say đắm bên nhau, ngoài trời bỗng đổ cơn mưa, sấm chớp gầm thét giận dữ đó đây và sóng biển khởi sự lắc thuyền tròn trành như muốn hành hạ con thuyền đến lúc rời ra rừng mảnh vụn mới thôi. Có tiếng ông chủ thuyền hét lớn:

— Tất cả anh em thủy thủ xuống hết sàn tàu, ngồi ở mũi tàu để dẫn tàu xuống.

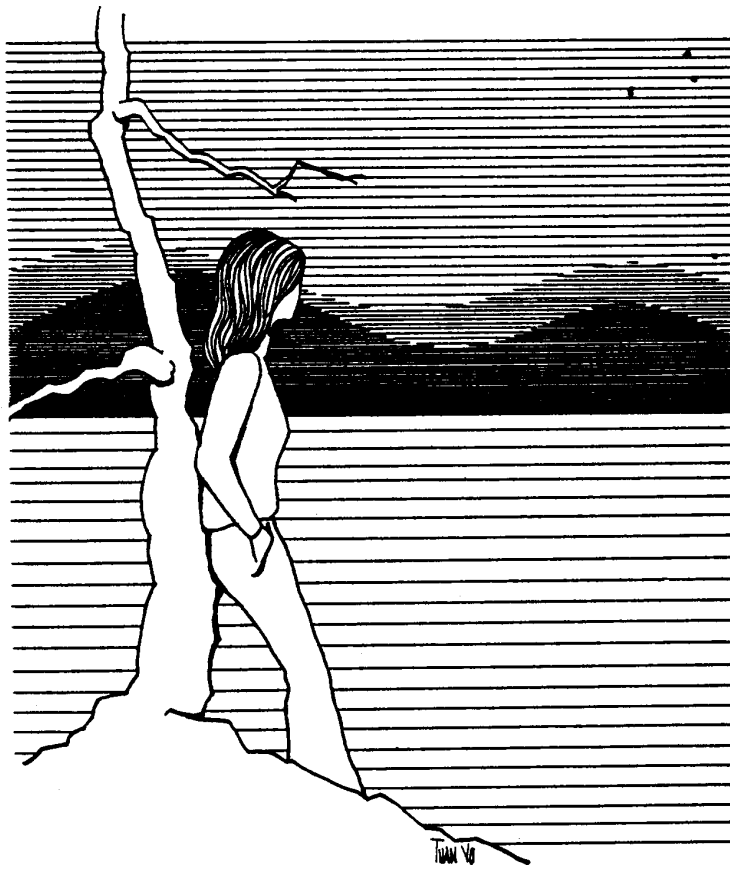
Trong bóng tối dày đặc của khoang thuyền có tiếng cầu kinh đột ngột vang lên, bắt đầu từ một bà ngồi ở đầu bên kia, sau lan ra khắp khoang thuyền. Người

cầu nguyện Chúa, kẻ kêu cứu Phật hay tổ tiên, ông bà, lâm râm vang lên khắp nơi. Hình như mọi người đều đã cảm nhận được sự yếu đuối, bất lực của con người đối với trời đất nên ai nấy đều lo lắng cho cái chết gần kề. Cùng lúc, Tuấn càng ôm chặt Liên hơn, và một thoáng hơi thở ấm áp của Tuấn cuộn theo gió biển lạnh lẽo lướt nhẹ trên trán Liên tiếp sau cái xoay mình của chàng. Tuấn đã từ từ tìm đôi môi của Liên để trao một nụ hôn nồng nàn. Mặc cho bão tố quay cuồng và cái chết kề bên, Liên vẫn an nhiên nhắm mắt hưởng trọn nụ hôn đầu đời và cũng có thể là nụ hôn cuối

đời này. Hai trái tim lúc này như ngừng đập, cả hai đều nín thở đắm đuối ôm chặt lấy nhau, hai tâm hồn như hòa làm một, say sưa trong cảm giác mê mị, trong tuyệt thú của yêu đương.

Một hồi lâu sau hai người mới rời tay. Lúc này tiếng cầu kinh dù to nhưng cũng chẳng lấn át nổi giọng Tuấn nhỏ như muỗi rớt bên tai Liên:

— Em à! Nụ hôn đầu anh xin dành cho em.





Mặc cho lời nói ấy như lời trời trăn sau cùng, Liên vẫn thấy sự mê mê như vẫn còn là trên đôi bờ môi khô héo mấy hôm nay. Thì chẳng là nụ hôn đầu Liên cũng đã dành trọn cho Tuấn là gì, thế nhưng... thật đáng tiếc thay... Liên tự nhiên thút thít khóc:

— Em chỉ mơ sẽ có một ngày mình sẽ sống hạnh phúc với nhau bên đàn con ngoan... nhưng..., ý Trời lại chẳng muốn...

Tuấn run run ôm chặt Liên hơn như muốn cùng Liên đi vào mê mê nữa. Nhưng thuyền chợt lắc mạnh. Liên bỗng hoa mắt, chóng váng rồi ngất lịm.

Không biết trải qua bao lâu Liên mới hồi tỉnh, bây giờ tiếng nước nước ngoài đầu thuyền không ngừng vang lên. Cơn mưa đã tạm dứt nhưng Tuấn không còn ở cạnh Liên nữa. Liên tựa mình muốn đi tìm Tuấn nhưng khi vừa dợm đứng lên, Liên đã cảm thấy cơ thể rã rời nên lại phải ngồi phịch xuống.

Trời tờ mờ sáng. Cánh cửa ra vào bị gió thổi đã bật tung ra. Trong khoang thuyền ai nấy đầu rũ người dựa vào thành thuyền, nhắm mắt để mặc số mệnh đẩy đưa. Bỗng có tiếng hô vang lên:

— Có tàu Mỹ tới.

Cả thuyền như bừng tỉnh. Một niềm hy vọng tràn vào trong khoang thuyền làm cho mọi người quên đi cả mệt nhọc. Ông chủ tàu xuất hiện nơi ngưỡng cửa, đôi mắt ẩn sau cặp kính trắng đeo trên khuôn mặt hốc hác chiếu ngời hy vọng:

— Có tàu Mỹ tới vớt. Mọi người hãy bình tĩnh. Mình được cứu rồi.

Sóng và gió bão vẫn điên cuồng gào thét. Nhưng xen lẫn với tiếng gió bão là tiếng máy tàu đang tiến dần về phía thuyền Liên. Sau cùng năm thanh niên còn khỏe mạnh trên thuyền, trong đó có Tuấn lão đảo bước vào trong khoang thuyền để lo vớt mọi người ra ngoài. Cơn mưa lại tiếp tục xối xả trút xuống, xem ra còn khủng khiếp hơn lần trước. Từng đợt mưa nặng hạt và lạnh buốt quyện theo gió bão tạt trong khoang thuyền, thế nhưng Liên vẫn cảm thấy thật ấm áp, sự ấm áp của lẽ sống, của hy vọng. Tàu lớn đã tới gần thuyền, chiếc thuyền chao qua đảo lại càng mạnh hơn đến độ kêu rảng rặc như không chịu nổi sự hoành hành của bão và sức ép của chân vịt tàu lớn.

Sau cùng thì Liên và mọi người đều lên được trên tàu. Các thủy thủ Mỹ thật khỏe mạnh đã xuống tận sàn thuyền bế xốc từng người lên thang dây. Riêng khoảng hai chục người còn khỏe mạnh thì có thể tự

leo lên tàu. Đây là một chiếc tàu lớn của quân đội Mỹ sơn màu nhà binh. Boong tàu có lan can cao đến quá ngang vai. Đứng trên khoang tàu nhìn xuống, Liên rùng mình khi nhìn thấy thuyền mình dưới bầu trời u ám của cơn bão sáng nay như một con “cá nhỏ” cạnh con “kình ngư” lớn. Giá của Tự Do quả thật quá cao.

Sấm chớp vẫn gầm gừ xa xa, một đợt nước mưa nữa lại trút xuống như thác đổ, Liên chợt nhớ tới Tuấn. Chắc giờ này chàng vẫn còn đang ở trên thuyền. Liên cố vươn cổ ra khỏi lan can trên boong tàu đảo mắt khắp nơi tìm kiếm. Qua làn mưa, Liên thấy Tuấn và mấy người khác đang chuẩn bị leo lên thang dây.

Chợt một cơn lốc cực mạnh thổi đến làm con tàu rung rinh, cuốn theo một đợt nước mưa rơi lộp bộp trên boong tàu. Liên chợt hoảng sợ khi nghĩ đến Tuấn còn đang kẹt lại bên dưới. Chờ ít phút khi cơn bão lắng dịu Liên lại cố ngoái cổ nhìn xuống. Có mấy người bị cơn bão thổi cũng đã rơi từ trên thang dây xuống. Những người thủy thủ Mỹ đang dùng ca nô để vớt họ lên. Liên vẫn cố mở mắt thật to để tìm Tuấn.

Trên mặt biển phía dưới, chiếc ca nô nhỏ vẫn đều đặn nổ máy. Mấy thủy thủ Mỹ vẫn bận rộn tìm kiếm trong khi Liên thờ thẩn ngây dại hét lớn lên một tiếng, muốn nhào thẳng xuống biển chỗ chiếc thuyền nhỏ đang từ từ chìm. Nơi đó Tuấn đang chơi với, mê dại vùng vẫy chống lại sóng biển. Dòng máu đỏ tươi trào ra từ trên đỉnh đầu, thấm đỏ cả vùng nước bao quanh Tuấn. Chiếc ca nô lướt nhanh về phía đó nhưng đã quá muộn. Một đợt sóng lớn dội lại từ thành tàu đổ ập lên Tuấn. Liên chỉ còn thoáng thấy mắt chàng hướng về phía tàu lớn như muốn trút hết linh hồn chàng vào đấy khi làn sóng ào ào đổ xuống.

Bóng dáng Tuấn hoàn toàn biến mất, chôn kín niềm hy vọng của Liên. Thật có ai ngờ đâu sinh lộ lại dẫn đến tuyệt lộ. Thật ai ngờ được chuyến tàu sum họp lại chính là chuyến tàu vĩnh biệt. Mặc cho mưa bão giáng xối xả, Liên vẫn đứng lặng yên, ngây dại tuôn rơi dòng lệ thảm. Một nỗi đau không thể diễn tả xâu xé, quặn thắt trong lòng; tim Liên như có trăm ngàn mũi kim đâm trúng. Không gian bỗng trở nên đen thẫm, đảo điên những ánh sao. Liên hét lớn một tiếng rồi lão đảo ngã quỵ. Hẳn là giờ đây Tuấn đã an nghỉ trong lòng Thái Bình Dương. ■

*Để tưởng niệm một mối tình.*  
**Trọng Dung (UCSB, 4/89)**

# Phỏng Vấn Tuổi Trẻ Việt Nam sau 20 năm

96.7 FM

Chương Trình Phát Thanh  
Tiếng Nói Tuổi Trẻ



*Trong bối cảnh lịch sử sau 20 năm mất nước ra đi, chương trình phát thanh Tiếng Nói Tuổi Trẻ của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California đã thực hiện một buổi phỏng vấn đặc biệt với một số khuôn mặt trẻ đã sinh hoạt nhiều về mọi mặt văn hóa, xã hội, học đường và chính trị là chị Đinh Ngọc Lệ Hồng (LH), chủ tịch hội Ái Hữu Sinh Viên Việt Nam, anh Lê Văn Lực (LVL), hội trưởng hội Khoa Học và Kỹ Thuật Gia Việt Mỹ, anh Trần Trung Dũng (TTD) thuộc Ủy ban Vận Động Chính Trị của người Việt Nam, chị Đỗ Hoàng Uyển Linh (UL) thành viên của hội Chuyên Gia Việt Nam, và chị Nguyễn Thế Thủy (NTT) cựu chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California, qua sự phỏng vấn của chị Thùy Dương (TD). Mục đích của buổi phỏng vấn là tìm hiểu những ưu tư, suy nghĩ của tuổi trẻ Việt Nam sau 20 năm bị nạn tại xứ người, nhìn lại những thành quả và nghĩ gì cho tương lai.*

TD: Ngày 30-4, 1975, tuổi trẻ chúng ta lúc đó còn bé lắm. Hôm nay, 20 năm sau, chúng ta nghĩ như thế nào về ngày 30 tháng Tư này.

LVL: Ngày 30-4, 1975 là một biến cố lịch sử, là một biến cố rất đen tối cho người Việt và gần 3 triệu người Việt ta đã bỏ nước ra đi và chúng ta phải làm gì cho những người còn ở lại, còn kém may mắn hơn những người đã ra đi và chính như thế chúng ta phải làm gì được cho tương lai có thể trở lại Việt Nam và xây dựng giúp đỡ Việt Nam.

NTT: Ngày 30 tháng Tư là một khổ nhục chung của chúng ta, mà điều Thủy nghĩ nhiều nhất là sự bất hạnh của những người lính Việt Nam Cộng Hoà đã bỏ mình cho cuộc chiến, cho lý tưởng tự do, đã nằm xuống và đã sống trong bao năm dài tại các trại tù cải tạo.

LH: Đây là một dấu hiệu của một đất nước bắt đầu sống trong sự đau khổ, bất công đầy áp lực của chế độ Cộng sản.

UL: Đối với Linh, thì mỗi lần nghĩ đến ngày 30-4 là tôi nghĩ đến ngày Sài Gòn lúc đó toàn là lửa không, toàn một màu đỏ đối với tôi. Đôi lúc tôi nhìn lại, tôi nhớ đến mẹ tôi di cư từ Bắc vào Nam, mẹ tôi nói lúc đầu thì nhớ Hà Nội lắm sau khi sống ở Nam, sau khi sống ở đây 20 năm thì nhớ Sài Gòn. Tôi ở đây 20 năm, tôi vẫn nhớ nhà, nhớ Việt Nam.

TTD: Hình ảnh 30 tháng Tư vẫn luôn sống động trong tâm hồn tôi, khi tàu hải quân Việt Nam đi vào Subic Bay thì chúng ta phải kéo lá cờ xuống thì đó là một sự đau khổ nhưng tôi không nghĩ đó là một sự đau khổ mãi mãi mà đó là sự mở đầu cho một cuộc đấu tranh mới cho những người Việt yêu chuộng tự do để tranh thủ nhân tâm đồng bào ta từ Bắc tới Nam để mở một trang sử mới cho quê hương Việt tự do cho tương lai.

TD: Đối với Thùy Dương rất đồng ý với các anh chị và Thùy Dương vẫn nhớ đến ngày đó khi Sài Gòn mất điện mất nước và khi nghe đến thông điệp đầu hàng thì cả nhà Thùy Dương và những người đồng bào đều khóc. Các anh chị nghĩ thế nào về đất nước Việt Nam trong 20 năm qua.

LVL: 20 năm ở Việt Nam đã có nhiều việc đã xảy qua mà những người mang theo chủ thuyết Cộng sản đã không làm được những gì họ hứa hẹn và họ đã không mang được sự tự do và nhân quyền cho người dân như ở Mỹ này hay ở các nước tự do dân chủ khác. Chúng ta ở hải ngoại phải làm cách nào để thay đổi chế độ mang lại sự tự do cho những người bạn trẻ tại nước và cho đồng bào chúng ta.

UL: Đối với cá nhân tôi khi tôi nhìn lại quê hương thì tôi thấy Việt Nam không có nhân quyền, đây rầy bất công, giàu nghèo phân biệt giai cấp quá nhiều. Chế độ Cộng sản không có sự công bằng, người dân vẫn khổ và khổ, tệ hại và càng ngày càng tệ.

LH: Đất nước Việt Nam với một thế hệ ở quê nhà đã mất đi một niềm tin sau 20 năm và sự tự hào của dân tộc.

TTD: Tôi nghĩ 20 năm qua đánh dấu một chuỗi ngày dài thất bại của chế độ Cộng sản qua nhiều thí nghiệm của họ qua các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa và sau đó là họ cố gắng thay đổi lần nữa qua một sự thí nghiệm đổi mới mà chính họ lại không có khả năng.

TD: Các anh chị nghĩ gì về giới trẻ tại Việt Nam sau 20 năm như thế nào?

UL: Tôi có những người anh em họ lớn lên ở miền Bắc mà bao nhiêu năm qua không được gặp. Tôi có những người anh em họ đi bộ đội xong rồi muốn vượt biên muốn sang Mỹ mà bị bắt. Khi mà tôi nhận được thư của họ thì trong lá thư của họ đầy những sự bất mãn, bất đắc chí. Lúc tôi còn đi học, nhận được tin họ bị bắt, trong lòng tôi nghĩ người đó bằng tuổi mình mà nay tương lai người đó sẽ ra sao? Đôi lúc tôi cảm thấy đó là sự bất công, bất hạnh cho những người bạn trẻ đó.

TTD: Những người bạn trẻ đó đã trả một giá rất đắt cho những người đàn anh, đàn cha lỗi lầm đã tạo ra và những người hiện thời đang lèo lái con thuyền quốc gia. Họ, lớn lên không có cơ hội khả năng để học hỏi, tiến thân lo cho gia đình. Đời con cháu của họ sau này lại phải trả những món nợ đó.

LVL: Theo tôi nghĩ, những người bạn trẻ ở Việt Nam đều muốn có một môi trường tự do để học hỏi, tiến thân, không bị ràng buộc. Họ muốn có một đời sống tự do.

TD: Mỗi lần Thùy Dương thấy các anh chị em sinh viên học sinh đi học đến trường tại Mỹ thì lại nghĩ đến các bạn trẻ ở Việt Nam đã sống và học trong một chế độ giáo dục yếu kém và bất công theo giai cấp. Chúng

ta nghĩ gì về giới trẻ Việt Nam và cộng đồng tại hải ngoại đã làm được những gì?

LVL: Trong 20 năm qua, tuổi trẻ và cộng đồng chúng ta đã đóng góp rất lớn cho đất nước này qua học đường, thương mại, chính quyền, và tuy rằng cộng đồng ta vẫn còn rời rạc nhưng đang trên đà đi tới để cùng nhau tiến đến một cộng đồng vững mạnh tại hải ngoại.

NTT: Là một người sinh hoạt với các bạn trẻ Việt Nam, Thủy thấy giới trẻ đã đóng góp nhiều về văn hóa qua các chương trình văn nghệ giới thiệu đến người bản xứ. Tuổi trẻ Việt Nam đã làm bốn phận phát huy và bảo tồn văn hóa Việt Nam.

LH: Về mặt tôn giáo, tuổi trẻ ở hải ngoại đã nhận thức và ý thức được sự hành động qua việc tham gia vô các công tác xã hội và văn hóa của các đoàn thể tôn giáo.

UL: Tuổi trẻ Việt Nam thành công trên mặt học đường, mở báo ra vào cuối năm thì chúng ta có thể thấy đây những tên Việt Nam được vinh dự học bổng, giải thưởng. Mặt khác, về việc đi làm, nhiều người Việt đã thành công trong công việc của họ trong hãng xưởng và trong việc làm ăn mà chúng ta có thể nhìn qua Little Saigon.

TD: Muốn có một cộng đồng vững mạnh và để góp phần cho một ngày mai tươi sáng cho quê hương thì mỗi người chúng ta phải làm những gì?

LH: Chúng ta phải có niềm tin về chính mình và niềm tin vào cho quốc gia dân tộc và cộng đồng chúng ta phải bảo tồn văn hóa duy trì tập quán, lễ nghi về gia đình, đẩy mạnh sự yểm trợ cho tuổi trẻ làm việc và dẫn thân. Cộng đồng chúng ta phải đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc trên hết, bỏ qua những dị nghị cá nhân, hiềm khích đã phá lẫn nhau, để mang sự đoàn kết chung.

UL: Nếu mình là người Việt Nam mà tha thiết với cộng đồng thì chúng ta phải đóng góp, phải làm mà không nhất thiết lại phải lo đến hội này, hội nọ. Mặt khác, ngoài việc chúng ta lo đời sống hàng ngày, chúng ta đừng quên phải lo đến con em của chúng ta duy trì và dạy dỗ cho các em hiểu rõ về việc giúp các em biết nó là người Việt Nam, tránh bị mặc cảm hư hỏng về việc tôi là ai? “Identity problem”.

TTD: Sự đoàn kết bắt đầu từ con số 1 và nếu mọi người chúng ta nhìn vào sự dẫn thân và đoàn kết chung thì chúng ta mới đạt được mục đích chung là mang lại tự do dân chủ cho quê hương.

LVL: Cộng đồng chúng ta phải ngồi lại với nhau hầu đưa tất cả chúng ta lại có chung một tiếng nói chung cho một công việc chung đồng sinh hoạt chính tại đất nước này.

TD: Tại sao mọi người chúng ta phải đóng góp vào công việc chung?

UL: Tại sao? Đầu tiên công việc chung đó là công việc gì mà nếu công việc chung đó là cho dân tộc, cho cộng đồng, thì bất cứ một người nào còn là Việt Nam thì chúng ta đều có bốn phận cũng như là lời ca trong bài quốc ca: Này Công Dân ơi đứng lên đáp lời sông núi.

NTT: Khi mà sinh hoạt với giới trẻ thì họ có khó khăn về việc “Identity problem” thì chúng ta, những người đã ý thức rồi thì chúng ta nên có trách nhiệm hướng dẫn họ tìm hiểu và ý thức được rồi sau đó chúng ta cùng các bạn trẻ làm việc chung nhau.

LH: Nếu mình muốn làm thì trong gia đình, phụ huynh phải có trách nhiệm chung là chỉ bảo con cái để tương lai sau này cộng đồng chúng ta sẽ có một thế hệ vững vàng tiếp nối theo.

LVL: Công việc chung là công việc chúng ta có thể ngồi lại với nhau để tìm hiểu nhau và có một tình cảm

gắn bó mà chúng ta cần có để chuẩn bị cho một tập hợp lớn hơn cho nhiều người để cho một công cuộc chung về sự trường tồn cho quốc gia sau này.

TD: Các anh chị nghĩ thế nào vai trò tuổi trẻ Việt Nam tại hải ngoại qua việc vận động đấu tranh cho tự do dân chủ Việt Nam.

TTD: Trong những năm sắp tới, tuổi trẻ tham gia vào sinh hoạt cộng đồng có thể không có nhiều, mặt khác họ có thể thiếu những kiến thức

một giai cấp lãnh đạo một tầng lớp độc tài Cộng sản không làm lợi cho đất nước và người dân Việt Nam.

TD: Các anh chị có điều gì mơ ước cho thế hệ trẻ của chúng ta, cho quê hương và cho dân tộc?

NTT: Nói về thế trẻ Việt Nam, nếu so sánh thì chúng ta đây thật là may mắn hơn các bạn trẻ ở Việt Nam cho nên khi hoạt động chúng ta vẫn không quên nghĩ đến các bạn ở Việt Nam. Cho nên, đối với Tổng Hội Sinh

nhân quyền cho mọi người dân. Và tôi muốn nhìn thấy dân mình được tiến lên trong sự ấm no, bình đẳng và tôi không còn nhìn thấy khi về Việt Nam một em bé 13 tuổi phải đi làm em trẻ mãi mãi và em bé 5, 7 tuổi phải đi lượm rác ban đêm.

TTD: Mơ ước tôi thì hơi dài... nhưng nó chỉ có thể thực hiện nếu chúng ta, tuổi trẻ Việt Nam trong và ngoài nước đều nhìn thấy vai trò của mình và nhận thấy sự đang đi xuống của đất nước và sự cần thiết phải thay đổi cần có và mạnh dạn đứng lên để cho một ngày nào đó Việt Nam chúng ta có khả năng thăng tiến, hùng mạnh như các nước khác trên thế giới và con cháu chúng ta không phải nghĩ là nước Việt Nam là một nước nghèo thứ ba trên thế giới mà nước chúng ta là một nước con Rồng cháu Tiên và đang có một tương lai tươi sáng trên thế giới.

LH: Sau khi thanh bình, tự do dân chủ đã về lại trên quê hương Việt Nam, tuổi trẻ chúng ta trong và ngoài nước xiết chặt tay nhau để cùng chung xây dựng lại ngôi nhà Việt Nam đã bao năm qua bị đổ nát và Lệ Hồng cũng thiết tha kêu gọi tất cả các bạn gái, các chị hãy tham gia tích cực vào các công cuộc tranh đấu chung cho Việt Nam.

LVL: Muốn những ước mơ đó được thành công thì Việt Nam chúng ta phải có được thật một sự tự do, dân chủ và công bằng tới mọi người dân.

TD: Thay mặt cho chương trình Tiếng Nói Tuổi Trẻ, Thùy Dương xin cảm ơn tất cả các anh chị đã bỏ thời gian ra để cùng nhau chia sẻ những tâm tình sau 20 năm mất nước ra đi. Dù bao đau thương, buồn nhớ của tuổi trẻ Việt Nam trong và ngoài nước khi nghĩ đến đồng bào ruột thịt, đến đất nước mến yêu nhưng trong lòng của chúng ta vẫn luôn có những ý chí để cùng nhau quyết tâm xây dựng lại một Việt Nam tự do và dân chủ, hạnh phúc và ấm no. ■



về ngôn ngữ lịch sử văn hóa Việt Nam mà tôi nghĩ họ cần phải có sự cố gắng của từng cá nhân cũng như sự giúp đỡ của tập thể. Mặt khác, nếu cộng đồng chúng ta muốn thăng tiến thì chúng ta phải nhìn vào giới trẻ và khuyến khích cổ động yểm trợ họ tham gia vào các sinh hoạt văn hóa, xã hội, chính trị. Ngoài ra, giới trẻ có khả năng để vận động và đấu tranh đối với dòng sinh hoạt chính của Mỹ cho việc tranh đấu chung.

UL: Đóng góp của giới trẻ rất quan trọng, nhưng giới trẻ cần phải nhận thức và hiểu rõ khi chúng ta đóng góp như việc giúp đỡ và đóng góp tới Việt Nam hiện tại thì chúng ta đã đóng góp một cách sai lầm cho

Viên Việt Nam đều có chiều hướng kết thân, mang tới những phong trào dân chủ, truyền bá gởi đi qua nguyệt san Non Sông về Việt Nam cho các bạn ở quê nhà hiểu biết thêm về sự tự do, sự tiến bộ của thế giới và chúng ta có thể tìm hiểu thêm với nhau vì có hiểu nhau thì chúng ta mới có thể làm việc chung với nhau được. Mong rằng mai này khi chúng ta có dịp gặp nhau thì công cuộc tranh đấu và xây dựng Việt Nam sẽ đóng góp một cách mau sớm hơn.

UL: Xin cho Linh được biến sự mơ ước cho thế hệ trẻ thành sự mơ ước cho đất nước Việt Nam. Tôi muốn đất nước được lãnh đạo trong tinh thần dân chủ đa đảng, bình đẳng và

Anh thương binh  
bức tranh ai vẽ  
anh còn rất trẻ  
sao buồn thế  
đằng sau anh  
tất cả là quá khứ  
vinh quang hay đau khổ?

.....

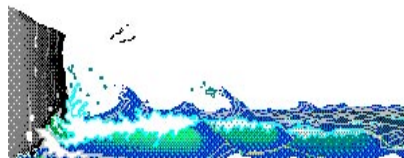
Năm xưa  
nghe lời đảng gọi  
anh hăng hái  
lên đường nhập ngũ  
xông pha trong bão lửa  
mơ một ngày  
đất nước thanh bình  
độc lập  
tự do  
ấm no  
hạnh phúc  
bạn bè anh  
đã bao người ngã gục  
khi tuổi còn xuân  
riêng anh  
cũng hiến đôi chân  
cho đảng  
giã từ súng đạn  
trở về quê cũ  
đảng trả công anh  
đôi nạng bằng gỗ  
đứng bên hè phố  
nhìn con đường nhỏ  
phố cũ vẫn như xưa  
rực trời cờ đỏ  
căng đầy biểu ngữ  
tất cả  
vẫn cũ như xưa  
vẫn những con người  
vất vả buồn lo  
chỉ có hàng chữ  
(không có gì quý hơn độc lập tự do)  
vẫn mới  
trên bức tường đỏ  
anh âm thầm đau khổ  
giờ đây  
trong anh  
niềm tin không còn nữa  
anh đã rõ  
ai là kẻ dối lừa  
gây nên đau khổ  
chính đảng, bác hồ

Tặng  
tác giả  
bức  
tranh  
anh  
thương  
binh

• Bùi Nghi

Vinh Việt Nam  
Trương Lai

• Tú Trùm



1.  
Chắc chắn Việt Nam sẽ phục sinh  
Đêm đen rồi phải nhượng bình minh  
Tà thần bạo ngược rồi tru diệt  
Chính nghĩa sáng ngời sẽ phục vinh  
Sự thật muôn đời là sự thật  
Niềm tin vạn thừa vẫn niềm tin  
"Nhân tiền quả báo" không hề đổi  
Lịch sử một ngày sẽ chứng minh

02/23/95

2.  
Chứng minh rằng chỉ có nhân tâm  
Mới dẫn nước qua khỏi lối lầm  
Triết thuyết ngoại lai rồi thải bỏ  
Đạo kinh Việt tộc sẽ hồi lâm  
Non sông Hùng Lạc rời mê lộ  
Giòng giống Tiên Long thoát diệt đâm  
Văn hiến ngàn năm ngời tỏa rạng  
Việt Nam Lạc Việt tự ngàn năm

02/24/95

3.  
Ngàn năm xuất tự Động Đình Hồ  
Cha Lạc, Mẹ Âu tích diệt tô  
Bờ cõi Văn Lang phôi nhật nguyệt  
Triết minh Lạc Việt ẩn hư vô  
Trống đồng Ngọc Lũ, Đông minh triết  
Thành quách Hoa Lư, Việt Đại Cổ  
Phù Đổng Thiên Vương bao huệ ý  
Cổ Loa ẩn hiện Việt cơ đồ

03/14/95

# Tin Sinh hoạt sắp tới

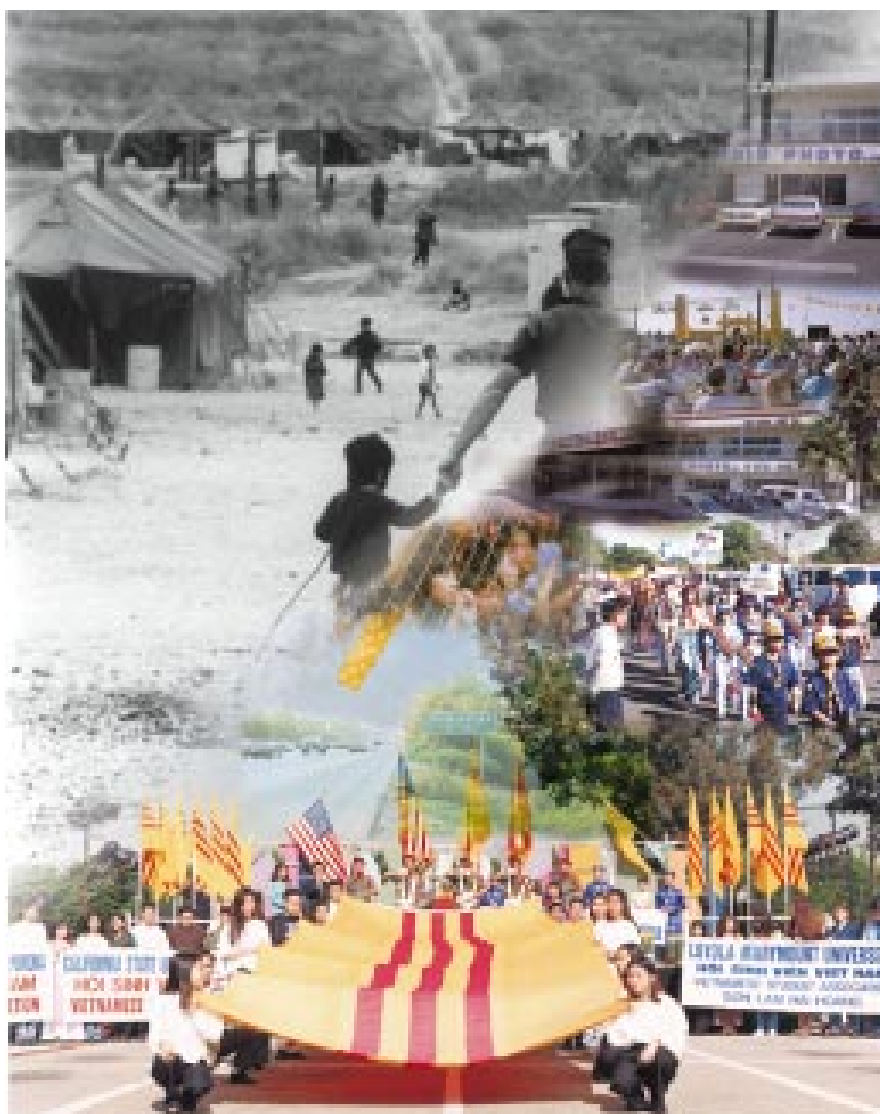
Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam  
miền Nam California

Những sinh hoạt quan trọng cùng chi tiết để các bạn và hội sinh viên Việt Nam liên lạc là:

Chương Trình Dạy Kèm Thiện Nguyện tiếp tục vào mỗi cuối tuần. Mọi thắc mắc xin liên lạc với anh Nguyễn Quang Thông (310) 675-9240 hay anh Đặng Thái Hòa (714) 839-7049. Tổng số tiền học bổng năm nay được trao cho các em học sinh xuất sắc là \$2000. Các em nào muốn biết cách thức nộp đơn, xin liên lạc về anh Thông.

Chương Trình phát thanh “Tiếng Nói Tuổi Trẻ” do THSV thực hiện vẫn tiếp tục hàng tuần vào mỗi tối thứ Sáu vào lúc 7:30 trên làn sóng 96.7 FM. Các bạn nào muốn phổ biến hay đóng góp, xin liên lạc chị Lê Hằng hay Bích Ngọc ở số (714) 893-3139.

Sau trại Hè 95, Đại Hội Thể Thao Đông 95 dự trù sẽ được tổ chức vào tuần lễ Thanksgiving cuối tháng 11. Ngoài ra, một chương trình hội thảo toàn quốc về tuổi trẻ cũng đang được chuẩn bị cho vào thời gian đó. Địa điểm và chi tiết sẽ được công bố trên Non Sông các số kế tiếp, mời bạn theo dõi và tham gia với THSV qua số (714) 893-3139.



Project 20 — Tổng Hội Sinh Viên chính thức đóng góp vào chương trình 20 năm qua việc tổ chức “Ngày Trở Về Camp Pendleton” — Operation Homecoming vào ngày thứ Bảy 24 tháng 6 từ 10 giờ sáng tới 7 giờ tối. Những chương trình quan trọng trong ngày là: Tưởng niệm các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh cho lý tưởng tự do; Kỷ niệm và tri ân những người bạn Mỹ đã giúp đỡ chúng ta trong những ngày đầu tới xứ sở Hoa Kỳ; Dựng lại hình ảnh 20 năm trước — the Tent City = thành phố Lều; Triển lãm nghệ thuật hình ảnh và chiếu phim: người Việt sau 20 năm cùng với một chương trình văn nghệ đặc sắc. Mọi ý kiến hay thắc mắc, xin liên lạc về THSV (714) 893-3139.



Cuối tháng 5 vừa qua, hơn 10 anh chị em THSV đã lên đường đi San Jose tham dự đại hội **Kết Thân kỳ 2** với các bạn miền Bắc Cali, Texas, và Seattle. Chương trình và các sinh hoạt được thành công và các bạn trẻ đã có cơ hội kết thân với nhau.

Houston – Texas, Nhóm Sinh Hoạt Thế Hệ tổ chức trại Hè vào 2 ngày 10 và 11 tháng 6 tại Lake Livingston, Texas. Các bạn nào muốn tham dự xin liên lạc với anh Lê Cao Hùng (713) 785-1283 hay anh Nguyễn Đức Kiên (713) 688-7927. Được biết Nhóm Thế Hệ đã sinh hoạt hơn 10 năm liên tục và trại Hè do anh chị em tổ chức năm nào cũng thành công.



## 30-4-75 – 30-4-95 = 20 NĂM QUỐC HẬN

**Non Sông — Tin tổng hợp.** Sau 20 năm mất nước ra đi, trong lịch sử đấu tranh của người Việt hải ngoại tại miền Nam Cali, ngày quốc hận 30-4 năm nay đã được tổ chức quy mô và trọng thể từ khắp các nơi. Từ cộng đồng miền Nam Cali, các hội đoàn đấu tranh, cho tới tập thể sinh viên Việt Nam, khắp các nơi đều có nhiều chương trình ý nghĩa mà Non Sông xin được tổng hợp các tin như sau:

Cộng đồng miền Nam Cali phối hợp với Ủy Ban Phát Huy Chính Nghĩa Quốc Gia Việt Nam tổ chức đêm văn nghệ Quốc Hận vào tối thứ Sáu, tuyệt thực vào ngày thứ Bảy, văn nghệ đấu tranh luôn ngày và biểu tình đấu tranh trọn ngày Chủ Nhật. Các chương trình trên đã quy tụ hơn 5.000 đồng bào tham gia.

Tổng Hội Sinh Viên tổ chức các chương trình hội thảo về tuổi trẻ qua đài phát thanh Tiếng Nói Tuổi Trẻ (xin xem bài phỏng vấn trong số này), phối hợp và tham dự với các hội sinh viên đại học khác.

Trong một chương trình đặc biệt vào chiều thứ Sáu, 28 tháng Tư, hội sinh viên OCC đã có một buổi hội thảo thân mật với hơn 50 anh chị sinh

viên tham dự. Ghi nhận có sự tham gia của nhóm Tuổi Ngọc từ trường Golden West sang tham dự và đóng góp nhiều bài ca quê hương. Các anh chị đã trao đổi lại những câu chuyện ngày xưa và xem lại phần slide show do hội SVVN OCC. Nhạc phẩm “Bên em còn có ta” do ban hợp ca OCC đã làm nhiều anh chị xúc động.

Mặt khác, tổ chức Liên Kết Mỹ Việt (Vietnamese American Coalition), Project Ngọc, hội SVVN UCI, và nhóm kịch Club O’ Noodles đã cùng nhau thực hiện một chương trình hội thảo quy mô hơn với chủ đề: 30-4: xưa và nay (April 30th, then and now) vào ngày thứ Bảy, 29 tháng



Tư tại phòng hội Kỹ thuật. Rất nhiều anh chị em sinh viên học sinh và thân hữu từ nhiều nơi đã về tham dự và chương trình đã thành công trong tinh thần học hỏi của tuổi trẻ về ngày Quốc Hận.

Đi theo một tầm vóc quốc tế hơn, trường đại học Rancho Santiago đã phối hợp với gia đình Mũ Đỏ Việt Nam và Hội Cựu Quân Nhân Hoa Kỳ đã làm lễ vinh danh người chiến sĩ tự do Mỹ và Việt. Qua sự điều hợp của anh John Vu đã phối hợp được nhiều tổ chức Mỹ Việt để tổ chức một ngày lễ trang nghiêm với phần rước cờ và thượng cờ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa với hơn 100 quan khách tham dự.

Ngoài ra, những sinh hoạt khác của đồng bào, tập thể sinh viên, và cộng đồng thuộc các khu vực Việt Nam khác đều đồng loạt tổ chức ngày Quốc Hận 30-4 rất trang nghiêm với đầy tinh thần đấu tranh cho một Việt Nam tự do và dân chủ. Tất cả những sự việc này là một chứng minh rõ ràng cho chính quyền Cộng Sản Việt Nam hiểu rằng ngày nào còn Cộng Sản, còn độc tài, còn áp bức là ngày đó còn có đấu tranh của tập thể người Việt yêu chuộng tự do và nhân quyền cho dân tộc. ■

# Phóng sự: Giải Bóng Tròn Liên Trường 95

— Phạm Hồng Khôi

Sau hơn 2 tháng liên tục tranh tài, Giải Bóng Tròn liên trường do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam Cali (THSV) đã thành công mỹ mãn. Với tất cả 11 đội đại diện cho 11 trường đại học tham dự ngay từ ngày đầu cho tới ngày chót, các đội đã thể hiện tinh thần thể thao thể dục và cố gắng bên nhau.

Một vài chuyện bên lề giải được ghi nhận như sau:

Linh hồn của giải Bóng Tròn năm nay là anh Ted Thiết Nguyễn. Nhận lãnh trách nhiệm làm nóng lại phong trào thể thao miền Nam Cali sau nhiều năm im hơi lặng bóng cầu thủ, anh Ted đã hoàn tất từ đầu đến cuối giải cùng với một số nhân sự giúp đỡ khiêm nhường và tạo nên tình thân giữa các bạn trẻ thuộc các đội bóng tròn khác.

Đội xa nhất tham dự giải năm nay là đội CSU-San Bernadino/Riverside College và đội gần nhất là Golden West College. Và sự không muốn xảy ra là một vài ẩu đả nhỏ nhỏ giữa một vài cầu thủ nóng tính, rất mong các bạn trong các giải tranh tài giữ được tinh thần thể thao, thắng không kiêu bại không nản và hòa nhã là điều khán giả đều ưa thích cả.

Một vài ghi nhận về ban tổ chức giải năm nay là thiếu trọng tài biên cho các trận thi đấu cho nên nhiều bàn thắng việt vị đã xảy ra. Mặt khác, giờ giấc tranh tài liên tục gần nhau làm cho các đội phải đấu trận đầu tiên phải có mặt trước 8 giờ sáng sớm nên đã có vài đội phải chịu thua trận đầu ngày vì không đến đúng giờ.

Phỏng vấn cảm nghĩ của Tuấn — thủ môn đội xa nhất CSU-San

Bernadino/Chaffey College: “Đội em còn yếu nhưng anh em đều có tinh thần thể thao và chịu khó chơi chung với nhau. Nếu một năm mà THSV tổ chức nhiều giải thì vui hơn. Tuy rằng thua đội CSU Long Beach 7-2 vào tuần thứ năm nhưng đội Tuấn vẫn tiếp tục thi đấu”.

Nhìn chung, một tràng vỗ tay thật lớn cho các anh chị em tổ chức Giải Bóng Tròn Liên Trường 95 vừa qua và tất cả 11 đội đã tham dự. Theo nguồn tin từ ban tổ chức cho biết thì đội vô địch năm nay là trường đại học Fullerton College sẽ đại diện Tổng Hội Sinh Viên Nam Cali tham dự Đại Hội Thể Thao Bắc Mỹ tại Arlington, Dallas, Texas vào tháng 7 năm nay. Mặt khác, ban tổ chức Giải cũng đang chuẩn bị cho Đại Hội Thể Thao Đông 95 gồm nhiều bộ môn để tiếp tục phong trào thể thao mà từ nhiều năm qua, Tổng Hội Sinh Viên vẫn là người khởi xướng và tổ chức qua các Đại Hội Thể Thao Hè, các bạn chơi thể thao và các đội xin nhớ theo dõi tin tức trên Non Sông trên các số kế tiếp và bạn nào muốn nhận tập san Đại Hội Thể Thao Đông 95, xin gọi về Tổng Hội.

## Final Summer League 95' Standing

### West Division

Name	W	L	Tie	Pts
RSC	4	1	1	13
GWC	3	2	1	10
OCC	3	3	0	9
LBCC	1	4	1	4
CSULB	1	4	1	4
UCI	0	5	1	1

### East Division

Name	W	L	Tie	Pts
FC	6	0	0	18
CC	5	1	0	15
CSUF	3	3	0	9
CCP	2	3	1	7
SB/RC	2	4	0	6

Vô địch Hè 95 là Fullerton College và Á quân là Cypress College

RSC = Rancho Santiago College; GWC = Golden West College; OCC = Orange Coast College; CSULB = Cal State Long Beach; UCI = Univ. California Irvine; FC = Fullerton College; CC = Cypress College; CSUF = Cal State Fullerton; CCP = Chaffrey College; SB/RC = Cal State San Bernadino/Riverside College.

## Đội Fullerton College, vô địch Hè 95





## Tân Xuyên (San Diego, CA)

“Tôi đứng bên tấm bảng đá đen khắc tên những người lính Mỹ chết cho Việt Nam mà nghĩ về những người lính khác... Những người lính Việt Nam, khi chết không được đề tên trên bảng vàng bia đá...” Những dòng chữ cho Tháng Tư Hoà Niệm của Tân Xuyên làm cho người đọc thấy bồi hồi không ít. Mong rằng tư tưởng này vẫn còn được giữ mãi trong tâm hồn của Tân Xuyên. Thân ái.

## Thảo – FWT 91 (Austin, TX)

Truyện ngắn của Thảo “Như là Sợi Khói Tan Nhanh”, đọc thấy dễ thương và hơi buồn ở đoạn kết đấy. Không biết truyện có thật hay không đây? Non Sông vẫn mong đón nhận những sáng tác mới đều đặn của Thảo. Có tin gì lạ ở Austin thì cho biết nhé. Không biết Thảo có thường ra quán Café vỉa hè ở trường Austin uống không nhỉ? Mến.

## Hương Sỹ Nhân (San Diego, CA)

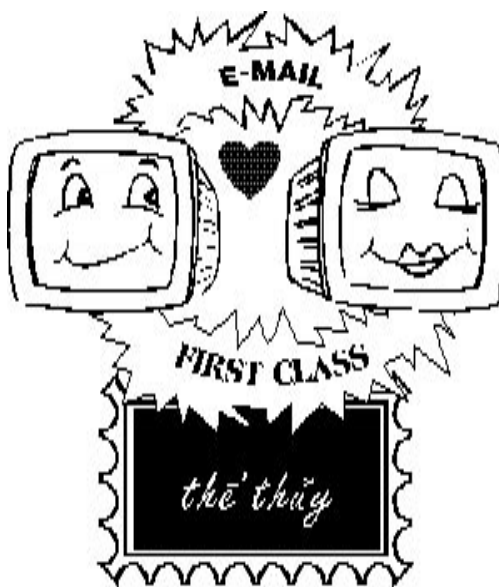
Cám ơn bạn đã lấy làm “xúc động và hãnh diện cho tất cả các anh chị sinh viên đã bỏ rất nhiều thời gian vào việc duy trì những nét đẹp của quê hương đất nước”. Sẽ chuyển những lời viết này tới ban biên tập Non Sông và ban chấp hành Tổng Hội. Về phần bài vở, cố gắng gửi đến để Non Sông có thể gửi đến độc giả thường xuyên hơn. Thân.

## Tống Minh Đường (San Diego, CA)

Class of 1985, but still “SDSU”: BRAVO.

## Trần Quốc Minh (Liên Đoàn Ra Khơi, Palawan, Phillipines)

Nhận được thơ anh viết vào ngày 30/3/95. Dù hoàn cảnh bên đó rất khó khăn, nhưng Liên Đoàn Ra



Khơi vẫn tiếp tục duy trì văn hóa, truyền thống dân tộc và nền giáo dục cho các em trẻ Việt. Chúng tôi sẽ cố gắng phổ biến tin tức trên hầu quyền góp thêm tài liệu cho quý anh chị. Thân ái.

## Lương Vũ Uyên, UCLA (Los Angeles, CA)

Non Sông đã nhận được thư Uyên và những lời thắc mắc. Non Sông sẽ chuyển đến cho Tí Tiêu Tụy và Tí Ấy sẽ thư riêng đến Uyên. Cố gắng chờ nhé. UCLA/VSA còn những tiết mục hấp dẫn và đặc sắc đó không? Mong tin.

## HSVVN tại CSU Long Beach (Long Beach, CA)

Được biết các anh chị đang chuẩn bị cho kỳ thi Hoa Hậu Áo Dài Long Beach vào mùa Hè 1995. Thân chúc thành công. Nếu cần tiếp tay, nhớ lên tiếng và họp chung với THSV. Thân mến.

## Phạm Duy Cần (SJSU, San Jose, CA)

Cám ơn anh đã đóng góp ý kiến về bản Thăm Dò Ý Kiến – Đề tài được đưa ra tổng quát để có một cái nhìn tương đối về sự suy nghĩ

của tuổi trẻ chúng ta. Tuy nhiên ban biên tập Non Sông sẽ cố gắng thêm cho những lần sắp tới. Mong có dịp gặp để được trao đổi thêm. Thân ái.

## Lê Tạo (San Diego, CA)

Thông cảm cho kẻ đang... nên không về Tổng Hội thường xuyên được. Cám ơn về sự phổ biến tin tức Non Sông và sinh hoạt của Tổng Hội. Về những tin tức mới nhất đón xem phần Tin Sinh Hoạt.

## Nguyễn Kim Bảng (Philadelphia, PA)

“Tự thấp lầy đuối mà đi” là con đường chúng tôi đã và đang làm suốt mấy năm nay. Như anh viết, chúng tôi đang chờ anh “phụ một tay”. Khi nào có dịp ghé Cali, thăm Tổng Hội cho vui. Mến.

## Độc Giả Yểm Trợ:

Võ Phương Thùy Diệp (CA)	\$18.00
Lương Đỗ Vũ Uyên (CA)	\$18.00
Thế Nhân (ĐNT) (CA)	\$10.00
Nguyễn Kathy Mai (CA)	\$18.00
Trần Minh Nhật (VPTĐ) (CA)	\$18.00
AP group (CA)	\$20.00

## Độc và yểm trợ

**Non Sông**  
**Non Sông**  
**Non Sông**

# Hello... Help!

# Mời Bạn

*đọc Non Sông*

*cổ động Non Sông*

*đóng góp Non Sông*

*tham gia với Non Sông*

# NON SÔNG

12771 Western Avenue, Suite H  
Garden Grove, California 92641, USA  
Tel. 714.893-3139  
Fax. 714.894-9549  
E-mail: [NonSong@aol.com](mailto:NonSong@aol.com)  
[THSVNCali@aol.com](mailto:THSVNCali@aol.com)

NON SÔNG CHÂN THÀNH CẢM ƠN QUÝ VỊ AN  
NHÂN ĐÃ YẾM TRỢ VÀ QUẢNG CÁO TRONG VIỆC  
THỰC HIỆN TỜ BÁO. VIỆC LÀM CỦA QUÝ VỊ LÀ  
MỘT ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC VÀ CAO ĐẸP CHO  
TUỔI TRÉ VIỆT NAM

Non Sông is a bilingual magazine published bi-monthly by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California. In order to preserve and promote Vietnamese culture, it is mailed to the Vietnamese Student Associations (VSAs) at the American and Canadian colleges and universities free of charge. It is also mailed to the subscribers and supporters. In addition, it serves as a forum through which Vietnamese students and alumni can share feelings and thoughts with their peers. If your VSA has not received Non Sông, please send us your association mailing address, and the name, address, and phone number of your VSA officers. To defer mailing cost, there is an annual charge (\$18.00, \$30.00 overseas in US dollars) to send Non Sông directly to other readers' residential or business address.

Readers' input is vital to Non Sông's success. Non Sông wants to be your magazine and needs your feedback. What subjects or issues would you like to see covered in Non Sông? Please send us your suggestions, recommendations, or literacy submissions or anything you deem appropriate. We are open to all ideas.

Non Sông currently needs voluntary reporters, staff writers, translators, proof readers, graphic designers, computer artists and illustrators. If you are interested in helping us out, please get in touch with us.

## THỂ LỆ

- Bài trích, dịch từ các sách báo khác xin ghi rõ xuất xứ
- Nếu đăng lại bài của Non Sông xin ghi rõ trích từ Non Sông
- Có thể dùng bút hiệu trên các bài viết nếu muốn, nhưng xin để lại tên thật và số điện thoại để tiện liên lạc
- Non Sông không nhận đăng những bài nặc danh hay cực đoan đả kích một cá nhân, tổ chức, tôn giáo, hay chính kiến
- Non Sông có toàn quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ trong những bài gửi đăng nếu thấy cần thiết
- Non Sông sẽ không hoàn trả các bài viết dù có được đăng hay không